BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM HỮU DỰC

DẠY HỌC SÁO TRÚC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa 8 (2016 - 2018)

Hà Nội, 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM HỮU DỰC

DẠY HỌC SÁO TRÚC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc

Mã số: 81 40 111

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phạm Trọng Toàn

Hà Nội, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn "***Dạy Sáo trúc cho sinh viên trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội"*** là công trình nghiên cứu độc lập của cá nhân tôi. Mọi tài liệu tham khảo, trích dẫn khoa học đều có nội dung chính xác. Kết luận khoa học trong luận văn chưa được công bố ở bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác.

Hà Nội, ngày ... tháng…. năm 2018

Tác giả luận văn

Phạm Hữu Dực

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CNTT	Công nghệ thông tin
GS	Giáo sư
GV	Giảng viên
HN	Hà Nội
KHDT	Kịch hát dân tộc
NGND	Nhà giáo nhân dân
NSND	Nghệ sĩ nhân dân
NSƯT	Nghệ sĩ ưu tú
Nxb	Nhà xuất bản
SKĐA	Sân khấu điện ảnh
SV	Sinh viên
PGS	Phó giáo sư
PPDH	Phương pháp dạy học
TK	Thế kỷ
TP	Thành phố
tr	trang
TS	Tiến sĩ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
Chương 1: TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM 6
1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài 6
1.1.1. Nghiên cứu về dạy học sáo trúc 6
1.1.2. Luận văn, luận án nghiên cứu về dạy học sáo trúc 9
1.1.3. Những công trình nghiên cứu về Chèo và nhạc Chèo 11
1.2. Một số khái niệm và thuật ngữ 24
1.2.1. Dạy học 24
1.2.2. Phương pháp và phương pháp dạy học sáo trúc 26
1.2.3. Xêmina 28
Tiểu kết 29
Chương 2: SÁO TRÚC VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC SÁO TRÚC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH 30
2.1. Sáo trúc cổ truyền của người Việt 30
2.1.1. Sơ lược về nguồn gốc sáo trúc cổ truyền của người Việt 30
2.1.2. Cấu tạo, âm sắc của sáo trúc cổ truyền 32
2.1.3. Vai trò của sáo trúc trong dàn nhạc Chèo. 35
2.2. Thực trạng dạy học sáo trúc tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội 40
2.2.1. Khái quát về Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội và Khoa Kịch hát dân tộc 40
2.2.2. Chương trình đào tạo bậc Đại học Nhạc công kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc 46
2.2.3. Thực trạng dạy học sáo trúc tại Khoa Kịch hát dân tộc 47
Tiểu kết 57

Chương 3: ĐỔI MỚI NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC SÁO TRÚC 59
3.1. Đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc 59
3.1.1. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ nhất 59
3.1.2. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ hai 61
3.1.3. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ ba 62
3.2. Đổi mới phương pháp dạy học sáo trúc 64
3.2.1. Đổi mới phương pháp rèn luyện hơi thở trong dạy học sáo trúc 64
3.2.2. Áp dụng kỹ thuật hơi thở trong dạy học sáo trúc 69
3.2.2.1. Ký hiệu diễn tấu trên sáo trúc 69
3.2.3. Sử dụng phương pháp thảo luận trong dạy học sáo trúc 72
3.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học sáo trúc 75
3.2.5. Bổ sung tài liệu tham khảo và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên 77
3.3. Thực nghiệm sư phạm 80
3.3.1. Thực nghiệm học thực hành 80
3.3.2. Thực nghiệm học lý thuyết 83
Tiểu kết 86
KẾT LUẬN 88
TÀI LIỆU THAM KHẢO 91
PHỤ LỤC 96

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nước ta có nền âm nhạc cổ truyền vô cùng phong phú, đa dạng, độc đáo và đặc sắc. Kho tàng âm nhạc cổ truyền ở nước ta có nhiều di sản vật thể và phi vật thể quý báu. Di sản vật thể về âm nhạc chủ yếu là các loại nhạc cụ, trong đó có cây sáo trúc.

Ở Việt Nam có rất nhiều loại sáo, nhưng cây sáo chính thường được gọi là sáo trúc, đây là sáo ngang rất thông dụng và có nhiều loại. Âm thanh của sáo trúc thân thiết, gần gũi với tâm hồn người Việt Nam. Sáo trúc là loại nhạc cụ được nhân dân ta sử dụng trong sinh hoạt đời sống văn hóa tinh thần hàng ngày, trong các dịp hội hè đình đám ở hầu khắp các làng quê Việt. Cùng với quá trình phát triển âm nhạc đương đại, sáo trúc đã trở thành nhạc cụ độc tấu, hòa tấu trong các dàn nhạc chuyên nghiệp và dàn nhạc sân khấu Kịch hát dân tộc (dàn nhạc Chèo, dàn nhạc Tuồng, dàn nhạc Cải lương…). Với đặc thù của một trường đào tạo sân khấu và điện ảnh lớn nhất nước, Khoa Kịch hát Dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có chức năng chuyên đào tạo nhạc công cung cấp cho các dàn nhạc ở các đơn vị hoạt động biểu diễn Kịch hát dân tộc. Trong đào tạo nhạc công cho các dàn nhạc sân khấu kịch hát dân tộc, có đào tạo nhạc công Sáo trúc. Sáo trúc có vị trí, vai trò quan trọng trong dàn nhạc Chèo, một thể loại Kịch hát dân tộc mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Khác với các nghệ sỹ biểu diễn độc tấu, người nhạc công trong dàn nhạc sân khấu Kịch hát dân tộc sử dụng sáo trúc nói riêng và các nhạc cụ khác nói chung luôn phải lắng nghe và diễn tấu tòng đệm, hỗ trợ cho diễn viên, tạo cảm hứng cho diễn viên đang tham gia biểu diễn trên sân khấu. Chính vì thế đặc thù của nhạc công sáo trúc trong dàn nhạc kịch hát dân tộc, luôn phải áp dụng kỹ năng, kỹ xảo, kỹ thuật một cách nhuần nhuyễn,

tinh tế để tiếng hát, tiếng sáo, tiếng đàn luôn phối hợp, hòa quyện thống nhất nhằm diễn tả những nội dung tư tưởng, trạng thái tình cảm đa dạng của nghệ thuật Kịch hát dân tộc.

Những thập kỷ gần đây, nghệ thuật sân khấu cũng như âm nhạc đã có nhiều biến đổi. Trong sự ra đời và du nhập của nhiều loại hình nghệ thuật mới, nhiều thể loại âm nhạc mới, kèm theo là sự cải tiến nhạc cụ trong dàn nhạc, nhưng cây sáo trúc vẫn chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong dàn nhạc của sân khấu Kịch hát dân tộc nói chung, dàn nhạc Chèo nói riêng. Đồng thời trong đời sống âm nhạc của nhân dân ta từ xa xưa cho đến nay, không thể nào thiếu vắng âm thanh trong trẻo, bay bổng, thiết tha trữ tình của cây Sáo trúc. Tuy nhiên, để sáo trúc luôn phát triển, thích ứng với nhu cầu thưởng thức của khán giả đương đại, thì việc đầu tư cho đào tạo và nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học là rất quan trọng, trong đó vấn đề đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học đứng hàng đầu trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Muốn diễn tấu hay tòng đệm được những bản nhạc, làn điệu âm nhạc dân gian, cổ truyền đạt hiệu quả thẩm mỹ cao, thì bên cạnh những đòi hỏi về tâm hồn, yếu tố kỹ thuật rất quan trọng. Trong thực tế những năm qua, vì đội ngũ giảng viên cơ hữu chưa đủ, nên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có mời giảng viên cộng tác dạy sáo trúc. Những giảng viên cộng tác viên chủ yếu là các nghệ sĩ xuất sắc từ các đơn vị nghệ thuật, họ đề cao việc dạy học theo lối truyền ngón, truyền nghề, chưa chú trọng đến việc biên soạn tài liệu giảng dạy theo một hệ thống khoa học.

Trên cơ sở kế thừa các công trình nghiên cứu đã công bố, kế thừa nội dung chương trình và phương pháp dạy học sáo trúc, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ành Hà Nội, là một giảng viên dạy môn sáo trúc, tôi nghiên cứu biên soạn tài liệu theo một trình tự, một hệ thống và đổi mới

phương pháp giảng dạy, nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, phù hợp với mục đích, mục tiêu đào tạo theo trình độ Đại học chuyên ngành sáo trúc tại Nhà trường.

Đề tài luận văn chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc của chúng tôi có tiêu đề ***Dạy học sáo trúc cho sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.***

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở tổng hợp kiến thức lý luận và thực hành dạy học sáo trúc bậc Cao đẳng Nhạc công ở Khoa Kịch hát Dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. Mục đích nghiên cứu của đề tài là chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình bậc Cao đẳng nhạc công sáo trúc 3 năm, xây dựng nội dung chương trình bậc Đại học nhạc công sáo trúc 4 năm và đổi mới phương pháp dạy học, để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên bậc Đại học nhạc công sáo trúc cho sân khấu Chèo, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng hợp các tài liệu nghiên cứu có liên quan đến sáo trúc và dạy học sáo trúc.

- Tổng hợp các tài liệu nghiên cứu về Chèo và âm nhạc Chèo.

- Khảo sát thực trạng việc dạy học sáo trúc tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Nghiên cứu nội dung chương trình đào tạo Nhạc công Kịch hát Dân tộc, bộ môn sáo trúc (Nhạc công sáo trúc), bậc Cao đẳng 3 năm cho sân khấu Chèo.

- Nghiên cứu xây dựng nội dung chương trình đào tạo nhạc công sáo trúc, bậc Đại học 4 năm cho sân khấu Chèo.

- Nghiên cứu thực trạng phương pháp dạy học sáo trúc, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Đề xuất các biện pháp dạy học sáo trúc bậc Đại học nhạc công sáo trúc 4 năm cho sân khấu Chèo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu, thời gian nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghiên cứu nội dung chương trình và phương pháp dạy học sáo trúc bậc Cao đẳng 3 năm và bậc Đại học 4 năm đào tạo nhạc công sáo trúc cho sân khấu Chèo, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Nghiên cứu nội dung chương trình bậc Đại học 4 năm đào tạo nhạc công sáo trúc, tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

- Tìm hiểu nghệ thuật Chèo cổ và âm nhạc Chèo cổ.

3.2. Phạm vi nghiên cứu và thời gian nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung khảo sát thực trạng dạy và học chuyên ngành nhạc công sáo trúc cho sân khấu Chèo, tại Khoa Kịch hát dân tộc Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. Đồng thời, phạm vi nghiên cứu luận văn còn nghiên cứu giáo trình đào tạo nhạc công sáo trúc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Từ đó có sự so sánh, đối chiếu nhằm đưa ra phương pháp phù hợp với đặc thù đào tạo nhạc công sáo trúc cho các đơn vị nghệ thuật Chèo trong toàn quốc, của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Thời gian nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu luận văn từ năm học 2016 đến năm học 2018.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong đề tài chúng tôi sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chính sau:

- Phương pháp nghiên cứu khảo sát điền dã thực tế. Phương pháp này được chúng tôi đặc biệt chú trọng bởi đây là cách thu thập nguồn tư liệu chính cho luận văn. Trong khảo sát điền dã, chúng tôi thực hiện các công

việc như: tham dự, quan sát, ghi chép, chụp ảnh để thu thập thông tin từ thực tế về dạy học sáo trúc. Đây là nguồn tư liệu chủ yếu được dùng để phân tích trong các chương của luận án.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng trong quá trình xử lý tư liệu nhằm rút ra những đánh giá, nhận định khoa học.

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm. Đề tài thuộc lĩnh vực sư phạm do đó phương pháp thực nghiệm sư phạm chúng tôi sử dụng để kiểm tra, đánh giá kết quả nghiên cứu từ lý luận đến thực hành.

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn đề xuất một số vấn đề chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình, góp phần hoàn thiện Chương trình đào tạo nhạc công sáo trúc cho chuyên ngành sân khấu Chèo, hệ Đại học 4 năm, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Những biện pháp đổi mới phương pháp dạy học sáo trúc sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên nhạc công sáo trúc chuyên ngành sân khấu Chèo, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc học tập và giảng dạy của sinh viên nhạc công sáo trúc, và giảng viên dạy học sáo trúc, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội và các cơ sở đào tạo khác.

7. Bố cục luận văn

Ngoài Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn được bố cục làm ba chương:

Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu và một số khái niệm

Chương 2: Sáo trúc và thực trạng dạy học sáo trúc tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

Chương 3: Đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học sáo trúc

Chương 1
TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Đề tài luận văn là *Dạy học sáo trúc cho sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.* Nội dung luận văn nghiên cứu dạy học sáo trúc trong đào tạo nhạc công sáo trúc chuyên ngành sân khấu Chèo, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. Vì thế, nội hàm đề tài liên quan mật thiết tới nghệ thuật Chèo. Cùng với việc tổng hợp các công trình về dạy học sáo trúc, chúng tôi tổng hợp một số vấn đề nghiên cứu về Chèo cổ và âm nhạc Chèo cổ.

1.1.1. Nghiên cứu về dạy học sáo trúc

Người đầu tiên biên soạn sách dạy học sáo trúc là nhạc sĩ, nghệ sĩ Đức Tùy, giảng viên Trường Âm nhạc Việt Nam (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam). Cuốn sách *Tự học sáo trúc* của Đức Tùy do Nxb Văn hóa ấn hành năm 1973, trên cơ sở tái bản có chỉnh sửa, bổ sung cuốn sách cùng tên, do Nxb Âm nhạc in năm 1962.

Vì là sách cho người dùng tự học, nên nội dung trình bày nhiều vấn đề, khái quát như sau:

- Cách chọn sáo trúc.

Trong nội dung phần này, tác giả giới thiệu các loại sáo thông thường hiện có ở nước ta và cách chọn sáo.

- Phần 1. Cách thổi sáo.

Trong nội dung 1, sách hướng dẫn các kỹ năng cơ bản nhất của việc tự học sáo như: cầm ống sáo; đặt ống sáo lên môi; các nốt của ống sáo; phân công các ngón bấm; tập bắt ngón và phát âm các nốt và các bài tập ngón, phát âm.

- Phần II. Cách đánh lưỡi.

Nội dung Phần II, sách hướng dẫn kỹ thuật đánh lưỡi các nốt kéo

dài, nốt đen, móc đơn, móc kép… và các bài tập tự học sáo trúc.

- Phần III. A. Cách thổi các nốt ở âm cao và các nốt phụ.

Ở phần III, sách chia làm hai nội dung. Nội dung A, hướng dẫn cách thổi các nốt cao nhưng có trường độ là các nốt tròn, trắng, đen và móc đơn cùng hệ thống các bài tập. Nội dung B. Cách thổi các nốt kép. Sách hướng dẫn người tự học sáo cách thổi các nốt nhạc có trường độ từ trắng, đen, móc đơn đến móc kép với các kỹ thuật nối, luyến … Nội dung C. cách thổi các nốt phụ (trước và sau nốt chính). Sách hướng dẫn cách đánh lưỡi thổi các nốt phụ ở trước nốt chính phải đánh lưỡi vào nốt phụ rồi bắt ngón hoặc bỏ ngón ra thật nhanh. Nếu nốt phụ ở sau nốt chính, phải đánh lưỡi ở nốt chính sau đó mới bắt nhẹ ngón ở nốt phụ.

- Phần IV. Kỹ thuật sử dụng hơi và ngón bấm.

Trong phần IV, có nội dung:

A. Kỹ thuật láy rền, hướng dẫn cách thổi sáo láy rền tương tự như thuật ngữ trille của kỹ thuật diễn tấu nhạc cụ phương Tây.

B. Kỹ thuật sử dụng hơi, hướng dẫn cách nén hơi, bật hơi, rung hơi… trong thực hành các bài tập.

C. Kỹ thuật vuốt ngón, hướng dẫn các kỹ thuật vuốt ngón (tay) lên, ngón xuống… kết hợp hơi thở.

D. Kỹ thuật dập ngón, hướng dẫn tự tập kỹ thuật đánh lưỡi đập ngón một nốt nào đó rồi kết hợp với các kỹ thuật đập nhiều nốt.

- Phần V. A. Phương pháp chuyền hơi, nội dung sách hướng dẫn kỹ thuật theo các bước sử dụng hơi thở để chuyền hơi vào ống sáo diễn tấu các tác phẩm âm nhạc viết cho sáo trúc ngang. B. Cách thổi và bắt ngón nốt Mib, Pha (thăng), Đô (thăng). Sách hướng dẫn ngón bấm và hơi thở thổi các nốt có dấu hóa trong cấu tạo sáo 6 lỗ không có các quãng bán cung. Đây là kỹ thuật phức tạp, người học sáo phải luyện tập kiên trì, công phu mới đạt được hiệu quả [47].

Cuối cuốn sách, tác giả nêu *Những điều cần biết khi thổi sáo*. Nội

dung phần này thay lời kết, nêu một số vấn đề kỹ thuật cốt lõi của thổi sáo là hơi thở, âm thanh, chuyển ngón, chuyển các giọng điệu của các loại sáo ngang 6 lỗ…

Năm 2000, cố nhạc sĩ, nghệ sĩ, nhà giáo Hồng Thái, giảng viên Nhạc viện Hà Nội (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) biên soạn cuốn *Sách học sáo trúc*, Nhạc viện Hà Nội - Viện Âm nhạc xuất bản. Sách học sáo trúc của Hồng Thái cũng như sách *Tự học sáo* của Đức Tùy đều biên soạn cho người tự học sáo trúc. Về cơ bản, sách học sáo trúc của Hồng Thái có nhiều điểm tương đồng với sách Tự học sáo của Đức Tùy, nhưng được bổ sung thêm một số nội dung, đặc biệt là nội dung chương 3. Chúng tôi tóm tắt cuốn *Sách học sáo trúc* của Hồng Thái dưới đây.

Ngoài Lời nói đầu và Phụ lục, Tài liệu tham khảo, cuốn *Sách học sáo trúc* được bố cục 3 chương.

Chương một. Sáo ngang sáu lỗ cao độ (sáo 6 lỗ).

Nội dung chương 1, giới thiệu cây sáo ngang cổ truyền và hướng dẫn tập thổi (phát âm) và bấm mở cao độ, luyện tập các ngón tay trái, tay phải và các thế ngón cùng với các bài tập.

Chương hai. Một số kỹ thuật diễn tấu.

Chương hai tác giả hướng dẫn các kỹ thuật: sử dụng hơi thở, phát âm, phi lưỡi, sử dụng kỹ thuật ngón tay… và cách ứng dụng vào các bài dân ca, các bản nhạc cổ ba miền Bắc, Trung, Nam.

Chương ba. Sáo ngang mười lỗ cao độ (sáo 10 lỗ).

Nội dung chương ba, sách giới thiệu sự ra đời của sáo 10 lỗ và hướng dẫn độc tấu một số tác phẩm sáng tác mới cho sáo [51].

Năm 2003, trên cơ sở cuốn *Sách học sáo trúc* xuất bản năm 2000, nhạc sĩ Hồng Thái được Nxb Âm nhạc in cuốn *sáo trúc căn bản & nâng cao*. Ngoài nội dung tương ứng như cuốn sách học sáo trúc xuất bản năm 2000, cuốn sáo trúc căn bản & nâng cao bổ sung thêm một số bài luyện tập

và các tác phẩm ca khúc chuyển soạn cho sáo trúc, các tác phẩm viết cho sáo trúc.

Năm 2003, giảng viên Khoa Âm nhạc truyền thống, Nhạc viện Hà Nội (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) là Lê Văn Phổ biên soạn tài liệu *Bài tập kỹ thuật sáo trúc* cho Chương trình sơ cấp. Tài liệu Bài tập kỹ thuật sáo trúc là một hệ thống bài tập gồm 25 bài cho đơn tấu và 11 bài cho song tấu. Bài tập kỹ thuật sáo trúc của tác giả Lê văn Phổ không những dùng để dạy học mà còn dùng cho người tự học sáo trúc khá thuận lợi, khoa học.

Năm 2005, Trung tâm Thông tin - Thư viện Âm nhạc, Nhạc viện Hà Nội cho in cuốn *Bài tập kỹ thuật sáo trúc*, của Lê Văn Phổ. Tài liệu này là phần bổ sung các bài tập kỹ thuật về hơi thở, cách đánh lưỡi, sử dụng kỹ thuật ngón... và một số các bài tập diễn tấu các hơi trong nhạc Tài tử - Cải lương [40].

1.1.2. Luận văn, luận án nghiên cứu về dạy học sáo trúc

Theo thống kê các đề tài luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc, Mã số: 60 14 01 11 của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, chưa có luận văn nào nghiên cứu về dạy học sáo trúc nói chung, dạy học sáo trúc ở Trường Đại học Sân khấu & Điện ảnh nói riêng.

Qua tìm hiểu các luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, đã bảo vệ thành công tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, có một số luận văn đề cập đến sáo trúc và nghệ thuật Chèo.

Như đã nêu ở trên, nghệ thuật Chèo là một nội dung quan trọng liên quan đến hướng nghiên cứu của chúng tôi. Vì thế, chúng tôi cũng tham khảo một số luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc dưới đây:

Tác giả Lục Vĩnh Hưng (2014) với nghiên cứu *Đưa hát Chèo vào chương trình đào tạo chuyên ngành Sư phạm âm nhạc - Công tác đội,*

trường Cao đẳng Hải Dương. Nội dung luận văn của Lục Vĩnh Hưng đề cập đến một số vấn đề về nghệ thuật Chèo như âm nhạc, lời ca, lối diễn xướng… nhưng chủ yếu nêu các biện pháp đưa hát Chèo vào dạy học chuyên ngành Sư phạm âm nhạc - Công tác đội bậc Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Hải Dương [21].

Năm 2015 tác giả Nguyễn Thị Thúy Hoa bảo vệ thành công đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, có tiêu đề *Đưa một số làn điệu Chèo cổ vào chương trình giảng dạy môn Hát dân ca tại Trường Văn hóa Nghệ thuật Nam Định.* Nội dung luận văn của Nguyễn Thị Thúy Hoa đề cập đến một số vấn đề về nghệ thuật Chèo Nam Định như nguồn gốc, đặc điểm, nội dung làn điệu… của Chèo cổ. Nhưng nội dung chính là nêu ra cách tổ chức dạy học làn điệu Chèo cổ tại Trường Văn hóa Nghệ thuật Nam Định [7].

Năm 2016 tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, tác giả Vũ Thị Thanh Hương bảo vệ thành công đề tài *Vai trò của sáo trúc trong nghệ thuật Chèo*, luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc. Nội dung luận văn nêu về vai trò của sáo trúc trong hòa tấu dàn nhạc Chèo, trong độc tấu trên lòng bản và đệm tòng cho hát Chèo. Tác giả khẳng định sáo trúc có vai trò vô cùng quan trọng trong diễn xướng Chèo [22].

Tìm hiểu những đề tài nghiên cứu về dạy học sáo trúc ở các cơ sở đào tạo khác, chúng tôi tham khảo luận văn đã bảo vệ thành công tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, của tác giả Trần Anh Tuấn với đề tài *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn sáo trúc cho học sinh hệ trung cấp 6 năm tại khoa Nghệ thuật trường Đại học Hạ Long.* Chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (sáo trúc). Mã số:

60 21 02 02. Nội dung luận văn của tác giả Trần Anh Tuấn đề cập đến các kỹ thuật sử dụng sáo trúc như: kỹ thuật hơi, kỹ thuật ngón… và đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn sáo trúc hệ trung cấp 6 năm, tại khoa Nghệ thuật Trường Đại học Hạ Long [45].

Có thể còn nhiều luận văn liên quan đến hướng nghiên cứu của chúng tôi, nhưng không có đề tài nào có tiêu đề và nội dung nghiên cứu đặc thù như *Dạy học sáo trúc cho sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.*

1.1.3. Những công trình nghiên cứu về Chèo và nhạc Chèo

Đã có một số công trình nghiên cứu về Chèo. Theo nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ trình bày trong sách *Về nghệ thuật Chèo*, trong chính sử và dã sử nước ta đã có những vấn đề liên quan đến Chèo. Nhưng những công trình nghiên cứu chuyên sâu về âm nhạc Chèo không có nhiều. Đề tài luận văn của chúng tôi nghiên cứu về dạy học sáo trúc trong đào tạo nhạc công Chèo. Vì thế chúng tôi sẽ đề cập đến một số vấn đề mang tính khái quát về Chèo và âm nhạc Chèo.

1.1.3.1. Khái quát về nguồn gốc lịch sử và tên gọi Chèo

Có nhiều giả thuyết về lịch sử hình thành Chèo. Trong sách *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ ở mục Bàn về âm nhạc, xuất hiện hai từ chèo bội:

> Triều nhà Trần hễ có quốc tang, lúc sắp rước tử cung đến sơn lăng để an táng, dân cư phố phường xúm quanh lại xem, vòng trong vòng ngoài chật ních cả chốn điện đình, không thể rước đi được. Người dẹp đám mới bắt chước lối vãn ca đời cổ, đặt ra khúc hát Long ngâm, hiệp vào âm luật, sai quân lính đi hát diễu chung quanh đường; nhân dân đổ xô, xúm xít theo đi xem, như thế mới rước tử cung xuống thuyền được. Đời sau bắt chước làm lối hát vãn, mỗi năm cứ đến ngày rằm tháng bảy, những nhà tang gia cho gọi phường hát đến hát, để giúp lễ tế ngu. Tiếng hát bi ai, nghe rất cảm động, tục gọi là phường chèo bội [16; 50].

Đoạn trích trong sách *Vũ trung tùy bút,* ở trên đã đề cập đến một số vấn đề có liên quan đến nghệ thuật Chèo:

- *Người dẹp đám mới bắt chước lối vãn ca đời cổ... Đời sau bắt chước làm lối hát vãn*. Hát vãn là một làn điệu trong Chèo, không có thể loại âm nhạc hay kịch hát cổ truyền nào có làn điệu hát này. *Lối vãn ca đời cổ*, để dẹp người xem lễ Quốc tang của nhà Trần, hẳn là phải có trước đời nhà Trần. Điều này cho ta đoán định về nguồn gốc của Chèo bắt nguồn từ dân ca, có từ lâu đời, ít nhất có từ trước đời nhà Trần.

- *Tiếng hát bi ai, nghe rất cảm động, tục gọi là phường Chèo bội*. Mặc dù trong sách có ghi Chèo là *Chèo bội,* xong đây cũng là tên gọi của Chèo vào thời nhà Lê. Tuồng cũng có tên là Hát bội. Tuy nhiên, theo khảo cứu chúng tôi chưa tìm thấy tài liệu nào nói về Tuồng có tên là là Chèo bội.

Trong cuốn *Bước đầu tìm hiểu sân khấu Chèo (*1964), của hai tác giả Trần Việt Ngữ và Hoàng kiều, Nxb Văn hóa xuất bản, trang 204, có viết:

> … bắt đầu từ những hình thức cổ sơ có trước thời Đinh, Lê, Lý, bao gồm những làn dân ca, điệu dân vũ đầy màu sắc và sức sống (hãy còn mang nhiều vết tích tôn giáo) và những làn hát, nói, kể chuyện phong phú, sinh động của những đội hát rong. Chèo được hình thành với hai tính chất chủ yếu là tính tích diễn và tính ứng diễn, để trở thành một loại sân khấu độc đáo, tuy thô sơ vào khoảng thế kỷ XIV cuối đời Trần [34; 204].

Tác giả Hà Văn Cầu trong cuốn *Hề Chèo* (2005), Nhà xuất bản Trẻ ấn hành, cũng cho rằng:… "vào những buổi đầu thời Đinh, nghệ thuật chèo hình thành trên cơ sở của dân ca, dân vũ và trò nhại" [2; 12].

Theo tác giả Trần Bảng: "Hát Chèo bắt nguồn từ tiếng hát của bà tổ nghề là Ưu bà Phạm Thị Trân đời Đinh. Những thế múa cơ bản của chèo nhất là cuộn ngón hoa tay chẳng đã thấy ở những điệu múa cửa đình, múa tế lễ" [1; 20].

Trên bia đá *Sùng thiện Diên linh* khắc vào năm Thiên phù Duệ vũ thứ 2 (1121) ở chùa Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và trong *Đại Việt sử ký toàn thư* được biên soạn vào thờ nhà Lê (theo bản trước đó được biên soạn vào thời nhà Trần) đều cho biết các trò múa, hát có ở nước ta có từ rất lâu đời, từ thời thượng cổ.

Về tên gọi Chèo có nhiều ý kiến khác nhau. Tác giả Trần Việt Ngữ trong cuốn *Về nghệ thuật Chèo* (1996), Viện Âm nhạc Việt Nam xuất bản đã trích dẫn nhiều ý kiến về tên gọi Chèo. "Nguyễn thúc Khiêm trong Khảo cứu về hát tuồng và hát Chèo: "Tiếng Chèo là bởi chữ trào nói trệch ra. Trào nghĩa là cười" [37; 31]. Cũng nêu nhiều ý kiến của các nhà nghiên cứu như Dương quảng Hàm (trong *Việt Nam văn học sử yếu*) hay Trần Huyền Trân (Báo Tổ quốc số 48, tháng 12/1956, Hà Nội) và một số người khác đều đồng tình với ý kiến của Nguyễn Thúc Khiêm, tác giả Trần Việt Ngữ còn nêu ý kiến của Vũ Hiệp (trong *Giáo trình ngữ văn*, Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn) là: "Danh từ Chèo bắt nguồn từ chữ trò mà ra, rồi lâu ngày chữ trò đọc trại thành chữ Chèo" [37; 34].

Trong sách *Nhạc khí gõ và trống đế trong Chèo truyền thống Việt Nam* (1998), Nxb Âm nhạc in, của tác giả Nguyễn Thị Nhung cũng đề cập đến ý kiến của Nhà nghiên cứu Nguyễn Thụy Loan cho rằng "sân khấu Chèo của người Việt đã nảy sinh và phát triển từ hình thức Chèo đò trong môi trường sinh hoạt văn hoá Phật giáo.

Từ điển tiếng Việt (1996), do Hoàng Phê chủ biên, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, viết: chèo, d. Kịch hát dân gian cổ truyền, làn điệu bắt nguồn từ dân ca [39; 142].

Tác giả Trần Vinh trong cuốn *Nhạc Chèo*, Nxb Viện Sân Khấu in năm 2011, đề cập chủ yếu đến kỹ thuật phối hợp và thể hiện nhạc nền của dàn nhạc Chèo.

Nhạc sĩ Đôn Truyền năm 2006 viết cuốn *Đến với nhạc Chèo*, Nxb Viện Sân Khấu - Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội in, cũng nêu các vấn đề viết nhạc nền cho các vở diễn.

Tác giả Thanh Phương năm 2004 viết cuốn *Âm nhạc sân khấu Chèo nửa cuối Thế kỉ 20*, do Nxb Viện sân khấu ấn hành, đề cập đến vấn đề giai điệu khi hòa theo đỡ giọng cho làn điệu hát.

Giáo trình hát Chèo, (2000), tài liệu giảng dạy của nhà giáo Nguyễn Thị Tuyết do Trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội in, đi sâu vào các kỹ năng, kỹ thuật, kỹ xảo dạy học hát Chèo.

Hầu hết những nghiên cứu về Chèo đều thống nhất, Chèo là một thể loại kịch hát dân gian cổ truyền, làn điệu bắt nguồn từ dân ca. Nhiều làn điệu Chèo là những bài dân ca có giai điệu phong phú, tinh tế.

Qua tìm hiểu chúng tôi thấy ý kiến của PGS. TS Nguyễn Thụy Loan là "sân khấu Chèo của người Việt đã nảy sinh và phát triển từ hình thức chèo đò trong môi trường sinh hoạt văn hoá Phật giáo", phù hợp với sự hình thành nghệ thuật Chèo. Tuy nhiên, *hình thức chèo đò trong môi trường sinh hoạt văn hoá Phật giáo,* mà Nguyễn Thụy Loan đề cập đến, lại xuất phát từ đời sống thực tiễn của người nông dân vùng châu thổ sông Hồng ngày trước. Đó là con thuyền và động tác chèo thuyền. Con thuyền gắn bó với đời sống của người nông dân trồng lúa nước vô cùng thân thiết. Thuyền là phương tiện vận chuyển thóc lúa, là phương tiện đi lại để người nông dân trao đổi các nông phẩm và hàng hóa thiết yếu hàng ngày. Tìm hiểu trong diễn xướng một số tích Chèo cổ đều có mô phỏng động tác chèo thuyền, chèo đò. Nhiều bài hát Chèo đều đề cập đến thuyền và chèo thuyền (điệu *Chèo đò*, điệu *Bắt hò*,…). Có thể tên gọi thể loại sân khấu Chèo là do hát những lời ca về thuyền và chèo thuyền, diễn những mô phỏng chèo thuyền mà thành tên. Trong diễn Chèo không thể thiếu vai trò của hề Chèo.

Diễn xướng của hề Chèo tạo ra những tiếng cười vui vẻ, sảng khoái nhưng sâu sắc và trí tuệ phê phán thói hư, tật xấu trong đời sống xã hội, chỉ trích những bất công của chế độ xã hội phong kiến. Trong hát Chèo có vai trò quan trọng của trống đế, của nhị và sáo trúc. Trống đế, nhị và sáo trúc đệm cho hát, cho múa, liên kết các câu, các trổ trong làn điệu.

1.1.3.2. Một số đặc điểm và thuật ngữ trong âm nhạc Chèo.

Mở đầu cho cuộc diễn Chèo ở sân đình ngày xưa, bộ gõ gồm trống cái, trống đế, thanh la, não bạt, mõ… trong dàn nhạc Chèo vang lên những âm thanh với những tiết tấu dồn dập, thôi thúc mời bà con, cô bác, mọi người trong làng xã tới xem. Cùng với bộ gõ, dàn nhạc Chèo sân đình còn có nhị, hồ, sáo trúc để đệm cho hát, cho múa.

> Vào những đêm trong trời, tiếng trống (của đủ loại trống chầu, trống ban, trống đế…), tiếng mã la, sênh, mõ nổi lên dồn dập, hòa với tiếng hát vỡ nước khi lảnh lót, khi trầm trầm, có đệm theo tiếng hồ thủ thỉ, tiếng nhị ấm cúng, tiếng sáo véo von, nghe vừa sốt ruột vừa hấp dẫn, gây một không khí náo nức trong nhân dân [36; 5].

Đoạn trích trên trong tài liệu *Âm nhạc trong nghệ thuật Chèo* của tác giả Trần Việt Ngữ, do Viện nghiên cứu sân khấu in roneo năm 1970, đã cho chúng ta thấy, các nhạc cụ và tính chất của các nhạc cụ trong dàn nhạc Chèo truyền thống diễn ở sân đình ngày xưa. Sáo trúc là nhạc cụ không thể thiếu trong dàn nhạc Chèo truyền thống.

Đặc điểm cơ bản quan trọng nhất của dàn nhạc Chèo truyền thống là đệm cho hát. Hát Chèo là lối hát có những đặc điểm chung của hát dân ca người Việt vùng châu thổ sông Hồng, đó là kỹ năng "tròn vành, rõ chữ". Để hát tròn vành, rõ chữ người nghệ nhân hát Chèo phải nắm vững cách phát âm, nhả chữ theo dấu giọng thanh điệu tiếng Việt. Hầu hết các nhạc cụ

trong dàn nhạc Chèo thường không đi đúng như giai điệu hát mà chỉ đệm họa theo (phỏng theo) giai điệu của người hát, người ta gọi là đệm tòng. Đây là nét đặc trưng của dàn nhạc Chèo truyền thống. Bộ ba hồ, nhị, sáo trúc thường hòa tấu với nhau theo một kiểu riêng của từng loại nhạc cụ. Trên cơ sở âm điệu của làn điệu, bộ ba hồ, nhị, sáo trúc thể hiện những câu xuyên tâm, lưu không nối những câu hát, trổ hát. Các nghệ nhân hồ, nhị dùng những kỹ thuật, kỹ xảo để thể hiện tính chất của làn điệu như: láy nhanh, gọi là *gân bong* để diễn tả tính chất vui tươi; láy chậm cùng với nhấn dây gọi là *gân chìm* để diễn tả tính chất u buồn, ai oán. Để khắc họa tính cách một số nhân vật, các nhạc cụ trong dàn nhạc còn thay nhau sử dụng kỹ xảo để khắc họa như: đệm cho vai chín (chính diện) thì nhị, hồ dùng cung (vĩ) kéo trên dây cho mượt mà, êm tiếng, đoan trang; đệm cho vai lệch (phản diện) thì dùng cung cứa trên dây để khắc họa tính cách ngoa ngoắt, đanh đá, xảo trá; Sáo trúc thường vang lên bay bổng, véo von, ngọt ngào khi diễn tả cảnh đẹp của đồng quê, sông nước hay tâm trạng mơ mộng của nhân vật.

Âm nhạc Chèo rất đa dạng, độc đáo và đặc sắc. Trong nền âm nhạc cổ truyền nước ta, âm nhạc Chèo diễn tả phong phú về các trạng thái tư tưởng, tình cảm nhân vật người nông dân vùng châu thổ Bắc Bộ với đủ vẻ vui, buồn, hờn, giận. Âm nhạc Chèo có giá trị trong nền âm nhạc dân tộc. Thành phần dàn nhạc Chèo có cây sáo trúc, là nội dung quan trọng trong đề tài, chúng tôi sẽ trình bày những vấn đề liên quan ở phần sau.

- *Về thang âm và điệu trong âm nhạc Chèo*

Theo GS.TS. Trần Văn Khê:

> Âm giai: gần với gam (game). Những chữ nhạc sắp theo thứ tự từ thấp đến cao như những nấc của một cây thang mà chữ giai có nghĩa là cây thang. Toàn thể thanh sắp theo thứ tự từ thấp lên

> cao là một giai. Âm giai Việt Nam lấy theo âm giai của âm nhạc Trung Hoa nên chỉ có năm âm: hò, xự, xang, xê, cống, líu. Giọng liêu và ú chỉ là giọng hò và xự mà cao hơn một bát độ (octave) [58; 2345].

PGS.TS Nguyễn Thụy Loan trong sách *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, *Giáo trình Cao đẳng Sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, trang 51, viết: "ở đầu thế kỷ XIII, dưới thời nhà Nguyên thang âm gốc Mông cổ (vốn chỉ gồm bày âm trong phạm vi một quãng 8) Hò Xự Y Xang Xê Cống Phan líu Ú ứng với Pha Xon La Xib Đô Rê Mi Pha1 Xon1" [29 ; 51].

Trong luận văn, chúng tôi sử dụng khái niệm thang âm: Hệ thống cao độ của các bậc âm trong một bài hát, bản nhạc… được sắp xếp từ thấp đến cao và từ cao xuống thấp trong phạm vi một quãng tám. Nghệ thuật âm nhạc có nhiều loại thang âm. Tùy theo thẩm mỹ của từng dân tộc, các bài bản, làn điệu dân ca hay các tác phẩm âm nhạc chuyên nghiệp, người ta sử dụng các loại thang âm khác nhau. Trong dân ca của các dân tộc ở nước ta, có giai điệu sử dụng thang âm từ âm thấp đến âm cao, nhưng cũng có giai điệu sử dụng thang âm từ các âm cao xuống các âm thấp (dân ca Ê Đê).

Âm nhạc Chèo sử dụng chủ yếu là thang 5 âm không bán âm (bán cung). Mặc dù trong một số làn điệu, bài hát Chèo có 6 âm, 7 âm song không có các quãng bán âm, đây là hiện tượng có 2 loại điệu (có khi có 3 loại điệu) 5 âm xen kẽ nhau trong cấu tạo giai điệu.

Về điệu (thường hay gọi là điệu thức), trong âm nhạc Chèo là sự tương quan giữa các bậc âm trong một thang 5 âm theo một hệ thống. Hệ thống các bậc âm trong thang 5 âm này được nối tiếp với nhau bởi những quãng một cung (tương ứng với quãng 2 trưởng) và những quãng một cung rưỡi (tương ứng với quãng 3 thứ). Tùy theo các làn điệu, bài hát Chèo… các âm có mối quan hệ khác nhau, tạo nên các cảm giác về tính chất, màu sắc của các làn điệu, bài hát, bản nhạc này khác nhau.

Tên các điệu trong âm nhạc Chèo được gọi là Huỳnh, Nao, Pha, Bắc, Nam (tương ứng như các điệu Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ của âm nhạc Trung Hoa). Mối tương quan của các bậc âm trong các điệu này khác nhau, tạo nên tính chất của chúng khác nhau. Trong âm nhạc Chèo có một số điệu như sau:

Điệu Huỳnh tương ứng như điệu Cung, có trong giai điệu các bài *Chức cẩm hồi văn, Bắt đò…*

Ví dụ 1. CHỨC CẨM HỒI VĂN

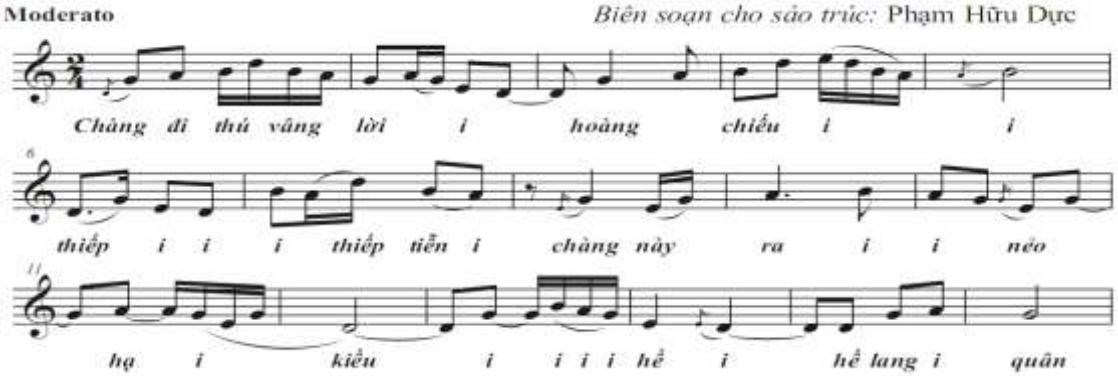

Đoạn trích bài *Chức cẩm hồi văn* là điệu Huỳnh (Cung) giọng Son:

G - A - H - D - E - (G)

Điệu Nao tương ứng như điệu Thương, có trong giai điệu các bài *Hề mồi cơm canh, Cách cú…*

Ví dụ 2. CÁCH CÚ

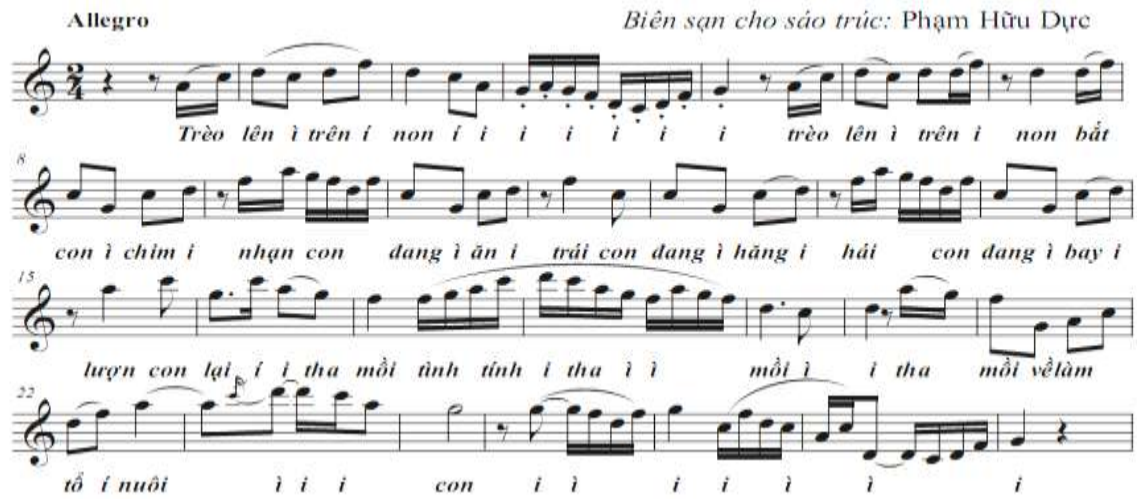

Đoạn trích bài *Cách cú* ở ví dụ trên là điệu Nao (Thương) giọng son:

G - A - C - D - F - (G)

Trong giai điệu của những bài *Đường trường bắn thước, Hề mồi thắt lưng xanh, Hề mồi cơm canh…* có điệu Bắc, tương ứng như điệu Chủy.

Ví dụ 3. HỀ MỒI THÁT LƯNG XANH

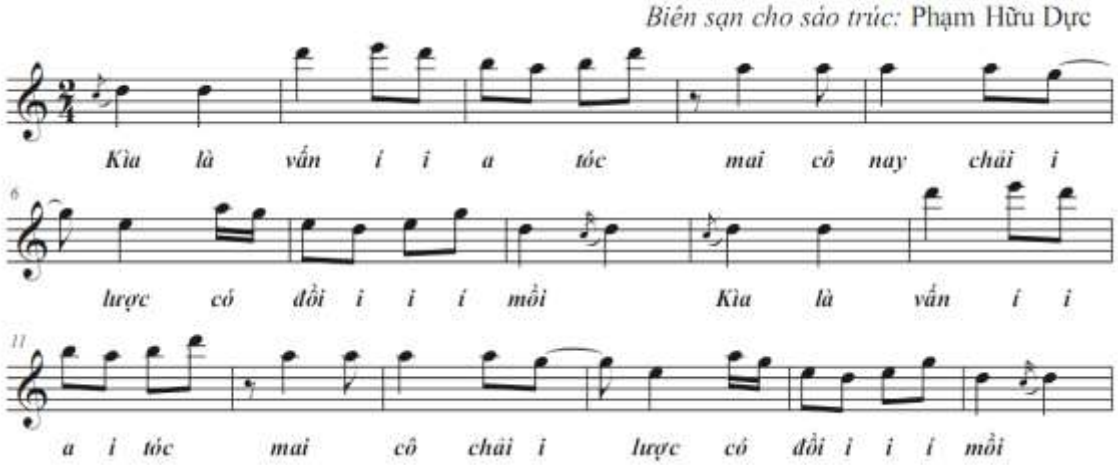

Đoạn trich bài *Hề mồi thắt lưng xanh* ở ví dụ trên là điệu Bắc (Chủy) giọng rê:

D - E - G - A - H - (D)

Bài *Lới lơ, bài Đường trường phải chiều…* là điệu Nam, tương ứng như điệu Vũ.

Ví dụ 4. LỚI LƠ

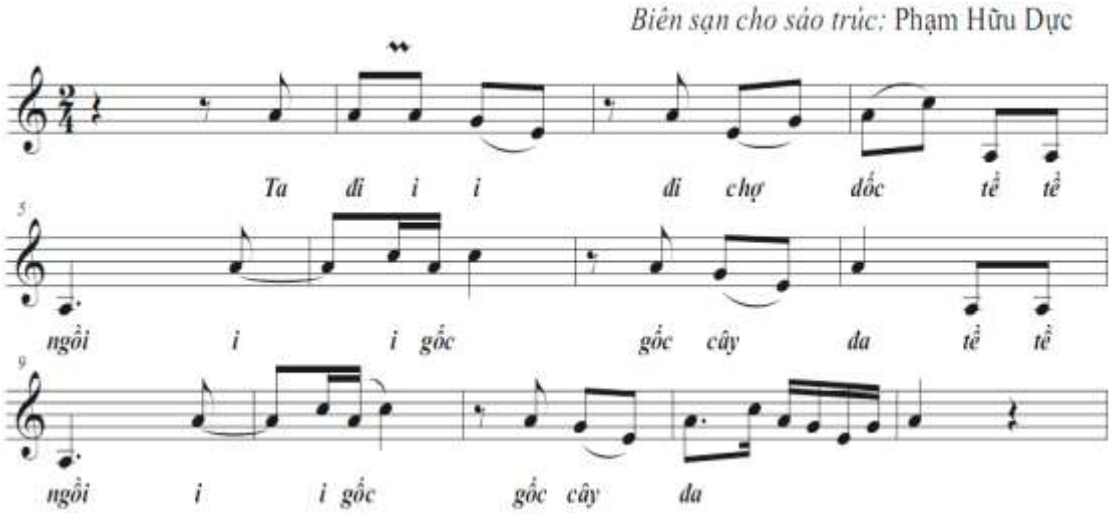

Ví dụ trên là điệu Nam, giọng la, tương ứng như điệu La Vũ:

A - C - D - E - G - (A)

- Làn điệu (điệu hát) và bài hát Chèo

Làn điệu là một thuật ngữ thường được sử dụng trong âm nhạc Chèo. Theo Bùi Đức Hạnh trong tài liệu *Ca hát trong Chèo*, viết:… "sự hình thành các làn điệu chèo là từ dân ca phát triển lên, mới đầu chỉ là những hình thức ngâm vịnh, hát đố, hát ghẹo" [12; 18]. Cũng trong tài liệu này, ở trang 24, 25 tác giả nêu về tên gọi của các làn biểu hiện tính chất âm nhạc và lối diễn xướng của làn điệu. Tác giả Trần Việt Ngữ trong cuốn *Âm nhạc trong nghệ thuật chèo,* viết: "Những làn trong cùng một cụm thường mang nét nhạc cơ bản có âm điệu giống nhau trong một trình độ nhất định, có khi ngay cả thể thơ và tiếng đệm cũng giống nhau (như tiếng đệm "dẫu mà', "này" trong cụm hắt sắp). Người mới nghe khó phân biệt làn nọ với làn kia [36; 11].

Trong cuốn *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (2002), do Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, Nxb Từ điển Bách khoa Hà Nội, ghi:

> Làn điệu 1. Thuật ngữ âm nhạc dân gian chỉ phần âm hưởng của giai điệu (hay âm điệu) trong các thể loại dân ca, nhằm phân biệt với phần thơ ca dùng làm lời.
>
> 2. Những khúc nhạc có sẵn, được dùng trong các kịch hát dân tộc như tuồng, chèo, cải lương. Những LĐ này được sắp xếp theo tính cách âm nhạc thành từng nhóm như sắp, sử (chèo), nam, khách (tuồng). Các tác giả văn học phải nắm được các LĐ này để viết lời cho phù hợp với nhạc và sắp xếp các thứ tự sử dụng các LĐ cho phù hợp với tính cách, tuyến phát triển của mỗi nhân vật và giữa các nhân vật với nhau.

3. Cấu trúc âm nhạc có một giai điệu cơ bản mang tính chất lòng bản (x. Lòng bản), cho phép mọi sự biến đổi, xê dịch các yếu tố âm nhạc cho phù hợp với thanh điệu và ngôn điệu cụ thể của từng lời ca. Đầu và cuối mỗi trổ của LĐ có thể có bộ phận nhạc gọi là nhạc đáp. Xt. Xướng gọi; Xô đáp; Láy đầu; Láy đuôi [17; 635].

Theo ý kiến của chúng tôi, trong âm nhạc Chèo người ta thường sử dụng thuật ngữ làn điệu là để chỉ một hệ thống bài hát Chèo có chung những tính chất cơ bản về thể thơ, tiếng đệm và có âm điệu, lưu không, xuyên tâm, ngân đuôi… tương đối giống nhau. Ví dụ trong làn điệu Hát sắp thường dung thể thơ lục bát, tiếng đệm "dẫu mà'; "này"…

Còn về thuật ngữ bài bản, bài hát trong âm nhạc cổ truyền, tác giả Nguyễn Thụy Loan (2006), trong sách *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam, Giáo trình Cao đẳng Sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, viết: Bài là "Thuật ngữ của người Việt để chỉ loại cấu trúc giai điệu tương đối ổn định, không có sự thay đổi thêm bớt, biến hóa trong các lần trình diễn" [29; 247].

Qua nghiên cứu các bài hát Chèo, trong các làn điệu hay điệu hát Chèo, chúng tôi quan niệm bài hát Chèo (bài Chèo) là lối gọi một bài hát có cấu trúc giai điệu riêng biệt. Ví dụ: bài *Cách cú,* bài *Con gà rừng,* bài *Ba mươi tết…*

- *Cấu trúc trong âm nhạc Chèo.*

Cấu trúc nhỏ nhất trong âm nhạc Chèo là trổ hát. Một trổ hát không qui định bắt buộc, có thể là 2 câu nhạc hoặc 3, 4 câu… phụ thuộc vào khổ thơ gồm 2 câu hay 3 câu, 4 câu….

Các trổ hát trong Chèo thường được nối tiếp với nhau bằng những câu nhạc, đoạn nhạc nối (xuyên tâm, lưu không) tạo thành liên trổ (liên khúc). Cấu trúc liên trổ được dùng nhiều trong âm nhạc Chèo. Trong bài hát Chèo thường có bố cục các trổ:

- Trổ mở đầu ngắn, gọn (thường có từ một đến bốn câu nhạc).

- Trổ thân bài giữ vị trí chính, có độ dài nhất và có đầy đủ các nhân tố đặc trưng trong âm nhạc Chèo: xuyên tâm, lưu không, ngân đuôi (láy đuôi)...

- Trổ nhắc lại, nối sau trổ thân bài. Về âm nhạc, trổ này nhắc lại giai điệu trổ thân bài song có biến đổi, do phổ nhiều lời ca có nội dung khác nhau.

- Trổ kết giai điệu gần giống trổ thân bài.

Câu nhạc xuyên tâm trong bài hát Chèo do dàn nhạc thực hiện xen kẽ giữa hai câu hát, thường có 2 nhịp, đôi khi dài 3, 4 nhịp. Lưu không là câu nhạc thường dài từ 4 đến 8 nhịp, bắc cầu từ trổ hát này sang trổ hát khác hay kết thúc một làn hát. Láy đuôi (ngân đuôi) là câu nhạc có từ 2 đến 6 nhịp, kết của câu, trổ, bài, trước khi vào xuyên tâm, lưu không. Hát Chèo thường sử dụng các hư từ, tiếng đệm như i, í, ơi, hỡi, dậu mà… để ngân đuôi.

- *Nhịp nội, nhịp ngoại.*

Nhịp nội là cách gọi dạng âm hình tiết tấu trong âm nhạc Chèo mà ở đó, các từ, các chữ được nhấn vào đầu nhịp (phần mạnh của phách mạnh). Nhịp ngoại là cách gọi dạng âm hình tiết tấu trong âm nhạc Chèo mà ở đó, các từ, các chữ không nhấn vào đầu nhịp (phần mạnh của phách mạnh) mà được nhấn ở phần yếu phách mạnh hay ở phách yếu hoặc trường độ của nốt nhạc (chữ hay từ) được nối từ phách yếu nhịp trước sang phách mạnh nhịp kế tiếp. Âm nhạc Chèo có đặc trưng nổi trội là hầu hết các bài trong các làn điệu đều sử dụng nhịp ngoại.

- *Đệm tòng*

Trong từ ngữ tiếng Việt, đệm nghĩa là kê ở dưới, đệm ở phía dưới cho dày lên. Trong biểu diễn Chèo, dàn nhạc có chức năng đệm cho hát, nói, múa… nhằm cho tiếng hát, lời nói, điệu múa hay hơn, sinh động hơn. Khác với dàn nhạc phương Tây, có lối đệm độc lập theo kiểu hòa thanh và phức điệu không hoàn toàn bám sát giai điệu. Dàn nhạc Chèo hay một nhạc cụ trong dàn nhạc Chèo như sáo, nhị, bầu… khi đệm cho hát, nói… thường

bám sát theo giai điệu làm cho đồng điệu với giai điệu của hát, người ta gọi là đệm tòng. Tòng có nghĩa là theo, hát thế nào thì nhạc tòng theo thế ấy, Đàn tòng là phụ theo giai điệu, tôn vẻ đẹp của tiếng hát. Đệm tòng mặc dù mang tính bị động nhưng người nhạc công vẫn có tính chủ động rõ nét, vì ngoài việc đệm theo giai điệu hát thì phải chủ động chọn lọc để kết hợp tính năng nhạc cụ của mình vào sắc thái giai điệu hát nào, tình huống diễn nào, nhân vật nào để nhạc cụ của mình hòa theo cho phù hợp, đồng thời ứng diễn, biến hóa giai điệu theo kĩ năng sử dụng nhạc cụ để tạo cho giai điệu nổi trội, mà vẫn trổ được ngón, khoe khéo được ngón đàn. Bởi lý do này cho nên đệm tòng chính là kĩ thuật đặc sắc và nổi trội nhất của dàn nhạc Chèo, đệm tòng là kĩ năng mà người nhạc công họ phải nhập theo yêu cầu bắt buộc là bám sát giai điệu hát, để tôn giọng hát, nếu người hát giọng đoản hơi thì có đàn kéo dài ngân nga giúp cho họ hát lẩn hơi giữ hơi, nếu hát sai hơi, sai nhịp thì giữ chắc nhịp, vững nhịp giúp người kéo hát trở lại nhịp đúng. Đệm tòng là vừa phải tòng theo, vừa phải đệm theo. Đệm theo giai điệu chính của làn hát bằng những ngón đàn chạy theo tuyến hòa thanh phối ngẫu hứng không át mất âm chủ và không nghịch với âm chủ. Đệm tòng là theo sát giai điệu đó và đệm cho giai điệu đó bằng cách sáng tạo ra những giai điệu, những câu nhạc, ý nhạc, nét nhạc tương đồng với giai điệu. Mỗi nhạc cụ trong dàn nhạc Chèo nói chung, sáo trúc nói riêng khi đệm tòng cho hát, ví như một bông hoa trong vườn hoa đều có màu sắc riêng, không giống nhau, nhưng vừa hòa cùng vừa lại tách riêng để màu sắc âm thanh dàn nhạc đa dạng, phong phú, độc đáo mang bản sắc riêng.

- Hoà tấu

Từ điển tiếng Việt giải nghĩa khái niệm hoà tấu một cách đơn giản, ngắn gọn, *hoà tấu* là: "cùng biểu diễn một bản nhạc". [35; 576]. Khái niệm

trong từ điển nêu ra, theo chúng tôi chưa trọn nghĩa, đó là cái gì cùng biểu diễn một bản nhạc. Theo chúng tôi quan niệm, hòa tấu là *tập thể nhạc công cùng biểu diễn âm nhạc bằng nhiều loại nhạc cụ sao cho hòa hợp.*

Như vậy, yếu tố cơ bản của khái niệm hoà tấu là chỉ hoạt động của một một tập thể nhạc công cùng tham gia biểu diễn một tác phẩm âm nhạc. Tương tự như vậy, khái niệm hoà tấu dàn nhạc chèo được hiểu là: *Tập thể nhạc công cùng biểu diễn âm nhạc bằng nhiều loại nhạc cụ đệm cho hát, nói, múa… sao cho hòa hợp và phụ hoạ cho nội dung kịch bản các tích trò.* Hoà tấu dàn nhạc Chèo mang chức năng đệm cho hát, nói… với phương thức ứng tấu dân gian truyền thống, đồng thời là hoà tấu nhạc không lời, mang chức năng chuyên phục vụ, phụ họa cho các nội dung, hành động sân khấu, khắc hoạ tính cách nhân vật, miêu tả cảnh trí trên sân khấu Chèo.

1.2. Một số khái niệm và thuật ngữ

Khái niệm là quá trình nhận thức hay tư duy của con người, bắt đầu từ những tri giác hay bằng những quan sát sự vật hiện thực tác động vào giác quan. Khái niệm được xem là luận cứ lý thuyết quan trọng của nghiên cứu.

Trên cơ sở các sách, các công trình nghiên cứu đã xuất bản, chúng tôi nêu một số khái niệm được sử dụng trong đề tài. Đồng thời chúng tôi cũng nêu quan điểm của mình về khái niệm đó.

1.2.1. Dạy học

Giáo dục gồm nhiều thành tố. Dạy học là một thành tố của giáo dục. Trong *Từ điển tiếng Việt* (1996), Hoàng Phê chủ biên, Nxb Đà Nẵng xuất bản, trang 236, viết: “Dạy: Truyền lại tri thức hoặc kĩ năng một cách ít nhiều có hệ thống, có phương pháp. Dạy học sinh. Dạy toán. Dạy nghề cho người học việc. Dạy hát. Dạy học: Dạy để nâng cao trình độ văn hóa và phẩm chất đạo đức, theo chương trình nhất định” [39; 236].

Dạy học là khái niệm chỉ hoạt động chung của người dạy và người học, hai hoạt động này song song tồn tại và phát triển trong cùng một quá

trình thống nhất. Dạy học là dạy cho người khác học. Mà học không phải là học thuộc, học thụ động, tiếp thu một chiều. Dạy học là một hoạt động truyền đạt tri thức, kỹ năng từ người này (người dạy) đến người khác (người học) làm cho người học thay đổi về trí tuệ, tình cảm, nhân cách, kiến thức, kỹ năng.... Dạy học lấy việc học của học sinh làm tiền đề. Vì thế, dạy học là hoạt động truyền đạt kiến thức, kỹ năng của người dạy đến hoạt động chủ động nhận thức của người học để thay đổi về trí tuệ, tình cảm, nhân cách, kiến thức, kỹ năng.... Dạy học có vai trò quan trọng phát triển nhận thức, kỹ năng của cá nhân và cộng đồng thông qua việc truyền thụ kinh nghiệm lịch sử - xã hội đến người học.

> Bản chất của dạy học chính là gây ảnh hưởng có chủ định đến hành vi học tập và quá trình học tập của người khác, tạo ra môi trường và những điều kiện để người học duy trì việc học, cải thiện hiệu quả, chất lượng học tập, kiểm soát quá trình học tập của mình [3; 35].

Nhân loại không ngừng nhận thức và cải tạo thế giới khách quan, không ngừng tích lũy, hệ thống hóa, khái quát hóa những tri thức và truyền lại cho các thế hệ kế tiếp sau trong suốt chiều dài lịch sử. Quá trình truyền thụ kiến thức, kỹ năng… từ người truyền thụ đến người lĩnh hội kiến thức, kỹ năng… là quá trình dạy học.

Trong quá trình dạy học, hai chủ thể là người dạy và người học cùng thực hiện mục tiêu đào tạo và nhiệm vụ dạy học. Người học chủ động tích cực tự điều khiển mọi hoạt động nhận thức dưới sự tổ chức và hướng dẫn của người dạy. Đây là những tác động qua lại trong hoạt động nhận thức của con người, là một quá trình hoạt động chung của thầy và trò. Quá trình này là một bộ phận hữu cơ của quá trình sư phạm tổng thể, trong đó vai trò của nhà sư phạm là định hướng tổ chức, thực hiện việc truyền thụ kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo hình thành năng lực và thái độ đúng đắn, tạo ra động

lực cho việc học với tư cách là chủ thể sáng tạo, hình thành nhân cách.

Quá trình dạy học tuy có phân chia thành hai loại là dạy học lý thuyết và dạy học thực hành, nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong dạy lý thuyết có thực hành và trong dạy thực hành có lý thuyết. Quá trình dạy học là một hệ thống bao gồm những nhân tố cơ bản là:

- Mục đích dạy học
- Nhiệm vụ dạy học
- Nội dung dạy học
- Hoạt động dạy
- Hoạt động học
- Các phương pháp dạy học
- Các phương tiện dạy học
- Kết quả dạy học

Các nhân tố trong quá trình dạy học tồn tại với mối quan hệ thống nhất theo các quy luật tất yếu của chúng. Hai nhân tố chính của quá trình dạy học là người dạy và người học. Chỉ trong mối quan hệ tích cực giữa người dạy (thày) và người học (trò) thì quá trình dạy học mới xuất hiện.

1.2.2. Phương pháp và phương pháp dạy học sáo trúc

Phương pháp có cấu trúc phức tạp, bao gồm mục đích được đề ra, hệ thống những hoạt động, cách thức… trong một quá trình làm biến đổi đối tượng, tạo nên kết quả đạt được. Nếu kết quả đạt được theo mục đích đề ra, thì việc sử dụng phương pháp đúng. Nếu kết quả không đạt được theo mục đích đề ra, thì có nghĩa là việc sử dụng phương pháp không phù hợp. Dù sử dụng phương pháp nào để có kết quả thì cũng phải biết được tính chất của đối tượng, tiến trình biến đổi của đối tượng dưới tác động của phương pháp đó. Do đó, nhận thức rõ những quy luật khách quan của đối tượng mà chủ thể định tác động vào thì mới sử dụng phương pháp phù hợp.

Tác giả Phạm Viết Vượng trong sách *Lý luận dạy học Đại học* (2003), Nxb Đại học Sư phạm, viết: "Thuật ngữ "phương pháp" bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp "Metodos" có nghĩa là con đường, cách thức để đạt tới mục đích nhất định" [57; 103].

Trong mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội đều có những phương pháp. Phương pháp dạy học do quá trình dạy học hình thành nên.

Tác giả Lê Anh Tuấn, nêu một số khái niệm phương pháp của các nhà khoa học nước ngoài định nghĩa về phương pháp dạy học trong cuốn *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm ấn hành:

> Phương pháp dạy học là cách thức làm việc của giáo viên và học sinh, nhờ đó học sinh nắm được kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, hình thành thế giới quan và phát triển năng lực của mình (Kairov).
>
> Phương pháp dạy học là hệ thống những hành động có mục đích của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh, đảm bảo cho các em lĩnh hội nội dung học vấn (I.Y.Lerner) [46; 39].

Định nghĩa trong cuốn *Lý luận dạy học hiện đại,* của hai tác giả Nguyễn Văn Cường và Bernd Meier, Đại học Postdam, CHLB Đức. Postdam - Hà Nội: "Phương pháp dạy học là tổ hợp các cách thức hoạt động của thầy và trò (trong đó thầy đóng vai trò chủ đạo) được tiến hành trong quá trình dạy học, nhằm thực hiện các nhiệm vụ dạy học" [3; 72].

Chúng tôi sử dụng định nghĩa về phương pháp dạy học của I.Y.Lerner mà Lê Anh Tuấn nêu ở trên, trong nghiên cứu đề tài luận văn: Phương pháp dạy học là hệ thống những hành động có mục đích của giáo viên nhằm tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của học sinh, đảm bảo cho các em lĩnh hội nội dung học vấn.

Từ khái niệm về phương pháp dạy học nêu trên, chúng tôi có quan niệm, *phương pháp dạy học sáo trúc là hệ thống các phương pháp dạy học*

nhằm trang bị những kiến thức và rèn luyện các kĩ năng, kỹ xảo, kỹ thuật từ người dạy đến người học nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Dạy học sáo trúc theo phương pháp truyền thống là thực hành. Dạy thực hành sáo trúc là người dạy hướng dẫn người học các kỹ năng về sử dụng hơi thở, môi, lưỡi … để thể hiện những bản nhạc, đệm cho hát, cho múa… Tuy nhiên, trong dạy thực hành luôn gắn liền với dạy lý thuyết. dạy học nói chung, dạy học sáo trúc nói riêng hai phạm trù lý thuyết và thực hành thường có mối quan hệ mật thiết.

1.2.3. Xêmina

Xêmina là hình thức thảo luận, tranh luận về một vấn đề khoa học nào đó, nhằm mở rộng, tìm tòi, nêu ra và chứng minh vấn đề khoa học đó vận dụng vào thực tiễn phù hợp. Tổ chức Xêmina phải có chủ đề khoa học nhất định để người tham gia căn cứ vào đó thảo luận, tranh luận. Xêmina được áp dụng cho nhiều hoạt động khoa học, nhiều hoạt động trong đời sống xã hội. Hình thức dạy học Xêmina ở nhà trường "là một trong những hình thức tổ chức cơ bản, trong đó, dưới sự điều khiển trực tiếp của giáo viên, sinh viên trình bày, thảo luận, tranh luận về những vấn đề khoa học nhất định" [14;148].

Xêmina trong dạy học có nhiều loại:

- Xêmina gắn với giáo trình.
- Xêmina gắn với một số phần hay chương cơ bản của giáo trình.
- Xêmina gắn với chuyên đề.

Chức năng cơ bản của Xêmina gồm 3 vấn đề:

- Chức năng nhận thức. Xêmina phải giúp người tham gia mở rộng kiến thức, nêu và giải quyết vấn đề khoa học, biết nhận xét, phân tích, đánh giá ý kiến của người khác, cũng như bảo vệ được ý kiến của mình.

- Chức năng giáo dục. Qua Xêmina người tham gia thấy được mình hơn, kiềm chế, tự tin, khiêm tốn… cũng như tạo cảm hứng sáng tạo hơn…

- Chức năng kiểm tra, tự kiểm tra.

Xêmina giúp cho người giáo viên nắm được kiến thức, năng lực, thái độ, tính cách của người học để điều chỉnh hoạt động dạy học, rút kinh nghiệm về nội dung kiến thức bài học mà mình biên soạn, giảng dạy. Đồng thời người giáo viên tự đánh giá được mình.

Trong dạy học hiện đại phương pháp Xêmina thảo luận, tranh luận được sử dụng phổ biến. Dạy học nghệ thuật nói chung, dạy học sáo trúc nói riêng ít sử dụng phương pháp này. Nội dung luận văn sẽ đề cập đến phương pháp thảo luận là một bộ phận của Xêmina để đổi mới dạy học sáo trúc.

Tiểu kết

Nội dung Chương 1, luận văn đã khái quát các công trình nghiên cứu về dạy học sáo trúc. Người đầu tiên viết sách dạy học sáo trúc là nhạc sĩ, nghệ sĩ, Đức Tùy giảng viên Trường Âm nhạc Việt Nam (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam).

Sau Đức Tùy, cố tác giả Hồng Thái, tác giả Lê Phổ đều là nhạc sĩ, nghệ sĩ, giảng viên Nhạc viện Hà Nội viết nhiều cuốn sách, biên soạn các tài liệu dạy học sáo trúc rất khoa học, bài bản. Mặc dù không hoàn toàn phù hợp với đào tạo nhạc công sáo trúc cho chuyên ngành sân khấu Chèo, trong đề tài nghiên cứu, song những cuốn sách của các tác giả Đức Tùy, Hồng Thái, Lê Phổ là những tài liệu quan trọng cho chúng tôi tham khảo.

Đào tạo nhạc công sáo trúc cho sân khấu Chèo, vấn đề mang tính cơ bản là phải nắm vững về nguồn gốc lịch sử và những đặc điểm của âm nhạc nghệ thuật Chèo cổ. Nội dung Chương 1, luận văn đã trình bày những công trình nghiên cứu về Chèo và âm nhạc Chèo, đồng thời nêu những quan niệm của người nghiên cứu.

Chương 2
SÁO TRÚC VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC SÁO TRÚC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH

2.1. Sáo trúc cổ truyền của người Việt

2.1.1. Sơ lược về nguồn gốc sáo trúc cổ truyền của người Việt

Cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu riêng về nguồn gốc của sáo trúc. Tuy nhiên, tìm hiểu trong một số tài liệu cũng cho biết một số vấn đề về nguồn gốc lịch sử của sáo nói chung, sáo trúc nói riêng.

Sáo là nhạc cụ thổi hơi, âm thanh bay bổng, êm dịu, mượt mà có từ thời cổ đại. Nhiều nước trên thế giới chế tác sáo với nhiều hình dáng và cấu tạo khác nhau.

Sáo có ở nhiều nơi trên thế giới. Các nước phương Tây như Đức, Ý, Tây Ban Nha, Pháp… có nhiều loại sáo bằng gỗ, bằng kim loại... Sáo trúc có ở các nước phương Đông như Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam….

Những ghi chép từ cổ vật mà sách *Hý khúc Trung Quốc*, có đề cập đến sáo là những di vật bằng xương, bằng đá, bằng đồng như:… "khai quật được 21 ống địch (sáo - ND) bằng xương trong đồ tùy táng, theo giám định tổng hợp mới nhất, những ống sáo này cách đây đã phải tới 8000 - 9000 năm" [11; 9]. Có lẽ đây là cây sáo cổ nhất mà người ta tìm thấy ở Trung Quốc.

Cây sáo trúc mang nét đặc trưng riêng biệt của Trung Quốc có tên là Dizi, âm Hán Việt là Địch tử, chúng ta thường gọi là sáo Tàu. Sáo Dizi cổ có cấu tạo gồm 6 lỗ bấm, 1 lỗ thoát âm và 2 lỗ buộc dây trang trí, cũng có tác dụng định âm. Thang âm của sáo Dizi theo hệ thống năm âm của âm nhạc Trung Quốc. Sáo Dizi có điểm riêng biệt so với các loại sáo khác là có thêm một lỗ nằm giữa lỗ thổi và những lỗ bấm. Lỗ này không dùng để

thổi mà được dán bằng một màng mỏng bằng ruột cây tre hoặc bằng giấy bóng mỏng, có tác dụng làm rung những âm thanh khi thổi. Sáo Dizi thường được làm bằng 2 đoạn trúc được ghép lại thông qua khớp nối.

Tỉnh Vân Nam Trung Quốc lại có một loại sáo có tên là Bawu, tiếng Hán - Việt là Baô, ta thường gọi là sáo Mèo Trung Quốc. Bawu thường được làm bằng trúc hoặc bằng gỗ, có cấu tạo từ 7 đến 8 lỗ bấm, đầu lỗ thổi gắn lưỡi gà bằng đồng

Ở các nước phương Tây có nhiều loại sáo, tiêu biểu là sáo Flute và sáo Piccolo.

Flute thường dùng trong hoà tấu dàn nhạc phương Tây, có thân và nút bấm nổi bằng kim loại, ráp nối từ nhiều đoạn với nhau. Sáo Piccolo là loại sáo nhỏ, bằng kim loại có âm thanh rất cao. Thang âm sáo FLute và sáo Picolo theo hệ 12 bán âm phương Tây: đô, rê, mi, fa, son, la, si (c, d, e, f, g, a, h).

Ngoài người Việt (Kinh), một số tộc người thiểu số ở Việt Nam như Thái, Mường, Mông… cũng có cây sáo trúc. Cho đến nay, chưa có tài liệu nào khẳng định nguồn gốc xuất xứ của sáo trúc ở nước ta. Sáo trúc xuất hiện từ dân gian rồi đưa vào cung đình (dàn nhạc cung đình) hay từ cung đình truyền ra dân gian? Trong cuốn *Lịch sử âm nhạc dân gian cổ truyền,* của tác giả Nguyễn Viêm, do Nxb Viện nghiên cứu Âm nhạc, Hà Nội phát hành, cho biết: “Trong các di vật khảo cổ khai quật được thuộc thời kỳ Hùng Vương, ta cũng đã nhìn thấy được hình bóng của những nhạc cụ hơi làm bằng tre nứa như: khèn, sáo” [56;74].

Tác giả Tô Ngọc Thanh trong cuốn *Âm nhạc cung đình Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Viện Âm nhạc, Hà Nội, ấn hành năm 1999, viết “Trên mặt các trống đồng loại I có các hình khắc chìm. Ở đây ta tìm thấy các hình người hóa trang bằng lông chim dài đang thổi khèn, chơi sênh...” [50; 22].

Khèn thuộc họ hơi, có cấu tạo gồm nhiều ống tre, nứa… phức tạp hơn sáo trúc, có thể đoán định sáo phải có trước khèn, hoặc xuất hiện cùng thời với khèn từ thời kỳ văn hóa Đông Sơn ở nước ta, cách ngày nay khoảng hơn 2000 năm.

Trong các di sản âm nhạc ở nước ta có Nhã nhạc cung đình Huế, được vinh danh là *Kiệt tác Di sản Phi vật thể và Truyền khẩu của Nhân loại*, năm 2003. Trong dàn nhạc Nhã nhạc cung đình Huế có cây sáo trúc. Nhã nhạc cung đình Huế hình thành từ nhiều nguồn. Ở nước ta âm nhạc cung đình có từ lâu đời. Ngày xưa cha ông ta không ghi chép thành văn bản, nên không rõ âm nhạc cung đình nước ta có từ khi nào. Tuy nhiên, trong hình khắc trên chân đế bia đá ở chùa Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có từ thời Nhà lý cho thấy, trong 10 nhạc công được khắc có nhạc công thổi sáo (cả sáo ngang và sáo dọc). Sử liệu thời Lê (Hậu Lê) như *Kiến văn tiểu lục*, của nhà bác học lỗi lạc Lê Quý Đôn, hoặc sách *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ đã nói đến âm nhạc nước ta, trong đó có Nhã nhạc. Như đã trình bày, trong thành phần dàn nhạc Nhã nhạc đều có cây sáo trúc.

Qua trình bày một số vấn đề về sáo trúc ở trên, theo chúng tôi suy nghĩ, sáo trúc xuất hiện ở nước ta từ thời văn hóa Đông Sơn.

2.1.2. Cấu tạo, âm sắc của sáo trúc cổ truyền

2.1.2.1. Cấu tạo

Sáo là một nhạc cụ gọn nhẹ nhất trong số các nhạc cụ truyền thống của Việt Nam. Sáo được chế tác từ một khúc thân cây họ trúc, nứa có nòng rỗng gọi là sáo trúc.

Trên cơ sở kế thừa và phát triển, ngày nay cây sáo trúc (sáo ngang) có độ dài từ 40 đến 50 cm, có bán kính 0,5cm một đầu có mấu hoặc được bịt kín bằng nút bấc. Ngay cạnh đầu bịt được khoét một lỗ hình bầu dục, gọi là lỗ thổi, cạnh đuôi sáo được khoét một lỗ gọi là lỗ định âm. Theo quy luật vật lý, khi thổi một luồng hơi nhẹ vào lỗ thổi, ta được một âm thanh cơ

bản trầm nhất phát ra từ lỗ định âm. Âm thanh Cơ bản này có tính quyết định tên gọi của sáo trúc. Từ âm thanh cơ bản khoét thêm lỗ nữa trên một hàng dọc theo thân sáo, từ dưới lên trên thẳng với lỗ thổi ta được những âm thanh cao dần lên so với âm thanh cơ bản, tạo thành một thang âm của sáo. Khi bịt năm lỗ lại chỉ mở một lỗ thứ sáu thổi một hơi mạnh hơn hơi ban đầu, sẽ được một âm thanh cao hơn âm thanh cơ bản một quãng tám. Như vậy với sáu lỗ bấm ta được một thang bảy âm:

Đô 1 (C1) đến Đô 2 (C2).

(C, D, E, F, G, A, H, C)

Loại sáo trúc 6 lỗ chúng tôi vừa trình bày ở trên có bảy âm. Căn cứ vào âm trầm nhất của sáo (âm cơ bản) người ta đặt tên cho sáo như: Pha trầm, Son trầm, La giáng trầm, La, Si giáng, Si, Đô, Rê, Mi giáng, Mi, Pha cao, Son cao…, tất cả có 12 loại sáo.

Hình ảnh dưới đây là cấu tạo của sáo trúc 6 lỗ.

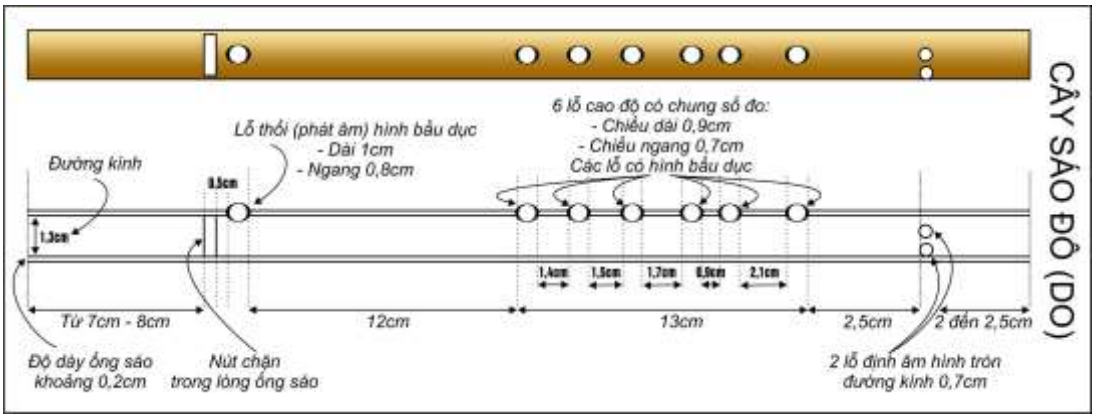

Trong 12 loại sáo trúc nêu trên, người ta lại phân chia làm ba nhóm.

- Nhóm sáo trúc trầm gồm có: Pha trầm, Son trầm, La.
- Nhóm sáo trúc trung gồm: Si giáng, Đô, Rê
- Nhóm sáo trúc cao gồm: Mi, Pha cao, Son cao.

2.1.2.2. Âm sắc

- Nhóm sáo trúc trầm

Âm sắc trang nhã, mộc mạc, âm áp, nhẹ nhàng đượm buồn, hay dùng trong những bản nhạc gợi buồn, thương nhớ, nhất là những điệu trong hệ thống các làn điệu Vãn, Thảm của Chèo cổ như: Ngâm Cung Oán, Nói Hạnh, Sử rầu… Tiếng sáo trầm lúc ngân xa, lúc trầm lắng, lúc tỏ lúc mờ nhưng có sức biểu đạt tâm trạng rất tinh tế. Âm lượng của sáo trầm nhỏ nhưng bay xa, rõ nét.

Âm vực của Sáo trúc Pha trầm:

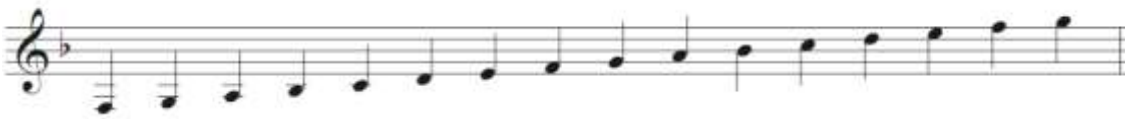

Âm vực của sáo trúc Son trầm:

Âm vực của sáo trúc La:

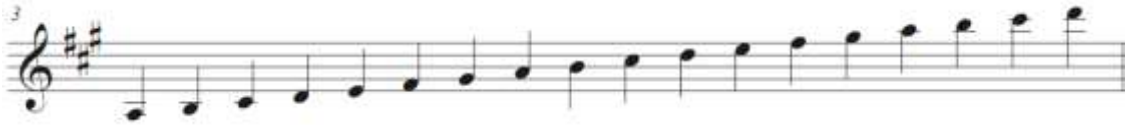

- Nhóm sáo trúc trung

Âm sắc trong sáng bay bổng du dương. Với kỹ thuật diễn tấu đa dạng nên nhóm sáo trung được dùng nhiều trong độc tấu, hòa tấu, tòng đệm những bản nhạc, làn điệu mang tính chất trữ tình, lạc quan, vui tươi, bay bổng. Khi vút lên cao, lúc lắng trầm hòa quyện cùng những thanh âm của các nhạc khí khác tạo ra cảm giác hài hòa cho người nghe. Nhóm sáo trung được đánh giá là nhạc cụ chính trong dàn nhạc Chèo, nó luôn luôn được ví như thanh mẫu để lấy âm chuẩn cho cả dàn nhạc Chèo. Chính vì thế, nếu để gợi hơi cho diễn viên hát thì không có nhạc cụ nào chuẩn hơn nhóm sáo này.

Âm vực của sáo trúc Si (b) giáng:

Âm vực của sáo trúc Đô:

Âm vực của sáo trúc Rê:

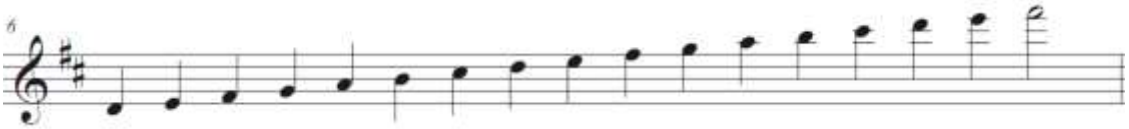

- Nhóm sáo trúc cao

Âm sắc vang đanh, khỏe mạnh, vui tươi, nhí nhảnh. Loại này thường chỉ dùng trong độc tấu, hòa tấu và trong những đoạn nhạc vui tươi, tính cách.

Âm vực của sáo trúc Mi:

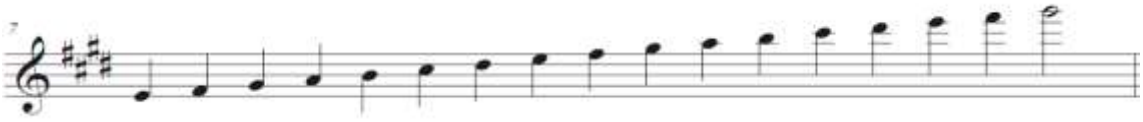

Âm vực của sáo trúc Fa cao:

Âm vực của sáo trúc Son cao:

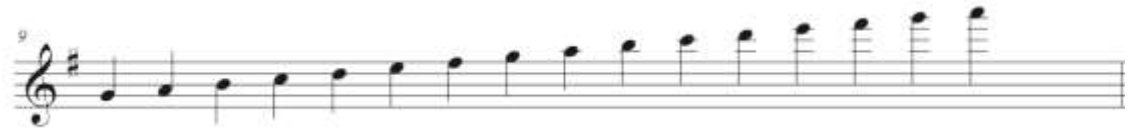

2.1.3. Vai trò của sáo trúc trong dàn nhạc Chèo.

Có thể nói từ hàng ngàn năm nay, cây sáo trúc gắn bó với đời sống tinh thần của người nông dân Việt Nam. Sáo trúc là nhạc cụ được sử dụng

rất rộng rãi trong mọi sinh hoạt của cộng đồng xã hội. Từ em bé chăn trâu, cắt cỏ ngoài đồng hay anh nông dân đang ngồi nghỉ ngơi giữa buổi cày, bừa. Đặc biệt, trong ngày hội làng ồn ào, náo nhiệt nhưng tiếng sáo vẫn vang lên hòa cùng tiếng hát Chèo, tiếng sáo vẫn vun vút bay bổng, hòa cùng tiếng gió trên trời cao xanh thẳm. Tiếng sáo từ người thổi, tiếng sáo từ trời thổi (sáo diều) đều ngân vang, trong vắt, thanh tao. Khi đêm trăng sáng vằng vặc ở các làng quê người Việt đều bay bay, bảng lảng trong trời đất âm thanh ngọt ngào, thủ thỉ, tâm tình của tiếng sáo trúc. Đó là tiếng sáo tự tình của những đôi trai gái đang bên nhau dưới gốc đa, cạnh giếng nước, ngoài sân đình.

Sáo trúc thường được sử dụng để độc tấu, song tấu hay hòa tấu với một số nhạc cụ cổ truyền trong dàn nhạc Chèo. Vai trò quan trọng nhất của sáo trúc trong dàn nhạc Chèo cổ là gợi hơi (nhạc dạo cho hát, nói, ngâm, vỉa…) và hòa với nhị, trống đệm cho hát, hòa nhạc nền cho vai diễn ra trò. Những năm từ giữa TK XX đến nay, người ta còn sử dụng một số nhạc cụ phương Tây như đàn xenlô, kèn… trong hòa tấu nhạc chèo. Tuy nhiên, từ xa xưa cho đến nay, dàn nhạc chèo không thể không có cây sáo trúc.

2.1.3.1. Vai trò gợi hơi, lấy giọng cho hát (nhạc dạo)

Để chuẩn bị cho người hát biết được hơi (giọng) mà bắt vào cho chuẩn xác các bài hát, dàn nhạc chèo thường có một hoặc nhiều nhạc cụ gợi hơi trước. Sáo là một trong những nhạc cụ chính cho việc gợi hơi, lấy giọng. Gợi hơi, lấy giọng là nhạc dạo đầu cho một bài hát chèo.

Nguyên tắc cơ bản của nhạc dạo trong Chèo là nét nhạc không hoàn toàn theo giai điệu của bài hát, làn điệu, mà phỏng theo giai điệu, nhưng nhịp điệu phải đúng và âm điệu phải có các âm giới thiệu được câu hát đầu tiên của điệu hát. Dạo nhạc cho hát, không hoàn toàn giống nhau: nhạc dạo cho nhân vật hát trong vở diễn khác với nhạc dạo cho người hát độc lập không theo vở diễn (hát một tiết mục gồm một, hai làn điệu).

Nhạc dạo cho nhân vật hát trong vở diễn phải phụ thuộc vào tình huống nhân vật của vở diễn trên sân khấu. Khi dạo nhạc, người nhạc công phải khắc họa được tâm trạng của nhân vật hay thể hiện về không gian, thời gian của của vở diễn. Câu nhạc dạo phải biết bắt đầu từ câu nói nào, hành động nào của nhân vật hay tình huống nào của sân khấu và kết thúc câu dạo đúng để diễn viên bắt được vào hát hay nói hoặc ngâm, vỉa…

Nhạc dạo để diễn viên hát độc lập có thể là những khúc dạo cơ bản mà người dạo thường áp dụng, người hát đã quen thuộc, có thể là những câu dạo ngẫu hứng tự do. Nhạc dạo cho diễn viên hát độc lập không đòi hỏi chặt chẽ như nhạc dạo cho nhân vật trong vở diễn, song dù chỉ là nét nhạc gợi hơi rất ngắn nhưng nó chính là động lực tạo cảm xúc cho diễn viên.

2.1.3.2. Vai trò đệm tòng cho giai điệu hát

Nghệ thuật ứng tấu, tính ngẫu hứng đã sản sinh ra phương thức đệm tòng, trở thành một phong cách hòa đàn truyền thống độc đáo rất quan trọng của âm nhạc Chèo. Trong nghệ thuật sân khấu kịch hát truyền thống, đặc biệt là sân khấu Chèo, dàn nhạc không chỉ có chức năng biểu hiện đa dạng nhằm đáp ứng các tình huống sân khấu, mà còn phải đảm nhận một công việc đặc biệt quan trọng là đệm tòng cho diễn viên hát.

Sáo trúc lúc này nắm vị trí rất quan trọng. Sáo thường theo sát và đồng điệu với giai điệu hát, làm cho giai điệu dày hơn, nhưng cũng có thể vút lên những nét nhạc tương đồng với giai điệu, để khắc họa giai điệu rõ hơn, đẹp hơn. Trong dàn nhạc Chèo, sáo trúc thường đảm nhận việc gợi hơi, lấy giọng để người hát bắt vào chuẩn giọng, tiếp đó là tòng theo hát, hát thế nào tòng thế ấy, sau đó lúc thì đối đáp với giai điệu hát, lúc lại lượn theo, luồn theo giai điệu. Trong nghệ thuật Chèo có nhiều tình huống tâm trạng, tình cảm nhân vật theo kết cấu kịch bản, khi nhân vật vui vẻ, lúc nhân vật buồn đau, nhạc công sử dụng các loại sáo khác nhau sao cho âm thanh phù hợp nhất với tình huống tâm trạng, tình cảm nhân vật. Tình

huống tâm trạng, tình cảm nhân vật như thế nào, sử dụng âm sắc của nhóm sáo, loại sáo phù hợp. Đây là một thuận lợi, góp phần vào việc thể hiện đa dạng các trạng thái tư tưởng, tình cảm của dàn nhạc Chèo.

Trong trường hợp người hát đoản hơi (hơi ngắn, hụt hơi) thì sáo trúc chính là nhạc cụ có thể ngân nga giúp cho người hát lẩn hơi, hoặc khi người hát sai hơi thì sáo trúc cũng là nhạc cụ tấu chuẩn cao độ để kéo diễn viên trở lại đúng giọng. Do sáo trúc được chế tạo có các quãng của các bậc âm nối tiếp nhau cố định hơn so với nhị và bầu về cao độ, nên sáo luôn là nhạc cụ lấy âm chuẩn cho cả dàn nhạc Chèo.

Có thể nói, vai trò của sáo trúc trong nghệ thuật Chèo là vô cùng quan trọng. Đệm tòng cho hát Chèo hay hòa tấu trong dàn nhạc Chèo hoặc độc tấu Chèo theo bài bản, làn điệu, dù ở vị trí nào sáo trúc cũng luôn khẳng định được tầm quan trọng của mình.

2.1.3.3. Vai trò hòa tấu cùng dàn nhạc

Trong dàn nhạc Chèo truyền thống, các nhạc công thường dùng Sáo trúc ngang 6 lỗ và tiêu là phương tiện biểu diễn chủ yếu. Việc sử dụng sáo trúc 6 lỗ để xử lý đúng sắc thái về hơi Chèo, ngón Chèo là hết sức quan trọng. Ngày nay, tuy đã có Sáo trúc 10 lỗ rất thuận tiện cho việc diễn tấu, nhưng hầu hết các nhạc công Chèo vẫn sử dụng cây sáo trúc ngang 6 lỗ và tiêu để trình diễn các làn điệu Chèo, bởi âm sắc của loại sáo này rất phù hợp với hát Chèo, âm nhạc Chèo.

Khi thể hiện một làn điệu Chèo theo phương thức hòa tấu, không có phần diễn xướng của diễn viên hát thì vai trò của sáo trúc lúc này được thể hiện linh hoạt hơn. Có lúc giữ vị trí giai điệu nhưng cũng có lúc giữ vai trò là cây đệm cho giai điệu. Khi hòa tấu tốp nhạc nhỏ chỉ với 3 cây nhạc cụ ví dụ như sáo, nhị, trống ngoài những câu nhạc mà sáo trúc đi giai điệu, thì còn đảm đương thật tốt bè tòng. Tiếng sáo đệm tòng bám sát giai điệu sẽ tạo cho bè giai điệu thêm dày, thêm chắc.

Khi hòa tấu tốp nhạc với nhiều nhạc cụ hơn ví dụ như 5 cây: trống, nguyệt, tranh, bầu, sáo. Lúc này đàn bầu và sáo là hai cây nhạc cụ thay phiên nhau đi bè giai điệu, đàn tranh và đàn nguyệt chuyên việc tòng theo, lượn theo, luồn theo giai điệu. Ngoài việc tòng bám sát giai điệu cùng với tranh và nguyệt, sáo trúc còn có thể ngẫu hứng một số nét giai điệu mới, đan xen hoặc đối đáp với bè giai điệu, vừa tôn lên vẻ đẹp của bè giai điệu, vừa tạo cảm giác đỡ nhàm chán, một màu của bài hát, bản nhạc....

Khi hòa tấu với một dàn nhạc lớn, có thể là 10 nhạc cụ hoặc hơn, bè giai điệu gồm nhị, sáo, bầu… bè đệm gồm tranh, nguyệt, tam thập lục, tam con, trống… Lúc này ngoài việc cùng với nhị, bầu thay nhau dẫn giai điệu, sáo có thể thoải mái ứng tác, thoải mái trổ ngón ngẫu hứng chứ không bị gò bó như khi hòa tấu cùng tốp nhạc 3 cây hoặc 5 cây. Lúc nương theo bè tòng, lúc đối đáp với bè giai điệu hoặc sáo trúc cũng có thể nghỉ hẳn một câu nhạc để tạo cảm giác lắng đọng rồi vào câu nhạc sau hoặc trổ sau…

Trong dàn nhạc chèo, sáo trúc có âm sắc gần với giọng hát, âm thanh mềm mại, trong suốt, có khi hơi xa xăm huyền bí, có khi nhẹ nhàng trong sáng… Như đã dẫn, âm nhạc trong Chèo là âm nhạc của giai điệu các bài bản, làn điệu hát, không mang tính chất âm nhạc khí nhạc. Tuy nhiên, khi không đệm cho hát, dàn nhạc Chèo vẫn hòa tấu các bài bản, làn điệu Chèo với đầy đủ tính chất của khí nhạc. Do đó, sáo trúc độc tấu các bài bản, làn điệu Chèo rất hay, hiệu quả, mang nét đặc trưng độc đáo, đặc sắc. Sáo trúc có khả năng diễn tả được đầy đủ các tính chất, tình cảm, hình tượng nhân vật trong Chèo, truyền tải thông điệp nội tâm sâu lắng và phong phú.

Dàn nhạc Chèo thuở sơ khai chỉ với vài ba nhạc cụ trống, sáo, nhị, đến nay, dàn nhạc đã phát triển đông hơn rất nhiều với các cây như tam thập lục, thập lục, bầu, sáo, nhị, nguyệt, tam con, cello, trống… dù dàn nhạc nhỏ hay lớn thì đều không thể thiếu sự góp mặt của sáo trúc. Với âm

sắc đa dạng, phong phú sáo trúc luôn giữ vị trí quan trọng, thể hiện rất tốt các cung bậc cảm xúc trong Chèo.

Trong dàn nhạc Chèo, khi thể hiện một bài hát Chèo theo phương thức hòa tấu thì vai trò của sáo trúc được thể hiện rất linh hoạt. Có lúc sáo trúc độc tấu một nét giai điệu với âm chất thuần khiết, không pha trộn với bất cứ nhạc khí nào, nhưng cũng có lúc giữ vai trò là đệm cho giai điệu. Với lợi thế đa dạng về màu sắc (sáo trầm, sáo trung, sáo cao) sáo trúc có thể hòa tấu với nhiều nhạc cụ khác nhau như tranh, bầu, nhị, gõ, tam thập lục… một cách dễ dàng, điều này khiến cho sáo trúc là một nhạc cụ có vai trò, vị trí đa chức năng không thể thiếu trong dàn nhạc Chèo truyền thống.

2.2. Thực trạng dạy học sáo trúc tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

2.2.1. Khái quát về Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội và Khoa Kịch hát dân tộc

2.2.1.1. Vài nét về lịch sử Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

Trong cuốn *Kỷ yếu Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh 35 năm xây dựng và trưởng thành,* viết về lịch sử và cơ cấu tổ chức, cũng như các thành tích của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, chúng tôi tổng hợp và trình bày khái quát một một số vấn đề dưới đây.

Ngày17/12/1980, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 372/CP thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, trên cơ sở sáp nhập 2 trường Trung cấp Nghệ thuật Sân khấu Việt Nam và Trường Điện ảnh Việt Nam.

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có chức năng đào tạo và bồi dưỡng những sinh viên, học viên trong các chuyên ngành thuộc lĩnh vực sân khấu - điện ảnh - truyền hình như: Sáng tác, Biểu diễn, Nghiên cứu, Lý luận - Phê bình, Kinh tế - Kỹ thuật, Công nghệ…

Qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo, bồi dưỡng nhiều thế hệ cán bộ quản lý, diễn viên, nghệ sĩ, nhạc công, nhạc sĩ tài năng, nhiều người đã được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, đạt được thành tích cao trong các kỳ Hội diễn sân khấu, Liên hoan phim quốc gia và quốc tế... song song với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, diễn viên, nghệ sĩ, nhạc công, nhạc sĩ Trường đã đào tạo một đội ngũ các tác giả sáng tác, đạo diễn kịch bản sân khấu - điện ảnh, các nhà khoa học nghiên cứu lý luận, phê bình sân khấu - điện ảnh… nhiều người có tác phẩm nổi tiếng, có công trình khoa học giá trị. Cùng với đào tạo diễn viên, nghệ sĩ… trường còn đào tạo các chuyên ngành Công nghệ điện ảnh truyền hình, Công nghệ kỹ thuật điện tử… phục vụ cho hoạt động sân khấu - điện ảnh - truyền hình ở các đơn vị nghệ thuật, truyền hình Trung ương và địa phương. Từ năm 2000, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ các ngành: Nghệ thuật sân khấu và Nghệ thuật điện ảnh - truyền hình. Năm 2012, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ hai ngành: Lý luận và lịch sử sân khấu.

Với thành tích đạt được trong hơn 30 năm qua, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều huân, huy chương, bằng khen và các danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất (nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Trường); Bằng khen và Cờ thi đua của UBND thành phố Hà Nội; Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Văn hóa - Thông tin…

2.2.1.2. Cơ cấu tổ chức

Hiện nay cơ cấu tổ chức Trường đứng đầu là Ban giám hiệu gồm hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng.

Các Viện, trung tâm, phòng ban gồm có:

- Viện Sân khấu - Điện ảnh
- Trung tâm Thông tin - Thư viện
- Nhà hát thể nghiệm
- Xưởng phim thể nghiệm
- Trung tâm Âm thanh - Ánh sáng
- Phòng Đào tạo & quản lý khoa học
- Phòng Công tác học sinh, sinh viên
- Phòng Hành chính - Quản trị

Các khoa chuyên môn gồm có:

- Khoa Kịch hát dân tộc.
- Khoa Kỹ thuật, Công nghệ Điện ảnh Truyền hình.
- Khoa Mác - Lênin và Kiến thức cơ bản.
- Khoa Múa.
- Khoa Nghệ thuật Điện ảnh.
- Khoa Nhiếp ảnh.
- Khoa Sân khấu.
- Khoa Tại chức.
- Khoa Thiết Kế Mỹ thuật.
- Khoa Truyền hình.

2.2.1.3. Khái quát về Khoa Kịch hát dân tộc và Tổ Nhạc cụ kịch hát dân tộc

- Vài nét về Khoa Kịch hát dân tộc

Khoa Kịch hát dân tộc là một trong mười khoa chuyên môn và là khoa truyền thống của Trường. Cùng với lịch sử của Trường, Khoa Kịch hát dân tộc đã có quá trình hơn 30 năm xây dựng, phát triển. Thành tích đào tạo các cán bộ quản lý sân khấu, nghệ sĩ, sáng tác chỉ huy, nhạc công, biên kịch sân khấu… của Nhà trường chính là thành tích của Khoa. Hiện nay, đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa có chuyên môn giỏi, có trình độ

từ cử nhân chuyên ngành đến thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành. Đội ngũ giảng viên của khoa không chỉ giỏi về giảng dạy chuyên môn được phong Nhà giáo ưu tú, mà còn trực tiếp tham gia biểu diễn, được phong danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân như: Nhạc sĩ, Nhà giáo ưu tú Hoàng Kiều, cánh chim đầu đàn nghiên cứu âm nhạc Chèo truyền thống cùng các nhạc sĩ, nghệ sĩ như: Nhạc sĩ NSND Hạnh Nhân; NSND Mạnh Tưởng; NGƯT Triệu Quang Vinh; NSND Hoàng Khiềm; NSND Mẫn Thu; NSƯT, ThS Thúy Mùi; NSƯT, ThS Thanh Ngoan; NSND Minh Gái; NSND Hương Thơm; NSƯT, ThS, đạo diễn Hoàng Quỳnh Mai; NSƯT, ThS, đạo diễn Triệu Trung Kiên; TS Trần Đình Ngôn; PGS.TS Trần Trí Trắc…

Đội ngũ giảng viên thuộc Khoa Kịch hát dân tộc trong Trường được chia thành nhiều tổ khác nhau. Tổng số giảng viên cơ hữu hiện có 12 người, 100% giảng viên có trình độ đại học trở lên,75 % có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Các tổ trong Khoa gồm có:

- Tổ Nhạc.
- Tổ Chèo.
- Tổ Cải Lương.
- Tổ Tuồng, Rối.

Song song với công tác giảng dạy, cán bộ, giảng viên của Khoa luôn tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo. Phương châm mở rộng quy mô, đa dạng hoá các loại hình đào tạo, tăng cường liên kết đào tạo giữa Nhà trường với các đơn vị hoạt động nghệ thuật sân khấu truyền thống từ địa phương đến Trung ương, đã giúp sinh viên có hướng công tác sau khi tốt nghiệp ra trường, nên yên tâm học tập. Cho đến hiện nay, có thể nói hầu hết sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi khi ra trường đều được các đơn vị nghệ thuật hoạt động sân khấu truyền thống tiếp nhận và đã phát huy được kiến thức, kỹ năng… trong chuyên môn của mình.

Vài nét về Tổ Nhạc Khoa Kịch hát dân tộc

Cùng với lịch sử của Trường, của Khoa, Tổ Nhạc khoa Kịch hát dân tộc có lịch sử hơn 30 năm xây dựng, phát triển. Hàng trăm nhạc công nhạc cụ truyền thống, các nhạc sĩ, chỉ huy dàn nhạc ở các Đoàn nghệ thuật, Nhà hát nghệ thuật sân khấu truyền thống Tuồng, Chèo, Rối, Cải lương từ các địa phương cả nước đến các Nhà hát nghệ thuật truyền thống Tuồng, Chèo, Cải lương Trung ương phần lớn đều do Tổ Nhạc đào tạo. Nhiều người trong số các sinh viên do Tổ đào tạo không những có phẩm chất tốt lại có chuyên môn giỏi đã được phong các danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân: Nhạc sĩ NSND Hạnh Nhân; Nhạc sĩ NSND Hoàng Đạt - Phó giám đốc nhà hát Cải lương Việt Nam; NSƯT Phạm Văn Doanh - Phó đoàn Chèo I Nhà hát Chèo Việt Nam; Nhạc sĩ NSƯT Xuân Vinh - Giám đốc nhà hát Cải lương Việt Nam…

Tổ Nhạc của khoa Kịch hát dân tộc có 35 giảng viên, trong đó có 05 giảng viên cơ hữu, biên chế chính thức và 30 giảng viên hợp đồng. Giảng viên Tổ Nhạc đều có trình độ chuyên môn từ Đại học đến Thạc sĩ.

Về cơ bản đội ngũ giảng viên đang giảng dạy tại Tổ nhạc, đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn cho công tác đào tạo đội ngũ nhạc công, nhạc sĩ và chỉ huy dàn nhạc cung cấp cho các dàn nhạc của các đơn vị hoạt động nghệ thuật kịch hát dân tộc. Đội ngũ giảng viên của khoa nói chung, giảng viên Tổ Nhạc nói riêng trong giảng dạy đã bám sát mục đích, yêu cầu của nội dung chương trình, có tinh thần trách nhiệm cao, có kiến thức chuyên môn. Tuy nhiên, như đã nêu, vì đội ngũ giảng viên cơ hữu còn thiếu, nên Khoa và Tổ còn hợp đồng một số giảng viên tham gia giảng dạy. Đa phần giảng viên hợp đồng giảng dạy là nghệ sĩ các đơn vị nghệ thuật ở Trung ương và Hà Nội, có tay nghề giỏi, dạy học theo phương pháp truyền nghề, truyền ngón tốt. Song những giảng viên - nghệ sĩ hợp đồng tại Tổ nhạc có

những hạn chế nhất định về việc tiếp cận các kiến thức, kỹ năng, phương pháp… dạy học mới, tiên tiến nên kết quả đào tạo sinh viên chưa được cao, chưa phát huy được tính tích cực chủ động của sinh viên trong học tập. Mặt khác là vấn đề nội dung chương trình, còn có những nội dung chưa thật hợp lý, phù hợp và đặc biệt thiếu nhiều vấn đề về phương diện lý luận.

Chủ trương của Nhà trường, của Khoa và của Tổ Nhạc luôn phấn đấu đào tạo ra những nhạc công giỏi về thực hành, vững vàng về lý thuyết đáp ứng đươc yêu cầu làm việc trong các dàn nhạc kịch hát dân tộc Tuồng, Chèo, Cải lương, Rối. Vì thế, Nhà trường luôn đặt ra yêu cầu đối với từng giảng viên phải luôn nâng cao trình độ, phát huy năng lực, khả năng nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp giảng dạy để đạt hiệu quả cao nhất [55].

2.1.1.4. Khả năng âm nhạc và khả năng học sáo trúc của sinh viên Khoa Kịch hát dân tộc

Sinh viên chuyên ngành Nhạc công kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc hệ Đại học hiện đang theo học tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, ở nhiều địa phương trong cả nước, song chủ yếu là ở các tỉnh vùng châu thổ sông Hồng như: Nam Định, Thái Bình, Hưng yên, Hải Dương, Ninh Bình…. Có một điểm đặc biệt là hầu hết sinh viên đều xuất thân ở các làng quê. Chúng tôi rất quan tâm đến vấn đề này, để tìm hiểu về những đặc điểm nào thuận lợi cho từng cá nhân trong học chuyên ngành sáo trúc. Phải chăng các làng quê vùng châu thổ sông Hồng từ hàng ngàn năm nay, không lúc nào vắng tiếng sáo, tiếng nhị, tiếng trống và những câu hát Chèo ngân vang, bay bổng, dồn dập trong cuộc sống hàng ngày, trong những dịp hội hè, đình đám… Vì thế, hầu hết SV được tiếp xúc với các hoạt động Chèo nói chung, âm nhạc và hát Chèo nói riêng từ rất sớm. Môi trường xã hội cùng không gian văn hóa, phong cảnh làng quê vùng châu thổ sông Hồng,

đã góp phần hình thành nên thẩm mỹ cảm thụ âm nhạc Chèo của SV. Đây là một thuận lợi trong học tập về Chèo và sáo trúc. Bởi mỗi khi xem diễn một vở Chèo của bà con trong làng, hay xem Chèo chuyên nghiệp không thể nào không vang lên tiếng sáo trúc véo von, bay bổng trên cánh đồng lúa mênh mông, bay trên ngọn tre đầu làng. Năng khiếu âm nhạc Chèo của SV được hình thành, phát triển một cách tự nhiên. Năng khiếu âm nhạc nói chung, âm nhạc Chèo nói riêng là một dạng tiềm tàng của khả năng học hát Chèo, học sáo trúc thể hiện các bài hát, các làn điệu Chèo của SV bộ môn sáo trúc, Khoa kịch hát dân tộc, chuyên ngành Nhạc công kịch hát dân tộc. Không những được sống trong không gian văn hóa âm nhạc của vùng lõi của nghệ thuật Chèo, SV chuyên ngành sáo trúc còn được thừa kế truyền thống lao động cần cù, chăm chỉ, truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo. Tất cả những điều kiện về thiên thời, địa lợi nhân hòa của tự nhiên là một thuận lợi cho SV sáo trúc có khả năng học tập tốt, phát huy được tiềm năng.

2.2.2. Chương trình đào tạo bậc Đại học Nhạc công kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc

2.2.2.1. Mục tiêu đào tạo

Khoa Kịch hát Dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có chức năng chuyên đào tạo nhạc công, cung cấp cho các dàn nhạc ở các đơn vị hoạt động biểu diễn kịch hát dân tộc. Trong đào tạo nhạc công cho các dàn nhạc sân khấu kịch hát dân tộc, có đào tạo nhạc công sáo trúc. Trong đào tạo nhạc công sáo trúc có đào tạo nhạc công trong dàn nhạc Chèo. Nội dung đề tài luận văn nghiên cứu về dạy học sáo trúc trong đào tạo nhạc công Chèo. Vì thế mục tiêu là đào tạo ra những sinh viên có phẩm chất đạo đức của người công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có chuyên môn nhạc công sáo trúc trình độ đại học, đáp ứng được yêu cầu làm việc trong dàn nhạc Chèo.

2.2.2.2. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo hệ đại học chính quy 4 năm chuyên ngành nhạc công Chèo gồm có:

8 học kỳ, chia làm 8 học phần với tên gọi chung là: Kỹ thuật nhạc cụ (I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII).

Số đơn vị học trình (tín chỉ) của mỗi học kì là 4 đơn vị học trình tương đương với 3 tín chỉ.

Qui ra thời gian dạy học trên lớp bằng 60 tiết. Mỗi học kì ngoài học lý thuyết, SV được qui định học từ 4 đến 8 làn điệu Chèo. Tổng cộng 8 học kỳ sinh viên sẽ phải học và trả bài khoảng 50 làn điệu Chèo cổ và một số câu ngâm, vịnh, vỉa.

Tiêu chí khi sinh viên thi trả bài là diễn tấu thuộc, đúng bài bản, chuẩn về cao độ, tiết tấu, sắc thái.

Thang điểm là 10/10. Ngoài những làn điệu chèo có trong qui định, ở kỳ thi tốt nghiệp, sinh viên sẽ phải độc tấu một tác phẩm âm nhạc viết cho nhạc cụ có dàn nhạc đệm.

Nội dung Chương trình đào tạo hệ đại học chính quy 4 năm chuyên ngành nhạc công Chèo, chúng tôi trình bày trong Phụ lục 3, trang 115.

2.2.3. Thực trạng dạy học sáo trúc tại Khoa Kịch hát dân tộc

Dạy học sáo trúc ở Khoa Kịch hát dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội nhằm đào tạo nhạc công cho các dàn nhạc kịch hát dân tộc, nên có những đặc thù riêng. Nội dung nghiên cứu của luận văn là dạy học sáo trúc trong đào tạo nhạc công cho dàn nhạc Chèo truyền thống. Như đã trình bày ở trên, dàn nhạc Chèo cổ (Chèo sân đình) chỉ có bộ gõ (gồm trống cái, trống đế, mõ…) một cây đàn nhị, một cây sáo trúc 6 lỗ. Thực tế hiện tại, Khoa Kịch hát dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà

Nội đang dạy học sáo trúc 6 lỗ, chúng tôi trình bày khái quát các vấn đề về dạy của giảng viên và học của sinh viên.

Trên cơ sở thực tiễn dạy học sáo trúc bậc Đại học Nhạc công Kịch hát dân tộc cho nghệ thuật Chèo, Niên khóa 2013 - 2017, Khoa Kịch hát dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh, chúng tôi trình bày những vấn đề chính của thực trạng dạy và học.

2.2.3.1 Thực trạng dạy lý thuyết

Trong quá trình thực hiện luận văn, mặc dù là giảng viên dạy bộ môn sáo trúc, song học viên phải khảo sát thực tế việc giảng dạy của các đồng nghiệp, để phản ánh tình hình giảng dạy chung của vấn đề nghiên cứu.

Thực trạng dạy lý thuyết của giảng viên.

Nội dung lý thuyết trong chương trình dạy học sáo trúc chỉ xây dựng học ở năm thứ nhất và năm thứ hai bậc Đại học Nhạc công Kịch hát dân tộc với thời lượng 40 tiết (04 tín chỉ) có những vấn đề chính:

Học phần I + II.

- Giới thiệu tính năng nhạc cụ của sinh viên học.

- Ký hiệu và thuật ngữ của các kỹ thuật ghi trên bản nhạc áp dụng cho nhạc cụ của sinh viên học.

- Giới thiệu khái quát vai trò và vị trí của sáo trúc trong dàn nhạc Chèo.

- Giới thiệu phương pháp tự học các bài học thêm.

Học phần III + IV

- Giới thiệu và phân tích hình thức hoạt động của âm nhạc Chèo.

- Kỹ thuật cây đàn chung và kỹ thuật để thể hiện đúng phong cách và tính chất của nghệ thuật Chèo.

- Phương pháp đệm đàn (nhạc cụ. PHD) khi phối hợp cùng diễn viên.

- Phương pháp đệm đàn trong các vở diễn.

Phương thức dạy học lý thuyết tập trung cả lớp, với số lượng 6 sinh viên (SV). Giảng viên sử dụng chủ yếu phương pháp thuyết trình để giảng

dạy. Chúng tôi dự giờ tiết học lý thuyết về sáo trúc, xin mô tả quy trình, nội dung các bước dạy học như sau:

- Giảng viên ổn định tổ chức, trao đổi một số vấn đề về học tập với sinh viên (lớp có 06 SV). Thời gian 5 phút.

- Giảng viên yêu cầu học sinh mở sách để ghi chép nội dung bài giảng và giới thiệu tên bài học, đồng thời chép tên bài học lên bảng đen *Cấu tạo, tính năng của cây sáo trúc 6 lỗ.*

Nội dung bài giảng của giảng viên khá dài, chúng tôi ghi chép, có những ý chính:

- Sáo 6 lỗ của Việt Nam có nhiều loại được chế tạo bằng trúc, bằng nứa… Nhưng người ta đều gọi là sáo trúc. Ngày xưa người nghệ nhân làm sáo trúc không dựa vào hệ thống âm nhạc phương Tây để lấy âm chuẩn, mà dựa vào tính chất, tầm cữ âm vực giọng hát của con người để lấy giọng cho chế tạo sáo. Chế tạo sáo cho hát Chèo sân đình ở vùng châu thổ sông Hồng ngày xưa cơ bản giống nhau về một loại giọng (GV giới thiệu một số chiếu Chèo nổi tiếng ở Xứ Bắc, Xứ Đông, Xứ Đoài, Xứ Nam). Bởi đặc điểm âm thanh, tiếng nói, giọng hát của người các địa phương vùng châu thổ sông Hồng tương đồng nhau. Cây sáo dùng chung cho mọi chiếu Chèo tương ứng như cây sáo Đô bây giờ.

- Vì sao lại gọi là sáo Đô. Bởi vì sáo trúc 6 lỗ giọng Đô (C, gọi tắt là sáo Đô), là loại sáo được chế tạo có âm thấp nhất là C1 (Đô1). Sáo Đô có âm vực hơn 2 quãng 8 (từ C1 đến G3). Sáo Đô là loại sáo trúc được dùng phổ biến nhất, để độc tấu, hòa tấu với các nhạc cụ truyền thống như nhị, hồ, đàn tranh, đàn bầu… và bộ gõ. Cùng với sáo trúc giọng Đô, người ta còn chế tạo ra các loại sáo trúc giọng Si giáng, giọng Rê cao… để phù hợp với yêu cầu cần thể hiện, sử dụng của người nhạc công.

- Sáo trúc 6 lỗ giọng Si giáng (b), là loại sáo được chế tạo có âm thấp nhất là Si giáng nhỏ (b). Sáo Si giáng có âm vực hơn 2 quãng 8 (từ b đến

e3). Sáo Si giáng là loại sáo được dùng để độc tấu, hòa tấu với các nhạc cụ truyền thống như nhị, hồ, đàn tranh, đàn bầu… và bộ gõ.

Thời gian dạy học 20 phút.

- Giảng viên sử dụng giáo cụ trực quan trong dạy học lý thuyết là các loại sáo trúc 6 lỗ: Sáo Đô, Sáo Si giáng… giới thiệu với SV và đồng thời thị phạm thổi một vài nét giai điệu trên từng cây sáo.

Thời gian dạy học 15 phút.

- Giảng viên trao đổi với sinh viên về nội dung bài học và đề nghị SV có câu hỏi thì phát biểu. Thời gian còn không nhiều, nên SV không đặt câu hỏi.

Thời gian dạy học 5 phút. Tổng thời gian 45 phút.

Chúng tôi còn dự một số giờ dạy lý thuyết với nội dung khác như dạy ký hiệu và thuật ngữ các kỹ thuật ghi trên bản nhạc áp dụng cho sáo trúc, giới thiệu khái quát vai trò và vị trí của sáo trúc trong dàn nhạc Chèo, dạy phương pháp đệm sáo cho hát… Phương pháp dạy của giảng viên chủ yếu là thuyết trình, viết một số nội dung trên bảng đen. Giáo cụ trực quan chủ yếu chỉ có mấy cây sáo.

2.2.3.2. Thực trạng dạy thực hành

Nội dung dạy thực hành bộ môn sáo trúc được thực hiện từ học kỳ I (Học phần I) đến học kỳ VII của chương trình đào tạo nhạc công kịch hát dân tộc. Từ những tiết học đầu tiên, giảng viên thị phạm thực hành mẫu kỹ thuật các vấn đề cơ bản như tay cầm ống sáo, các ngón tay của hai bàn tay, từ ngón trỏ qua ngón giữa, ngón đeo nhẫn, ngón út đến ngón cái được ký kiệu từ 1 đến 5. Các ngón tay từ 1 đến 4 của hai bàn tay đặt song song trên thân sáo, hai ngón 5 kẹp dưới thân sáo. Các vấn đề thực hành nối tiếp, giảng viên thị phạm các kỹ thuật đặt ống sáo lên môi; thổi các nốt của ống sáo; phân công các ngón bấm; tập bắt ngón và phát âm các nốt và các bài

tập ngón, phát âm… Sau các bài học kỹ thuật cơ bản, giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành ứng dụng vào các làn điệu Chèo truyền thống (trong Phụ lục 5).

Phương thức học thực hành là 1 tiết 45 phút/6 SV. Phương pháp dạy của giảng viên chủ yếu là làm mẫu thị phạm thực hành. Ví dụ: khi ứng dụng kỹ thuật vào bài *Sắp chợt* và bài *Sắp thường*, trong làn điệu *Sắp*, giảng viên thị phạm cả bài từ một đến hai lần, sau đó yêu cầu sinh viên thực hành từng câu rồi nối theo kiểu móc xích từng câu với nhau cho đến hết bài.

Dạy học thực hành bộ môn sáo trúc ở Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có đặc điểm riêng, không giống như dạy chuyên ngành sáo trúc ở Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Phương thức dạy học chuyên ngành sáo trúc ở Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam là học cá nhân một thày/một trò/1 tiết (1GV/1 SV/1 tiết). Phương thức dạy học thực hành bộ môn sáo trúc ở Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có 3 hình thức:

- Học tập trung cả lớp/tiết, có lúc học tập trung cả lớp/buổi/5 tiết.

- Một buổi gồm 5 tiết: tiết đầu học tập trung cả lớp, 4 tiết sau từng sinh viên học theo hình thức cá nhân (có phòng học riêng), giảng viên lần lượt đi từng phòng học cá nhân xem xét, hướng dẫn thực hành bài học.

- Học cá nhân 1 GV/1 SV/1 tiết.

Chúng tôi dự giờ tiết học thực hành về sáo trúc, xin mô tả quy trình, nội dung các bước dạy học như sau:

- Giảng viên giới thiệu tên bài học là *Con gà rừng* và một vài nét về tên gọi.

Thời gian dạy học 5 phút.

- Giảng viên yêu cầu SV theo dõi bản nhạc *Con gà rừng* trong sách, đồng thời nêu những yêu cầu thực hành bài học.

Thời gian dạy học 5 phút.

- Giảng viên thị phạm mẫu toàn bài cho SV nghe 2 lần. Tiếp theo giảng viên hướng dẫn thổi từng câu trong bài theo kiểu móc xích. Sinh viên thực hành theo sự hướng dẫn của giảng viên. Giảng viên sửa từng chi tiết kỹ thuật về hơi, về môi, về ngón… cho SV.

Thời gian dạy học 20 phút.

- Giảng viên yêu cầu SV thực hành nối từng câu trong bài. Quá trình theo dõi SV thực hành, GV thỉnh thoảng sửa chi tiết kỹ thuật còn chủ yếu hướng dẫn SV thực hiện toàn bài.

Thời gian dạy học 10 phút.

- Giảng viên nhận xét về ưu điểm, nhược điểm của SV trong giờ học và nêu cách phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

Thời gian dạy học 5 phút. Tổng thời gian dạy học 45 phút.

Cùng với dự giờ dạy học thực hành 1 GV/1SV/1tiết, trong quá trình thực hiện luận văn, học viên còn khảo sát thực tế các đồng nghiệp dạy thực hành 1GV/nhóm (6 SV) để phản ánh tình hình giảng dạy chung về vấn đề nghiên cứu. Dạy thực hành 1GV/nhóm (6 SV) diễn ra như sau:

Tên Bài học thực hành *Đường trường phải chiều.* Giảng viên giới thiệu về tên gọi và những yêu cầu kỹ thuật thực hành bài. Giảng viên thị phạm mẫu bài học 3 lần, SV theo dõi bản nhạc Đường trường phải chiều trong sách. Sau đó từng SV thị tấu trên sáo trúc bản nhạc theo sự hướng dẫn của GV. Trước khi hết tiết học, GV hướng dẫn về một số vấn đề chung để SV về nhà tiếp tục luyện tập, đồng thời có nhận xét vài nét về việc thực hiện bài của một, hai SV. Thời gian học của từng SV khoảng 5 phút/SV. Tổng thời gian là 45 phút.

2.2.3.3. Thực trạng học của sinh viên.

Sinh viên nhạc công sáo trúc khi vào học chuyên ngành, về kiến thức âm nhạc như Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Ký - Xướng âm, Lịch sử âm nhạc

Phương Tây, Phương Đông và Việt Nam… hầu như chưa được trang bị, dù là một phần nhỏ. Các môn thuộc kiến thức, kỹ năng âm nhạc như Hòa thanh, Ký - Xướng âm, phân tích tác phẩm Âm nhạc… trong chương trình đào tạo được sắp xếp song song với học chuyên ngành. Vì thế, có hiện tượng khi học thực hành chuyên ngành năm thứ nhất (chủ yếu ở học phần I) học sinh không nhìn, đọc được bản nhạc để thị tấu mà chỉ thụ động bắt chước theo mẫu của giảng viên, kết quả học tập chưa cao. Mặt khác, các làn điệu, bài hát trong Chèo có những đặc điểm riêng, rất đa dạng, thời lượng học ít, khối lượng bài nhiều nên sinh viên chưa thể hiện được tính chất đặc trưng (thậm chí là những nét cơ bản nhất) của một làn điệu Chèo, khi ứng dụng vào sáo trúc. Nội dung lý thuyết trong chương trình dạy học sáo trúc còn một số hạn chế, nên dẫn đến có hiện tượng sinh viên thực hành một số bài hát, làn điệu không làm nổi rõ tính đặc thù. Ví dụ khi thực hành bài *Sắp chợt* và bài *Sắp cổ phong* trong hệ thống làn điệu Sắp, thì sự khác nhau cơ bản ở vấn đề gì, SV chưa nắm được thật chắc chắn nên còn mờ nhạt khi âm thanh vang lên…

Một vấn đề mang tính cập nhật đối với nhu cầu học tập của sinh viên sáo trúc và của thực tế, khi về công tác tại các đơn vị nghệ thuật hoạt động Chèo chuyên nghiệp, không chỉ hoàn toàn ứng dụng các bài bản, làn điệu Chèo truyền thống, mà còn có những tác phẩm viết cho nhạc Chèo. Nhưng chương trình học còn chưa đề cập nhiều đến vấn đề này. Đây cũng là vấn đề chúng tôi quan tâm trong nghiên cứu, để đề xuất bổ sung cho nội dung chương trình. Đặc biệt qua thực tế đào tạo nhạc công hệ Đại học nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc chưa xây dựng nội dung dạy học sáo trúc 10 lỗ, là một vấn đề chúng tôi rất quan tâm. Sáo trúc 10 lỗ là sự cải tiến sáo trúc 6 lỗ cổ truyền, khá phù hợp với việc thể hiện các tác phẩm viết cho sáo trúc, cho nhạc Chèo. Bổ sung nội dung về dạy học sáo trúc 10 lỗ, chúng tôi

xây dựng trong mục đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình ở Phụ lục 3, tr. 121.

2.2.3.4. Nhận xét về thực trạng dạy học sáo trúc

Phương pháp dạy học sáo trúc cả về lý thuyết và thực hành như chúng tôi trình bày ở trên còn tồn tại hiện tượng SV thụ động học tập. Không có chất vấn, thảo luận, trao đổi giữa giảng viên với sinh viên và sinh viên với sinh viên. Giảng viên khi dạy lý thuyết hoàn toàn theo phương pháp truyền thống: thày dùng lời thuyết trình, trò lắng nghe và ghi chép. Thày là trung tâm của quá trình dạy học. Trò thụ động lĩnh hội kiến thức. Giảng viên chưa tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại như phương pháp dạy học khám phá, phương pháp dạy học theo hợp đồng, phương pháp dạy học thảo luận nhóm… Vấn đề quan trọng nhất của thời kỳ hiện nay, đó là cuộc cách mạng 4.0, hầu như giảng viên chưa quan tâm. Một phần cốt lõi của cách mạng 4.0 là công nghệ thông tin (CNTT). Tuy nhiên giảng viên chưa phát huy tốt việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Hoạt động trong tiết học thường diễn ra một cách đơn điệu như giảng viên làm mẫu, sinh viên thực hành theo… Những bài hát Chèo trong từng làn điệu đều có những nét đặc trưng riêng. Khi dạy thực hành từng bài, giảng viên không phân tích những thành tố cơ bản của bài, sinh viên không nắm được những nét đặc trưng, nên thực hành chưa phản ánh hết được cái riêng của từng bài. Thời gian học chuyên ngành sáo trúc của sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội so với sinh viên chuyên ngành sáo trúc Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam ít hơn khá nhiều.

So sánh về việc đào tạo nhạc công kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội và đào tạo Nhạc công sáo trúc tại Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam, chúng tôi nêu mấy vấn đề.

Về Mục tiêu đào tạo:

- Trường Đại học SKĐA Hà Nội: Đào tạo Nhạc công sáo trúc trong dàn nhạc Kịch hát dân tộc.

- Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam: Đào tạo Nhạc công sáo trúc chung cho các dàn nhạc cần sử dụng.

Về trình độ và thời gian đào tạo.

- Trường Đại học SKĐA Hà Nội: Trình độ Đại học hệ chính quy 4 năm (không yêu cầu sinh viên phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp sáo trúc cơ bản 4 năm).

- Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam: Trình độ Đại học hệ chính quy 4 năm (Sinh viên phải tốt nghiệp Trung cấp sáo trúc cơ bản 4 năm).

Mặc dù thời gian đào tạo Nhạc công sáo trúc ở hai cơ sở trên đều là 4 năm, nhưng sinh viên Đại học chuyên ngành sáo trúc Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, đã có trình độ chuyên ngành Trung cấp sáo trúc cơ bản 4 năm. Đặc biệt, thời lượng Học phần hai cơ sở chênh lệch nhau khá nhiều. Một Học phần (HP) chuyên ngành sáo trúc của sinh viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội là 4 ĐVHT (tương đương 3 tín chỉ), số tiết là 60 tiết, tính bình quân cả tiết lý thuyết và thực hành một SV được học 10 tiết/học phần. Tổng số tiết một SV được học chuyên ngành trong khóa học là: 10 tiết/HP X 7 HP là 70 tiết. Sinh viên chuyên ngành Đại học sáo trúc Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam được học 1 GV/1 SV/ 2 tiết/tuần. Một năm sinh viên chuyên ngành Đại học sáo trúc Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam được học 2 tiết/tuần nhân với 30 tuần tổng là 60 tiết. Một khóa học của sinh viên Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam là 4 năm, tổng số là 240 tiết.

Thời gian, thời lượng chuyên ngành không nhiều, cùng với hình thức tổ chức lớp học, phương thức dạy học chưa uyển chuyển, linh hoạt, thời gian học chuyên ngành ít, phương pháp dạy học chưa ứng dụng phương

pháp mới kết hợp phương pháp truyền thống, chưa ứng dụng CNTT… làm kết quả đào tạo chưa cao.

Không khí học tập trầm lắng, sinh viên chưa thật chủ động tự giác rèn luyện. Khi trao đổi với sinh viên, chúng tôi được các em góp ý là mối quan hệ thày - trò đảm bảo đạo đức truyền thống tôn sư - trọng đạo, song không cởi mở cả trong giờ học cũng như ngoài đời. Theo ý kiến SV mối quan hệ thày - trò cần cải thiện hơn như: trong giờ học thày trò được giao lưu, trao đổi nhiều hơn về các vấn đề kiến thức, kỹ năng nhưng thân ái như trong gia đình. Trong đời sống hàng ngày thì mối quan hệ thân thiết như người trong gia đình nhưng những lúc được gặp gỡ các thày là lúc chúng em (SV) được học hỏi. SV muốn được học hỏi nhiều hơn không chỉ bó hẹp trong khuôn viên Nhà trường, mà còn ở mọi không gian khi được tiếp xúc giảng viên.

Quỹ thời gian môn học không nhiều, nội dung chương trình còn hạn chế, nên SV chưa thẩm thấu toàn bộ giá trị của hệ thống làn điệu Chèo. GV tuy đảm bảo giờ dạy và quy trình các bước tiến hành trong dạy học, nhưng SV chưa thật vững vàng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. SV chưa chú ý đến từng chi tiết trong lý thuyết, trong kỹ năng, kỹ thuật cây sáo để ứng dụng vào độc tấu, hòa tấu trong dàn nhạc. Những bài tập nhằm nâng cao khả năng thực tiễn như độc tấu, hòa tấu, đệm hát…. GV thường không biên soạn theo hệ thống để dạy học, không mang tính logic. Việc hướng dẫn tự học cho SV còn phiến diện: GV chỉ giao bài về tự tập, không biên soạn tài liệu hướng dẫn tự rèn luyện là một hạn chế trong thực tiễn. GV giao bài tập nhưng hầu như rất ít kiểm tra bài tập SV thực hiện như thế nào.

Về việc sử dụng tài liệu dạy học, GV chưa tìm tòi, nghiên cứu thêm các sách, công trình nghiên cứu khoa học không chỉ có liên quan trực tiếp mà còn liên quan gián tiếp với nội dung dạy học chuyên ngành, để SV có

thêm kiến thức, kỹ năng chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu ngày càng đa dạng của xã hội.

Qua khảo sát thực tế, tài liệu phục vụ cho dạy học chuyên ngành sáo trúc chưa phong phú, chỉ có một số tài liệu dưới đây:

- Đức Tùy (1972), *Sách tự học sáo*, Nxb văn hóa.

- Hồng Thái *Sáo trúc 6 lỗ căn bản*, (tập I, tập II).

- Nguyễn Hồng Thái: *Sáo trúc 10 lỗ căn bản và nâng cao*, Nxb Âm nhạc.

- Hồng Thái - Lê Phổ - Tiến Vượng (2007), *Tuyển tập Chèo cổ Việt Nam cho Sáo trúc*, Nhạc viện Hà Nội.

- Hồng Thái (2000) *Sách tự học sáo tập I và II,* xuất bản

- Lê Văn Phổ: *Bài tập kỹ thuật cho sáo trúc*, Nhạc viện Hà Nội.

Tuy những tài liệu dạy học trên về cơ bản phù hợp nội dung chương trinh, nhưng cần cập nhật thêm những tài liệu nghiên cứu về âm nhạc Chèo truyền thống, các tác phẩm mang chất liệu Chèo viết cho sáo trúc…

Tiểu kết

Sáo trúc ở nước ta có từ lâu đời, gắn bó với đời sống tinh thần của nhân dân ta rất sâu sắc. Từ những năm 60 của TK XX, sáo trúc đã được đưa vào chương trình đào tạo chuyên ngành tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, tiền thân là Trường Âm nhạc Việt Nam. Đặc biệt, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, có mã ngành đào tạo Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc, trong đó có đào tạo nhạc công sáo trúc cho sân khấu Chèo. Hơn 30 năm đào tạo Nhạc công sáo trúc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có những thành tựu rất tự hào. Nhiều Nhạc công sáo trúc được phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú. Tuy nhiên trong quá trình đào tạo cần có sự tổng kết phát huy ưu điểm, hạn chế nhược điểm để chất lượng đào tạo ngày càng có chất lượng cao.

Luận văn đã trình bày thực trạng dạy học sáo trúc ở Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. Nhu cầu học tập của sinh viên sáo trúc có tính

thực tế khi về công tác tại các đơn vị nghệ thuật hoạt động Chèo chuyên nghiệp, cùng với hiểu biết sâu sắc để diễn tấu các bài bản, làn điệu Chèo truyền thống, mà diễn tấu những tác phẩm viết cho nhạc Chèo. Tuy nhiên chương trình học chưa thật phong phú, cập nhật. Chúng tôi rất quan tâm vấn đề này trong nghiên cứu, để đề xuất bổ sung cho nội dung chương trình. Hiện nay nội dung chương trình đào tạo Nhạc công sáo trúc chưa đưa sáo trúc 10 lỗ vào giảng dạy. Đây cũng là vấn đề chúng tôi nghiên cứu, để xây dựng nội dung dạy học sáo trúc 10 lỗ, góp phần đáp ứng thực tiễn. Chương 3, luận văn sẽ trình bày những biện pháp nhằm góp phần đào tạo Nhạc công sáo trúc cho chuyên ngành sân khấu Chèo, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

Chương 3
ĐỔI MỚI NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC SÁO TRÚC

3.1. Đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc

Nghiên cứu khung chương trình đào tạo chuyên ngành Nhạc công kịch hát dân tộc và nghiên cứu nội dung các học phần chuyên ngành Nhạc công kịch hát dân tộc, chúng tôi đề xuất một số nội dung mang tính cơ sở lý thuyết cần phải bổ sung. Đồng thời với việc bổ sung các nội dung lý thuyết là việc phải sắp xếp, chỉnh sửa hệ thống bài và tên nội dung bài giảng hiện đang sử dụng. Cùng với việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình, chúng tôi biên soạn tài liệu và các các bài học thêm, cho sinh viên tự học và đổi mới phương pháp dạy học lý thuyết, dạy học thực hành chuyên ngành.

Vì khuôn khổ luận văn, nội dung chỉnh sửa, bổ sung chương trình từ năm thứ nhất đến năm thứ tư, luận văn trình bày phần chỉnh sửa nội dung. Phần đối chiếu chương trình trước và sau khi chỉnh sửa, luận văn trình bày trong Phụ lục 3, tr.121.

3.1.1. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ nhất

Chương trình lý thuyết đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung các bài giảng Học phần I.

- Khái quát về nguồn gốc lịch sử, tên gọi Sáo trúc
- Giới thiệu cấu tạo và tính năng Sáo trúc 6 lỗ.
- Ký hiệu và thuật ngữ các kỹ thuật ghi trên bản nhạc áp dụng cho Sáo trúc.

Số tiết thực hiện Học phần I: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp.

Nội dung các bài giảng Học phần II.

- Khái quát về nguồn gốc lịch sử, tên gọi Chèo
- Những đặc điểm chính trong âm nhạc Chèo
- Hệ thống bài hát trong các làn điệu Chèo.
- Những đặc điểm chính trong lời ca các bài hát Chèo

Số tiết thực hiện Học phần II: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp.

Chương trình thực hành đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung các bài thực hành Học phần I.

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 15 tiết

+ Bài tập kỹ thuật hơi thở

+ Bài tập kỹ thuật đẩy lưỡi, bật lưỡi

+ Bài tập kỹ thuật ngón tay

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống: 35 tiết (2 tín chỉ)

Bài 1. Sắp thường + Lão say

Bài 2. Sắp chợt

Bài 3. Sắp cổ phong

Bài 4. Sắp qua cầu

Bài 5. Cách cú

Bài 6. Hề mồi thắt lưng xanh

Nội dung các bài thực hành Học phần II.

Thực hành: 40 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập kỹ thuật hơi thở

+ Bài tập tiết tấu.

- Áp dụng kỹ thuật áp vào các làn điệu Chèo truyền thống: 30 tiết

Bài 1. Vãn theo

Bài 2. Sử bằng (có vỉa ra trò)

Bài 3. Bình thảo

Bài 4. Cấm giá

Bài 5. Ru kệ

Bài 6. Sử dầu vào Ba than

3.1.2. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ hai

Chương trình lý thuyết đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung các bài giảng Học phần III.

- Khái quát về dàn nhạc Chèo cổ.

- Đặc điểm cơ bản trong diễn tấu của dàn nhạc Chèo cổ.

- Khái quát về dàn nhạc Chèo đương đại.

Số tiết thực hiện Học phần III: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Nội dung các bài giảng Học phần IV.

- Đặc điểm cơ bản trong diễn tấu của dàn nhạc Chèo đương đại.

- Vai trò và vị trí của Sáo trúc trong dàn nhạc Chèo cổ và Chèo đương đại.

- Những kỹ thuật cơ bản để thể hiện phong cách, tính chất âm nhạc Chèo của Sáo trúc.

Số tiết thực hiện Học phần IV: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Chương trình thực hành đề xuất chỉnh sửa, bổ sung.

Nội dung các bài thực hành Học phần III.

Thực hành: 50 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập kỹ thuật thổi ngắt lưỡi

+ Bài tập kỹ thuật ngón.

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống (40 tiết)

Bài 1: Nhịp Đuổi

Bài 2: Qúa giang

Bài 3: Dậm chân

Bài 4: Thiếp trả cho chàng

Bài 5: Hát xuôi hát ngược

Bài 6: Sa Lệch chênh

Học phần IV.

Thực hành: 50 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập kỹ thuật chuyền hơi

+ Bài tập kỹ thuật rê lưỡi (frullato).

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống (40 tiết)

Bài 1. Hát đúm

Bài 2. Tò vò

Bài 3. Sử chuyện

Bài 4. Làn thảm

Bài 5. Luyện năm cung

Bài 6. Lới lơ

Bài 7. Gà rừng

3.1.3. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ ba

Chương trình lý thuyết Học phần V, Học Phần VI (năm thứ ba) không xây dựng nội dung lý thuyết. Chúng tôi chuyển đổi một số nội dung ở các học phần trước và đề xuất bổ sung những nội dung lý thuyết cho hai Học phần này dưới đây.

Nội dung các bài giảng Học phần V.

- Phương pháp đệm Sáo trúc khi phối hợp cùng diễn viên.

- Phương pháp đệm Sáo trúc trong các vở diễn..

- Giới thiệu cấu tạo và tính năng Sáo trúc 10 lỗ.

Số tiết thực hiện Học phần V: 5 tiết (0,5 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Nội dung các bài giảng Học phần VI.

- Những kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng Sáo trúc 10 lỗ.

- Phương pháp diễn tấu sáo trúc 10 lỗ với các bài hát, làn điệu Chèo cổ.

- Phương pháp diễn tấu sáo trúc 10 lỗ với các tác phẩm mới viết cho Sáo trúc.

Số tiết thực hiện Học phần VI: 5 tiết (0, 5 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Chương trình thực hành đề xuất chỉnh sửa, bổ sung.

Học phần V.

Nội dung các bài thực hành Học phần V.

Thực hành: 40 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 5 tiết

+ Bài tập kỹ thuật hơi thở nâng cao

+ Bài tập kỹ thuật láy rền (Trille)

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống: 35tiết (1,5 tín chỉ)

- Bài 1. Đường trường phải chiều

- Bài 2. Đường trường bắn thước

- Bài 3. Đường trường nhân khang (Vỡ nước)

- Bài 4. Đường trường thu không

- Bài 5. Đường trường tiếng đàn

- Bài 6. Tình thư hạ vị

- Bài 7. Ba mươi tết

- Bài 8; Trần tình

Học phần VI.

Nội dung các bài thực hành Học phần VI.

Thực hành: 40 tiết (1,5 tín chỉ)

- Áp dụng kỹ thuật đã học vào các làn điệu Chèo truyền thống

Bài 1. Chức cẩm hồi văn

Bài 2. Du xuân

Bài 3. Chinh phụ

Bài 4. Con nhện giăng mùng

Bài 5. Đào liễu

Bài 6. Đò đưa

Bài 7: Quân tử vu dịch

Bài 8: Vãn canh

3.2. Đổi mới phương pháp dạy học sáo trúc

3.2.1. Đổi mới phương pháp rèn luyện hơi thở trong dạy học sáo trúc

Thực tế dạy học sáo trúc, cũng như trong các tài liệu dạy học sáo trúc của các tác giả Đức Tùy, Nguyễn Hồng Thái, Lê Văn Phổ đều nêu rõ nội dung những vấn đề cơ bản về kỹ thuật hơi thở, kỹ thuật ngón… trong diễn tấu sáo trúc. Những sách dạy học sáo trúc của các tác giả Đức Tùy, Nguyễn Hồng Thái, Lê Văn Phổ mang tính khoa học mẫu mực của việc dạy và học sáo trúc ở nước ta. Trong thực hành dạy sáo trúc ở trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, tất cả giảng viên đều áp dụng theo. Những nội dung cụ thể, chi tiết về kỹ thuật diễn tấu sáo các tài liệu đều nêu rõ, chúng tôi không trình bày trong nội dung luận văn này. Tuy nhiên, qua quá trình thực tiễn dạy học sáo trúc và trong nghiên cứu luận văn, chúng tôi trình bày về việc rèn luyện hơi thở trong dạy học sáo trúc để bổ sung cho nội dung các tài liệu dạy học sáo trúc còn nhiều vấn đề bỏ ngỏ.

- Tư thế trong diễn tấu sáo trúc

Trong các tài liệu dạy học sáo trúc chỉ đề cập sơ qua đến tư thế diễn tấu sáo trúc. Nhưng đây lại là một vấn đề quan trọng liên quan đến hơi thở, mà hơi thở là vấn đề quan trọng nhất của diễn tấu sáo trúc. Tư thế cơ thể khi diễn tấu sáo trúc có ý nghĩa không nhỏ ảnh hưởng tới chất lượng của âm thanh. Thực tế trong thực hành dạy sáo trúc ở trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, tất cả giảng viên đều không chú ý hướng dẫn tư thế thổi sáo. Qua khảo sát thực tế, chúng tôi thấy trong giờ thực hành học thổi sáo, có sinh viên tư thế đứng không vững vàng, nghiêng ngả, thậm chí vẹo vọ, làm âm thanh có hiện tượng chập chờn. Có sinh viên cơ thể lại căng cứng, làm âm thanh cũng căng cứng, không mềm mại. Ngoài vị trí của môi, lưỡi khi thổi sáo, tư thế đầu và cổ cũng rất cần chú ý. Có sinh viên khi thực hành thổi đầu cúi quá sâu hoặc ngửa lên quá cao, ảnh hưởng đến cổ, nơi luồng hơi đi qua, làm âm thanh bị nghẹt… Tư thế toàn thân vững, tư thế đầu đúng, không cúi gập, không ngẩng cao sẽ tạo ra những điều kiện tốt cho hơi thở. Hơi thở đúng sẽ tạo cho âm thanh, tiếng sáo chuẩn, thanh thoát, bay bổng…

Trong khi thực hành, GV yêu cầu SV phải đứng ở tư thế vững vàng, hai chân đứng hơi mở, cách nhau khoảng 20 cm, rồi đổi tư thế đứng chân trước cao hơn chân sau khoảng chừng 10 cm - 15 cm. Trọng lượng dồn đều vào hai chân, rồi lại dồn vào từng chân trong quá trình diễn tấu. Hai vai mở, lưng thẳng, ngực vươn ra phía trước thoải mái để hít hơi và đẩy hơi. Tư thế của đầu và cổ khi thổi sáo luôn phải thoải mái, đầu hơi ngửa, nhưng tuyệt đối không ngửa quá cao, không cúi đầu.

Nếu diễn tấu sáo trúc ở tư thế ngồi thì lưng phải luôn thẳng, không gù, vẹo, tư thế của đầu và cổ như tư thế đứng. Tư thế của cơ thể và của đầu, cổ khi thổi sáo phù hợp, thoải mái sẽ góp phần làm âm thanh đẹp, chuẩn. Tư thế

của cơ thể và của đầu, cổ là những yêu cầu đầu tiên của GV đối với việc học thực hành của sinh viên.

Trong quá trình dạy thực hành, giảng viên phải chú ý uốn nắn kịp thời những nhược điểm cho sinh viên, để tạo cho SV thói quen có một tư thế thoải mái, tự tin, thuận lợi cho việc lấy hơi, nén hơi, điều tiết hơi thở để tiếng sáo có âm thanh đẹp.

- Rèn luyện các kiểu thở trong diễn tấu sáo trúc.

Nghiên cứu về hơi thở trong diễn tấu sáo trúc và trong kỹ thuật hơi thở thanh nhạc chúng tôi thấy có những điểm tương đồng. Chúng tôi đã áp dụng những kỹ thuật hơi thở trong các tài liệu dạy thanh nhạc của các tác giả Mai Khanh, Nguyễn Trung Kiên, Hồ Mộ La để áp dụng cho rèn luyện hơi thở trong diễn tấu sáo trúc.

Thở là một hoạt động tự nhiên của con người. Nhưng trong kỹ thuật diễn tấu sáo trúc thì hơi thở lại là một nghệ thuật, ta phải biết cách điều tiết và làm chủ hơi thở chứ không chỉ đơn thuần như hơi thở sinh học. Khi diễn tấu sáo phải điều chỉnh toàn bộ quá trình từ hít vào, giữ hơi, nhả hơi. Quá trình sử dụng hơi thở phải uyển chuyển, thoải mái tránh căng thẳng. Như đã nêu, hơi thở trong diễn tấu sáo trúc khi hít hơi vào, thả hơi ra để có các âm thanh liền tiếng, âm thanh nảy... hoàn toàn tương đồng với khi hát các âm liền tiếng (legato), các âm rời tiếng (non legato) và các âm nảy tiếng (staccato). Trong cuốn *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Viện Âm nhạc Việt Nam ấn hành năm 2001, của tác giả Nguyễn Trung Kiên, nêu bốn kiểu hơi thở thanh nhạc. “Thở ngực: luồng không khí hít vào chứa đầy phần trên của phổi, là lồng ngực phải căng ra, nâng lên còn hoành cách mô thì hầu như ổn định, không hoạt động” [23; 52].

Kiểu thở ngực trong thanh nhạc sử dụng cho sáo trúc để thể hiện giai điệu những bài hát Chèo có tính chất nhanh vui, âm vực hẹp (khoảng từ quãng

8 đến quãng 10) rất phù hợp. “Thở ngực kết hợp với bụng: với kiểu thở này, khi hít thở, luồng hơi vào sâu, làm căng phần ngực dưới, hoành cách mô cũng tham gia hoạt động” [23; 52]. Kiểu thở ngực kết hợp với bụng sử dụng khi thổi những nốt thấp trên cây sáo, âm thanh được tựa đỡ vào ngực, để từ đó khoảng vang âm thanh của ngực tạo ra âm thanh dầy, vang. Giai điệu những bài hát Chèo có âm vực nhiều nốt trầm thấp dưới nốt la nhỏ (a), tiết tấu vừa phải, sử dụng kiểu thở ngực kết hợp với bụng rất hiệu quả.

> Trong kiểu thở ngực dưới và bụng, khi hít hơi, phần ngực dưới căng ra, các xương sườn giương lên, bụng cũng hơi phình ra một chút ở phía dưới và hai bên sườn. Hoành cách mô ở đây cũng tham gia một cách tích cực, tạo điều kiện tốt cho việc nén hơi, đó là một điểm tựa cho một cột hơi đầy đặn và liên tục [23; 53].

Kiểu thở ngực dưới và bụng sử dụng rất hiệu quả cho sáo trúc để thể hiện kỹ thuật rê lưỡi (frullato). Kỹ thuật frullato đòi hỏi sự kết hợp rung của lưỡi với hàm trên, vòm họng và ngực. Kỹ thuật này thể hiện những câu nhạc có tính chất vui, khỏe, dí dỏm, tinh nghịch, có quãng nhảy xa, gấp khúc trong các làn điệu hát của hề Chèo.

> Thở bụng: gọi là hơi thở bụng vì khi hít không khí vào lồng ngực hầu như không động đậy, chỉ có bụng phình ra. Kiểu thở này gồm hai hoạt động trái ngược nhau: Cơ bụng hoạt động khi đẩy hơi ra và hoành cách mô căng ra khi hít hơi vào. Trong kiểu thở ngực dưới với bụng đều có sự tham gia tích cực của hoành cách mô nhưng hơi khác nhau ở chỗ: kiểu thở bụng khi đẩy hơi ra, bụng dưới hoạt động nhiều hơn. Còn kiểu thở ngực dưới và bụng thì chỉ thấy rõ phần bụng trên hoạt động mà thôi [23; 53].

Kiểu thở bụng có ưu điểm hơi thở hít vào nhiều, cơ hoành làm nhiệm vụ giữ hơi, nén hơi, đẩy hơi rất uyển chuyển nên khi áp dụng cho sáo trúc

phát huy rất tốt để thể hiện những bài hát Chèo có giai điệu trữ tình, sâu lắng, đồng thời thể hiện tốt các bài có giai điệu vui tươi, tiết tấu nhanh.

Việc áp dụng các kiểu hơi thở phụ thuộc vào từng câu nhạc trong làn điệu Chèo cụ thể, khi diễn tấu sáo trúc. Nhưng qua nghiên cứu, chúng tôi chủ yếu sử dụng hai kiểu *thở bụng* và *kiểu thở ngực dưới và bụng*. Bởi đa phần giai điệu các bài hát Chèo mang tính dàn trải, trữ tình và nhanh vui. Hai kiểu thở này giúp cho việc hít vào lượng hơi nhiều nhất hoặc vừa phải, đồng thời việc sử dụng cơ hoành điều tiết hơi thở sâu và ghìm giữ hơi thở tốt.

Chúng tôi tìm hiểu và phân tích bốn kiểu thở thanh nhạc nêu trên, thấy được hoạt động của từng kiểu thở, khả năng của nó tạo nên những âm thanh phù hợp với những yêu cầu biểu hiện khác nhau trong diễn tấu sáo trúc. Do đó, việc luyện tập hơi thở là một công việc thường xuyên đối với những người diễn tấu sáo trúc, học sáo trúc.

Trong dạy học sáo trúc, nội dung lý thuyết và thực hành kỹ thuật hơi thở, chúng tôi bố trí trong học phần I, năm thứ nhất.

Qua thực tiễn và qua nghiên cứu tài liệu và tham khảo các chuyên gia, chúng tôi trình bày phương pháp luyện tập hơi thở cho sinh viên theo ba bước như sau:

Bước 1: Hít một lượng hơi vừa đủ qua mũi và miệng, sử dụng cơ hoành tác động làm bụng nở ra, nhưng vẫn giữ cho cơ thể tự nhiên không căng, ngực nâng cao lên thoải mái.

Bước 2: giữ hơi thở vừa lấy vào trong trạng thái cơ hoành vẫn ngăn cách giữa phần bụng và lồng ngực. Bụng vẫn ở trạng thái nở, nhưng không căng cứng.

Bước 3: Sử dụng cơ hoành đẩy hơi từ phổi ra nhẹ nhàng bằng việc đặt nhẹ hai hàm răng lên nhau, rồi xì ra từ từ, đều đặn.

Luyện hơi thở, chú ý thứ nhất là khi nén hơi xì qua hai hàm răng cần để trữ lượng hơi ở trong phổi cảm giác như không có sự thay đổi (bụng vẫn nở rồi nhỏ dần), kéo dài dần thời gian xì hơi, rồi thả lỏng cơ hoành. Tiếp theo lại thao tác hít hơi, giữ hơi, nhả hơi... Lúc hít hơi sâu, khoang bụng như một quả bóng được thổi căng hơi có sự đàn hồi, còn khi thở ra như quả bóng bị xì hơi xẹp dần chậm và đều.

Chú ý thứ hai khi luyện hơi thở là sau khi giữ hơi khoảng 2 đến 3 giây thì điều khiển cơ bụng để bật tiếng xì gọn, nẩy và chắc. Thao tác lấy hơi, nhả hơi lặp lại nhiều lần.

Thời gian luyện tập hơi thở trước khi học kỹ thuật ngón, lưỡi của sáo trúc trong khoảng từ 7 phút đến 10 phút. Việc luyện tập hơi thở phải thường xuyên, không chi với người bắt đầu học sáo trúc mà nó luôn luôn và mãi mãi với người diễn tấu sáo trúc.

3.2.2. Áp dụng kỹ thuật hơi thở trong dạy học sáo trúc

3.2.2.1. Ký hiệu diễn tấu trên sáo trúc

Lấy hơi……..….

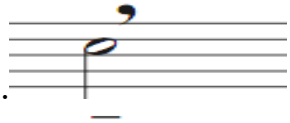

Nhấn hơi……...

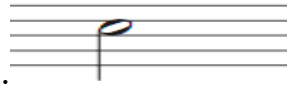

Rung hơi……

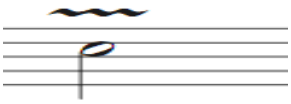

Đánh lưỡi kép……

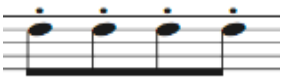

Rê lưỡi (Frullato)……..……

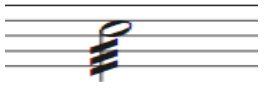

Vuốt ngón……..……

Láy một ngón (Trille)……..

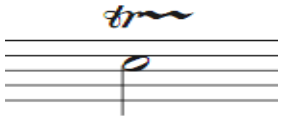

Láy hai ngón (láy rền)…….

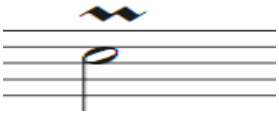

Lướt ngón……..……

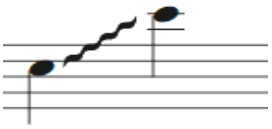

Luyến nốt…….

3.2.2.2. Một số mẫu luyên thanh áp dụng cho luyện hơi thở sáo trúc

- Mẫu luyện thanh liền tiếng trong thanh nhạc áp dụng luyện hơi thở liền tiếng (legato) trong kỹ thuật sáo trúc:

Ví dụ 1.

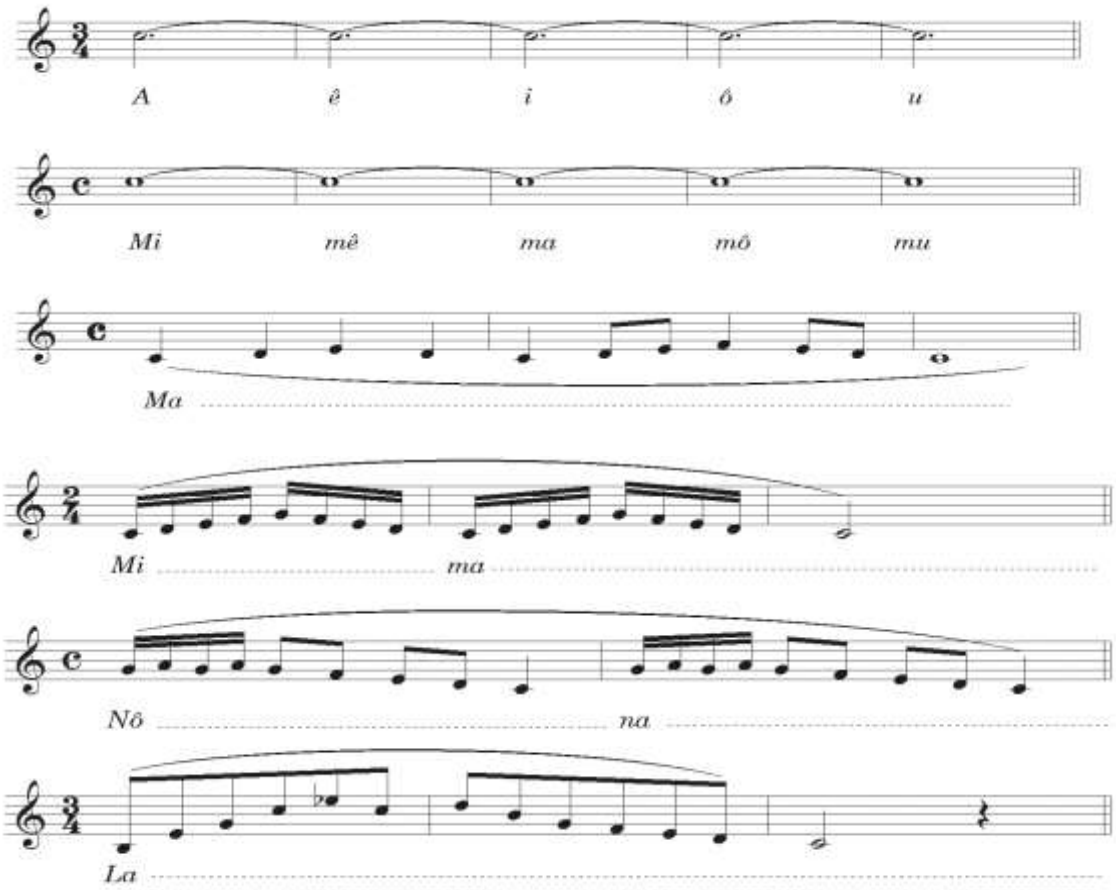

Chú ý: Khi luyện hơi thở cho sáo trúc theo các mẫu âm thanh nhạc, không phải là các nguyên âm, phụ âm mà là cao độ của sáo.

Khi tập thổi liền tiếng, cần lấy hơi, giữ hơi đều cho mỗi lần lấy hơi. Sau khi luyện tập mẫu âm thổi liền tiếng, chuyển sang luyện tập mẫu âm không liền tiếng (non-legato).

Mẫu luyện thanh không liền tiếng (non-legato) trong thanh nhạc áp dụng luyện hơi thở không liền tiếng trong kỹ thuật sáo trúc:

Ví dụ 2. Mẫu âm non-legato

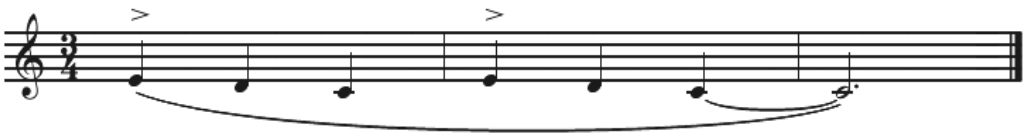

La……

Sau khi luyện tập mẫu âm thổi non-legato, chuyển sang luyện thổi mẫu âm thanh nảy (staccato).

Mẫu luyện thanh âm nảy (staccato) trong thanh nhạc áp dụng luyện hơi thở âm nảy trong kỹ thuật sáo trúc:

Ví dụ 3 Mẫu âm staccato

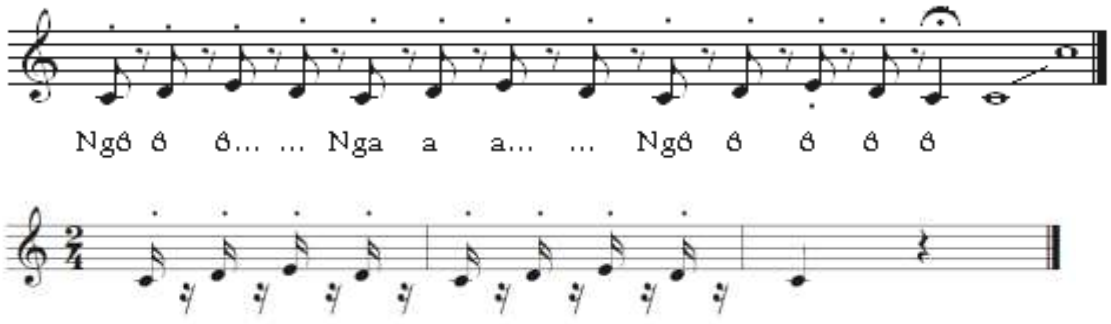

La la la…….

Yêu cầu của mẫu luyện âm staccato là phải thổi nảy tiếng, lần lượt phát ra các âm thanh là, la, lá… tăng dần số lần lặp lại của ô nhịp, sao cho phù hợp với khả năng của người học. Hơi thở hít vào vừa đủ, sau khi lấy hơi phải nén đều đặn. Khi diễn tấu phải lấy hơi và bật hơi nhanh linh hoạt.

3.2.2.3. Áp dụng kỹ thuật hơi thở thanh nhạc vào bài tập sáo trúc

Áp dụng lần lượt từng kỹ thuật kiểu *thở bụng* và *kiểu thở ngực dưới và bụng*, hướng dẫn sinh viên luyện tập phát ra từng âm một trên cây sáo từ âm thấp nhất (c1) đến âm cao nhất (g3) của sáo Đô. Mỗi âm một hơi và ngược lại (trong sáo trúc gọi là bài tập xông hơi).

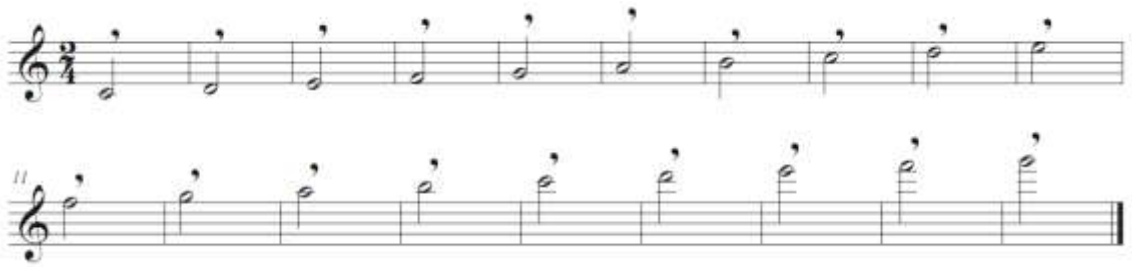

Te te te te te te

Áp dụng *kiểu thở ngực dưới và bụng* hướng dẫn sinh viên luyện tập kỹ thuật rê lưỡi (frullato) từng âm một trên cây sáo từ âm đô 2 (c2) đến âm rê 3 (d3) của sáo Đô.

Áp dụng *kiểu thở bụng* hướng dẫn sinh viên luyện tập kỹ thuật rung hơi từng âm một trên cây sáo từ âm đô1 (c1) đến âm rê3 (d3) của sáo Đô, mỗi âm một hơi từ thấp lên cao và ngược lại.

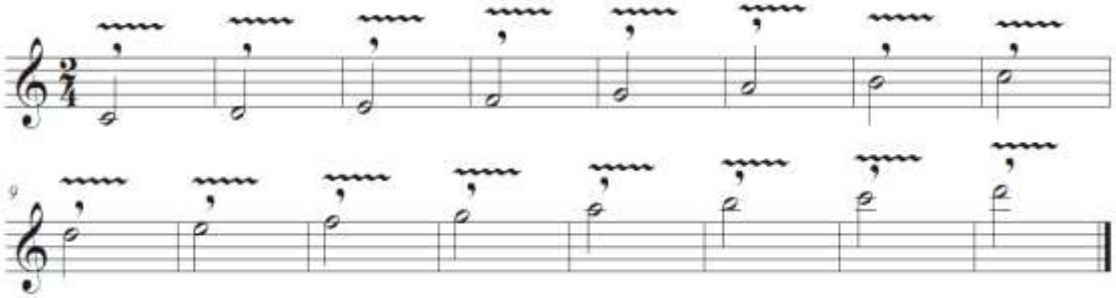

3.2.3. Sử dụng phương pháp thảo luận trong dạy học sáo trúc

Giáo dục đại học là một trong những động lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội và khẳng định vị thế của một đất nước trên

trường quốc tế. Trước sự phát triển như vũ bão của các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ thì vấn đề đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong xu thế hội nhập với nền giáo dục toàn cầu, không chỉ diễn ra ở các lĩnh vực khoa học kinh tế, kỹ thuật… mà cả lĩnh vực nghệ thuật, giáo dục nghệ thuật.

Phương pháp dạy học của hệ thống giáo dục nước ta đang theo hướng chiến lược là dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm. Trong dạy học tích cực phương pháp thảo luận được sử dụng nhiều và đạt hiệu quả cao. Qua nghiên cứu và thực nghiệm thực tế, chúng tôi sử dụng phương pháp thảo luận để đổi mới phương pháp dạy học sáo trúc, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc.

Phương pháp thảo luận là hình thức tổ chức cho người học trao đổi, tranh luận các vấn đề học tập, để tự rút ra được các kết luận theo yêu cầu bài học. Để ứng dụng phương pháp thảo luận vào dạy học sáo trúc, chúng tôi nêu một số vấn đề mà người giảng viên cần thực hiện như sau:

Mục đích và ý nghĩa của thảo luận

- Các vấn đề được đưa ra thảo luận sẽ được mở rộng và nâng cao nhận thức.

- Trao đổi kiến thức hai chiều giữa giảng viên và sinh viên về các lập luận đã có.

- Tạo cơ hội để từng sinh viên phát triển năng lực phân tích, đánh giá vấn đề được nêu ra, từ đó hình thành tư duy phê phán bao gồm ba lĩnh vực học tập của sinh viên là kiến thức, kỹ năng, thái độ.

- Là cơ sở cho phong cách nghiên cứu, học tập, làm việc phối hợp với đồng nghiệp.

- Chấp nhận những ý kiến trái chiều để thống nhất ý kiến chung hợp lý, khoa học.

- Kích thích phát triển năng lực tư duy sáng tạo.

Các bước tiến hành giờ học theo phương pháp thảo luận

Bước 1. Chuẩn bị thảo luận

- Đối tượng thảo luận: Sinh viên k 37 niên khóa 2017 - 2021 chuyên ngành nhạc công kịch hát dân tộc.

- Trình độ Đại học năm thứ hai.

- Hình thức thảo luận: Xêmina gắn với giáo trình.

Phương pháp thảo luận: giảng viên chủ trì nêu những câu hỏi, điều khiển thảo luận. Sinh viên trả lời những câu hỏi, đồng thời đặt câu hỏi cho các vấn đề cần thảo luận.

Bước 2. Nhóm thảo luận: từ 05 đến 7 người

Bước 3. Thời gian thảo luận: 1 tiết /45 phút, trong đó thời gian thuyết trình đặt câu hỏi, trả lời chất vấn sinh viên của giảng viên tổng là 10 phút. Thời gian trả lời từng câu hỏi, đặt câu hỏi, trao đổi của từng sinh viên với giảng viên và với sinh viên là 5 phút/1 SV. Tổng thời gian trả lời, đặt câu hỏi và trao đổi ý kiến của sinh viên là 30 phút..

Bước 4. Nguyên tắc trong tiến hành thảo luận:

- Giảng viên tạo không khí trước, trong và sau thảo luận thoải mái, vui vẻ.

- Trao đổi công bằng và dân chủ giữa giảng viên với sinh viên và sinh viên với sinh viên.

- Tuân thủ thời gian thảo luận theo quy định.

- Chân thành, trung thực chia sẻ thông tin và tranh luận thẳng thắn, cởi mở nhưng trân trọng, thân ái, lành mạnh.

Bước 5. Phương pháp đặt câu hỏi

- Câu hỏi phải theo trình tự từ thấp đến cao, từ cơ bản đến gợi mở kích thích sự sáng tạo và nghiên cứu của sinh viên.

- Mức độ câu hỏi từ biết - hiểu - vận dụng, có trọng tâm, gắn với nội dung, ngắn gọn, xúc tích… khơi gợi kiến thức, kỹ năng…

Bước 6. Phương thức thực hiện gồm các bước sau:

- Giảng viên đặt câu hỏi.

- Sinh viên trả lời câu hỏi, trao đổi, tranh luận,

- Giảng viên nhắc lại vấn đề cần trao đổi, tranh luận, nêu những quan điểm đối ngược.

Giảng viên nêu ý kiến tán thành hoặc không tán thành, nêu kiến thức, kỹ năng... và các vấn đề mang tính tổng kết bài học để kết thúc thảo luận.

Bước 7. Đánh giá, nhận xét, kết thúc thảo luận.

Đánh giá, nhận xét kết thúc thảo luận có ý nghĩa quan trọng nhất của thảo luận, giảng viên cần tổng hợp ý kiến nhanh chóng, chính xác, gợi mở các nội dung thảo luận tiếp theo, kết thức thảo luận.

3.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học sáo trúc

Như đã trình bày, cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra ở những chặng cuối, người ta đang chuẩn bị cho một cuộc cách mạng mới. Cách mạng 4.0 hay các cuộc cách mạng mới sẽ được tiến hành vẫn lấy nền tảng là Khoa học kỹ thuật - Công nghệ thông tin. Sự thay đổi lớn nhất, có ý nghĩa nhất của cách mạng 4.0 là bước đột phá của tri thức nhân loại và sau đó là kinh tế - xã hội. trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội hiện nay, ứng dụng công nghệ thong tin không phải là khuyến khích mà là xu thế bắt buộc, nếu không muốn lạc hậu, chậm phát triển.

Cũng như mọi lĩnh vực khác của đời sống xã hội, giáo dục nghệ thuật, dạy học nghệ thuật, đào tạo nghệ thuật trên thế giới đều ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả.

Trên cơ sở xu hướng dạy học nói chung, dạy học nghệ thuật trên thế giới và trong nước ta, tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh đã có một số đơn vị ứng dụng. Tuy nhiên, trong Khoa Kịch hát dân tộc, chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc nói chung, bộ môn sáo trúc nói riêng chưa ứng dụng toàn diện mọi vấn đề của công nghệ thông tin trong dạy học. Nhận thức được vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học là xu thế phát triển tất yếu của giáo dục hiện đại. Chúng tôi nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học sáo trúc bằng sự kết hợp phương pháp thảo luận và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

Công nghệ thông tin và truyền thông, tiếng Anh là Information and Communication Technology, viết tắt là ICT. Trong dạy học nghệ thuật, ICT được sử dụng vào tất cả các môn học lý thuyết và thực hành. Người ta thiết kế các trang giáo án điện tử để trình chiếu những vấn đề bằng cả nghe và nhìn rất cụ thể, hấp dẫn khiến giờ học nghệ thuật vô cùng hấp dẫn. ICT đã ảnh hưởng sâu sắc tới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là trong đổi mới PPDH. Dạy học nghệ thuật nói chung, dạy học sáo trúc nói riêng cần chuẩn bị kế hoạch dạy học có ứng dụng CNTT, phải đảm bảo sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, phải mang tính thẩm mĩ của trang trình chiếu. GV dạy sáo trúc môn khi ứng dụng CNTT để dạy học có hiệu quả thì ngoài kiến thức chuyên môn vững vàng, sâu rộng mà phải có kiến thức tin học tốt. Để thiết kế các bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin, giảng viên cần cập nhật nhiều nguồn tư liệu, đặc biệt là vang có hình ảnh trực tiếp của nội dung bài hay hình ảnh minh họa gắn với nội dung bài giảng để sinh viên tự tìm ra tri thức, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong học tập.

Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần hiện đại hóa các phương tiện dạy học, giúp cho giảng viên tạo ra một lớp học mang tính tương tác

hai chiều: thày - trò và trò - thày trong truyền đạt đẻ tiếp nhận, trong tiếp nhận để truyền đạt. Tuy nhiên các phương pháp dạy học truyền thống luôn là những phương pháp quan trọng trong dạy học. Đổi mới không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp truyền thống mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng.

3.2.5. Bổ sung tài liệu tham khảo và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên

3.2.5.1. Bổ sung tài liệu tham khảo

Tài liệu phục vụ cho dạy học sáo trúc hiện có các cuốn:

- Đức Tùy (1972), *Sách tự học sáo*, Nxb Văn hóa.

- Hồng Thái *Sáo trúc 6 lỗ căn bản,* (tập I, tập II).

- Nguyễn Hồng Thái: *Sáo trúc 10 lỗ căn bản và nâng cao*, Nxb Âm nhạc.

- Hồng Thái - Lê Phổ - Tiến Vượng (2007), *Tuyển tập Chèo cổ Việt Nam cho Sáo trúc*, Nhạc viện Hà Nội.

- Hồng Thái (2000) *Sách tự học sáo tập I và II,* xuất bản

- Lê Văn Phổ: *Bài tập kỹ thuật cho sáo trúc*, Nhạc viện Hà Nội.

Những tài liệu trên cơ bản đạt được một số tiêu chí về kiến thức, nhưng lại gò bó cứng nhắc, bắt buộc các GV phải dạy theo một khuôn mẫu trùng lặp nội dung. Dạy sáo trúc trong đào tạo nhạc công Chèo mang tính đặc thù cao, nó gắn bó với nghệ thuật Chèo, chứa đựng nhiều giá trị văn hóa dân tộc. Điều đó, cho thấy sự cần thiết và cấp bách phải viết lại, điều chỉnh các nội dung và kiến thức lịch sử, văn hóa, âm nhạc… cho phù hợp.

Đây chính là yếu tố mềm trong giáo dục đào tạo. Tạm coi sách giáo trình là phần cứng thì tư liệu, tài liệu tham khảo là phần mềm. Có tư liệu thì người GV mới có điều kiện nghiên cứu, mở rộng và sâu những kiến thức. Có kiến thức tốt mới có thể dạy học tốt. Tư liệu chính là màu sắc của bức tranh làm cho bố cục tranh được vững, đẹp, đa dạng và sinh động hơn. Tư

liệu trong dạy học sáo trúc đào tạo nhạc công Chèo cũng rất đa dạng, phong phú như sách, báo, tranh, ảnh, băng đĩa CD, VDV…

Cần phải có nhận thức rõ hơn về tài liệu học tập và giảng dạy không thuần túy là chữ viết, mà dạy học sáo trúc rất cần các tài liệu vang không chỉ ở trong nước mà còn ở nước ngoài. Muốn có nhiều tài liệu, người GV cần có tình yêu nghề sâu sắc, tinh thần trách nhiệm cao, tìm tòi các nguồn sách rồi tiến hành đọc sách, giới thiệu sách… Nếu không có tình yêu nghề sâu sắc, tinh thần trách nhiệm cao, không thể tìm được nhiều tài liệu bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo được.

Sáo trúc là nhạc cụ cổ truyền, có vị trí quan trọng trong sinh hoạt đời sống tinh thần của nhân dân ta từ hàng ngàn năm nay. Không những âm thanh chỉ riêng cây sáo trúc khi vang lên đã thấm đượm tâm hồn người nông dân mà khi ở trong các dàn nhạc kịch hát dân tộc, sáo trúc là một thành tố không thể thiếu để cùng vang lên biểu hiện đậm đà bản sắc dân tộc.

Để dạy học sinh viên sáo trúc có đầy đủ kiến thức, kỹ năng về chuyên ngành, liên quan đến chuyên ngành và về nghiệp vụ sư phạm, chúng tôi bổ sung một số tài liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập.

Tài liệu chuyên ngành:

- Hoàng Đạm (2003), *Hòa tấu biến hóa lòng bản âm nhạc cổ truyền người Việt*, Viện Âm nhạc Việt Nam, Hà Nội.

- Trần Văn Khê (2000), *Âm nhạc dân tộc*, Nxb Trẻ thành phố Hồ Chí Minh.

- Bùi Huyền Nga (2008), *Lý luận âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, tài liệu lưu hành nội bộ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

- Nguyễn Thị Nhung (1998), *Nhạc khí gõ và trống đế trong Chèo truyền thống,* Nxb Âm nhạc.

- Võ Thanh Tùng (2001), *Nhạc khí dân tộc Việt*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

- Tất Thắng (2001), *Đi tìm bản sắc dân tộc trong Chèo,* Nxb Sân Khấu.

- Đôn Truyền (1998), *Đến với nhạc Chèo*, Nxb Viện Sân khấu, Hà Nội.

Tài liệu nghiệp vụ sư phạm:

- Đặng Vũ Hoạt (2013), *Lý luận học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm.

- Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thúy (2011), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lê Vinh Quốc (2011), *Chuyên đề đổi mới dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phan Thị Hồng Vinh (2010), *Phương pháp dạy học*, Nxb Đại học sư phạm.

Tài liệu tham khảo học tập là quan trọng, song trên cơ sở tài liệu tham khảo và thực tế giảng dạy, GV cần biên soạn giáo trình dạy học theo một trình tự, hệ thống thật khoa học. Đó là vấn đề cấp bách của Tổ Nhạc Khoa Kịch hát dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

3.2.5.2. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên

GV có vai trò quan trọng và quyết định tới chất lượng giáo dục và đào tạo. Nếu năng lực và khả năng chuyên môn không cập nhật kiến thức, kỹ năng thì không thể đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

Đội ngũ giảng viên Tổ Nhạc, Khoa Kịch hát dân tộc đều có trình độ chuyên môn chuyên ngành vững vàng. Tuy nhiên phương pháp dạy học vẫn như các nghệ nhân, chủ yếu dạy truyền ngón, truyền khẩu. Mặc dù phương pháp dạy nhạc cụ cổ truyền nói chung, sáo trúc nói riêng dạy truyền ngón, truyền khẩu là quan trọng cần duy trì. Tuy nhiên cần được học tập nâng cao trình độ chuyên môn ở các cơ sở đào tạo chuyên ngành và đặc biệt học tập các phương pháp dạy học mới để ứng dụng trong thực tế. Cần phải thường xuyên tập huấn và bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV.

Nhà trường, Khoa, Tổ chuyên môn cần thường xuyên tổ chức hội thảo trao đổi về nội dung chương trình, phương pháp dạy học để phát huy những ưu điểm, đồng thời loại bỏ và hạn chế những nhược điểm từng năm học.

3.3. Thực nghiệm sư phạm

3.3.1. Thực nghiệm học thực hành

3.3.1.1. Mục đích thực nghiệm

Trên cơ sở phương pháp dạy học sáo trúc mà luận văn đã nêu ra, chúng tôi áp dụng phương pháp tập luyện hơi thở kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế những tiết học thực nghiệm sư phạm nhằm mục đích xem xét tính khả thi và hiệu quả của phương pháp.

3.3.1.2. Đối tượng thực nghiệm

- Sinh viên K37 niên khóa 2017 - 2021, chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc (trình độ Đại học năm thứ hai).

- Giảng viên Phạm Hữu Dực (giảng viên môn sáo trúc tại khoa Kịch hát dân tộc) thực hiện.

3.3.1.3. Thời gian, địa điểm tổ chức thực nghiệm

- Thời gian tổ chức thực nghiệm trong tuần từ 15/08/2018 đến 15/09/2018.

- Địa điểm: Phòng học kỹ thuật nhạc cụ, khoa Kịch hát dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

3.3.1.4. Nội dung thực nghiệm

Áp dụng các phương pháp dạy học mà luận văn đã trình bày, đặc biệt là phương pháp hơi thở để dạy bài Hề mồi thắt lưng xanh cho sinh viên.

3.3.1.5. Quy trình tiến hành thực nghiệm

Khi tiến hành dạy học tiết học thực hành sáo trúc trong đổi mới quy trình, phương pháp chúng tôi tiến hành hình thức học tập trung theo nhóm (5 SV một nhóm) với các bước như sau:

Bước 1. GV ổn định lớp và giới thiệu bài Hề mồi thắt lưng xanh cho SV với các vấn đề:

- Thể thơ bài là 6 - 8 biến thể (lục bát biến thể)

- Cấu trúc bài gồm 2 trổ hát

+ Trổ mở đầu gồm 20 ô nhịp

+ Lưu không có 4 ô nhịp

+ Trổ thân bài gồm 31 ô nhịp

Tổng cộng toàn bài gồm 55 ô nhịp

- Xuất xứ: bài Hề mồi thắt lưng xanh thuộc làn điệu Hề mồi.

- Chức năng sử dụng cho vai hề trong các vở Chèo.

- Tính chất bài hài hước, vui tươi dí dỏm mà sâu sắc.

Bước 2. Giảng viên thổi mẫu cả bài một lần và ứng dụng công nghệ thông tin, trình chiếu bản nhạc (bao gồm cả nhạc và lời ca) lên màn hình 2 lần.

Bước 3. Giảng viên hướng dẫn SV thảo luận tìm ra những đặc điểm giống nhau giữa làn điệu Hề mồi thắt lưng xanh với các làn điệu Hát sắp mà SV đã được học và tìm ra những kỹ thuật mới chưa được học.

Bước 4. Tổng hợp các ý kiến đưa ra những đặc điểm giống nhau như thể thơ, lưu không…

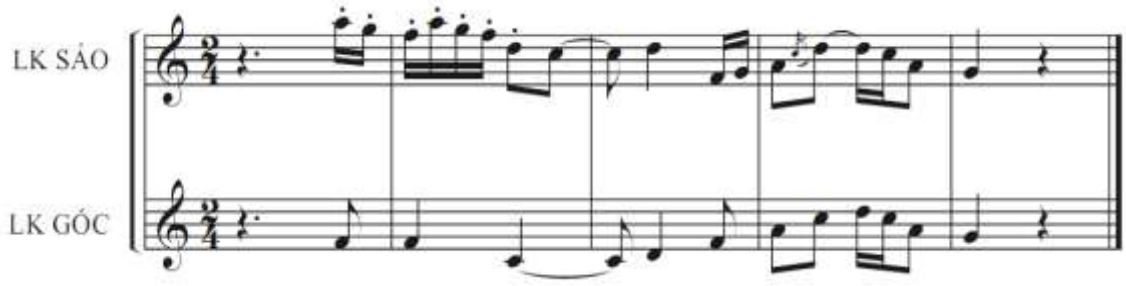

Bước 5. Giảng viên hướng dẫn sinh viên học những kỹ thuật mới.

Kỹ thuật rê lưỡi, áp dụng kiểu thở ngực dưới và bụng, hít căng hơi, đầu lưỡi đặt sát hàm trên, lấy ngực dưới làm điểm tựa bật hơi mạnh sao cho đầu lưỡi rung lên đập vào hàm trên kết hợp với rung vòm họng tao ra âm

rung (rê lưỡi). Đầu tiên SV thao tác đúng kỹ thuật rồi phát ra từ "r…ắn" (từ rắn chữ r được kéo dài ra) bằng miệng, sau đó dùng sáo trúc để tập.

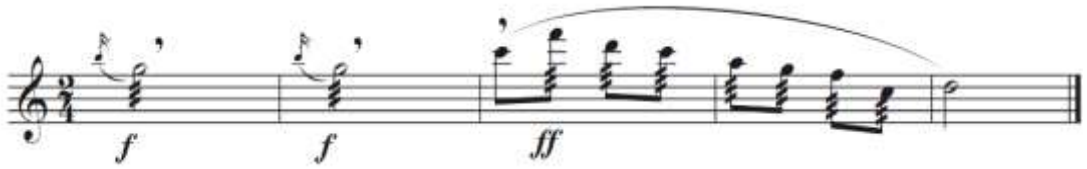

Áp dụng kỹ thuật vào từng đoạn khó của bài, GV thổi mẫu để SV tập. Dưới đây là là hai đoạn nhạc tiêu biểu của trổ 1 và trổ 2. Hai đoạn nhạc có các kỹ thuật khó như rê lưỡi, đánh lưỡi kép, láy rền và trille. Học song hai đoạn nhạc này sinh viên có thể thổi hết cả bài một cách đơn giản.

Đoạn 1.

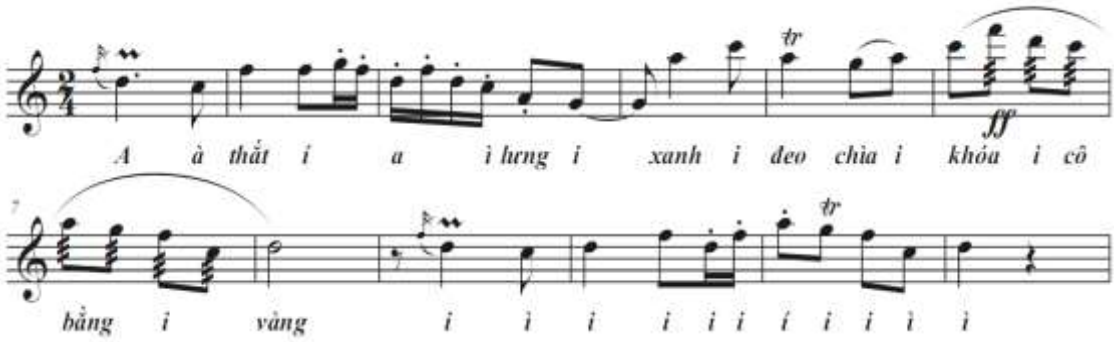

Đoạn 2.

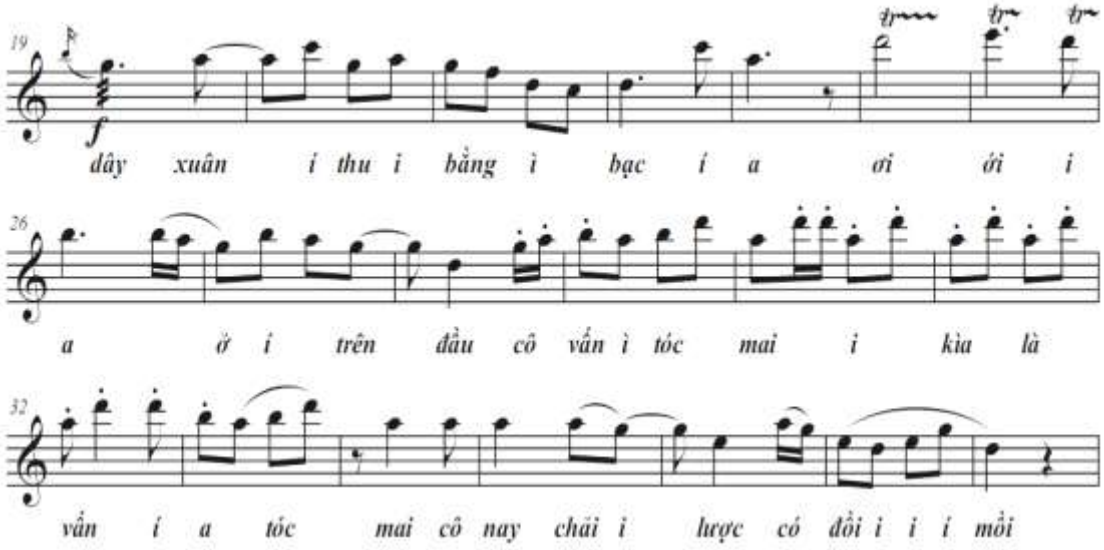

Sau khi SV đã tập được hai đoạn nhạc trên, GV hướng dẫn tập hết trổ 1 rồi đến trổ 2 sau đó ghép lại với nhau bằng lưu không đã được học từ những bài trước.

Bước 6. Giảng viên nhận xét đánh giá chung về buổi học và nêu lên thế mạnh cần phát huy, điểm yếu cần khắc phục của từng sinh viên.

3.3.1.6. Kết quả thực nghiệm

Sau khi tiến hành thực nghiệm và đánh giá kiểm tra, chúng tôi thấy kết quả học tập của VS như sau: Nắm được kiến thức bài vững và nhanh 80%; Nắm được kiến thức bài khá chiếm 20%.

Căn cứ vào kết quả thực nhiệm qua phiếu điều tra cho biết, bước đầu đổi mới phương pháp rèn luyện hơi thở theo kiểu thở thanh nhạc, áp dụng vào tiết học thực hành sáo trúc, đồng thời kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin cho các giờ học thực hành bộ môn sáo trúc có kết quả khả quan.

3.3.2. Thực nghiệm học lý thuyết

Cùng với việc đổi mới dạy học thực hành, chúng tôi đổi mới dạy học lý thuyết trong đào tạo nhạc công sáo trúc. Trên cơ sở lý thuyết về phương pháp thảo luận, chúng tôi thiết kế một tiết dạy học theo phương pháp thảo luận, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong 1 tiết học để thực nghiệm sư phạm.

3.3.2.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm sư phạm nhằm mục đích xem xét tính khả thi và hiệu quả của phương pháp thảo luận kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lý thuyết của chương trình đào tạo Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo Trúc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh.

3.3.2.2. Đối tượng thực nghiệm

- Sinh viên k 37 niên khóa 2017 - 2021, chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc.

- Trình độ Đại học năm thứ hai.

- Hình thức thảo luận: Xêmina gắn với giáo trình.

3.3.2.3. Thời gian, địa điểm tổ chức thực nghiệm

- Thời gian tổ chức thực nghiệm trong tuần từ 15/10/2018 đến 20/10/2018.

- Địa điểm: Khoa Kịch hát dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

3.3.2.4. Nội dung thực nghiệm

Trong quá trình thực hiện đề tài, chúng tôi tiến hành thực nghiệm với các nội dung sau:

Xây dựng chương trình dạy học tiết học lý thuyết trong chương đào tạo Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc.

Về phương pháp dạy học, chúng tôi kết hợp phương pháp dạy học thuyết trình truyền thống và phương pháp dạy học thảo luận nhóm trong tiết học.

3.3.2.5. Tiến hành thực nghiệm

Trên cơ sở lý thuyết về phương pháp thảo luận, chúng tôi thiết kế một tiết dạy học theo phương pháp thảo luận, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin.

Quy trình các bước trong tiết học lý thuyết theo phương pháp thảo luận kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin.

Chủ đề thảo luận

Về nguồn gốc lịch sử, tên gọi sáo trúc

Bước 1. Giảng viên ổn định lớp và nêu chủ đề thảo luận của tiết học về nguồn gốc lịch sử, tên gọi sáo trúc, đồng thời nêu mục đích, ý nghĩa của thảo luận là mở rộng và nâng cao nhận thức về nhạc cụ sáo nói chung, sáo trúc Việt Nam nói riêng. Tiêu đề chủ đề, mục đích, ý nghĩa được chiếu trên màn hình. Thời gian 3 phút.

Bước 2. Giảng viên thuyết trình tóm tắt nội dung bài giảng (sinh viên đã được đọc tài liệu biên soạn có nội dung liên quan đến bài giảng), trình chiếu hình ảnh một số loại sáo: sáo Dizi (Địch tử - sáo Tàu); sáo Bawu (sáo Mèo Trung Quốc); sáo Flute, sáo Piccolo phương Tây; Sáo Thái Lan, sáo người Thái Việt Nam, sáo Mèo Việt Nam và sáo trúc Việt Nam. Thời gian 7 phút.

Bước 3. Giảng viên đặt câu hỏi:

- Vì sao lại gọi là sáo trúc khi nó được chế tác không chỉ bằng cây trúc mà bằng cây nứa, bằng cây tre thường…?

- Sáo trúc Việt Nam có nét tương đồng và khác biệt với loại sáo nào trên thế giới? Phân tích và nêu ra sự tương đồng, khác biệt.

- Sáo trúc Việt Nam là ngoại nhập hay nội sinh?

- Sáo trúc Việt Nam có từ bao giờ?

- Điểm riêng biệt của sáo trúc Việt Nam là gì?

Ngoài những câu hỏi ở trên, giảng viên còn đặt ra câu hỏi gợi sự ứng biến nhanh nhạy của SV và khuyến khích SV đặt câu hỏi.

Bước 3 diễn ra sự trao đổi kiến thức hai chiều, giữa giảng viên với sinh viên và giữa sinh viên với sinh viên. Thời gian 30 phút.

Bước 4. Nhận xét, đánh giá.

Giảng viên tổng hợp những nội dung thảo luận, đồng nêu rõ nội dung kiến thức, kỹ năng bài học và gợi mở những vấn đề cho tiết học sau.

Kết thúc tiết dạy thực nghiệm lý thuyết, chúng tôi tiến hành phỏng vấn GV và SV K 37, niên khóa 2017 - 2021, chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc để biết về kết quả thực nghiệm. Phương pháp phỏng vấn của chúng tôi vừa sử dụng bằng lời và bằng phiếu điều tra qua trả lời câu hỏi (xem Phụ lục 4 B, trang 127).

3.3.2.6. Kết quả thực nghiệm

Sau khi tiến hành thực nghiệm và đánh giá kiểm tra, chúng tôi thấy kết quả học tập của VS như sau: Nắm được kiến thức bài vững và nhanh 85%; Nắm được kiến thức bài khá chiếm 15 %.

Căn cứ vào kết quả thực nhiệm qua phiếu điều tra cho biết, bước đầu ứng dụng phương pháp dạy học thảo luận nhóm kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lý thuyết có thể áp dụng cho các giờ học lý thuyết trong chương trình đào tạo Nhạc công Kịch hát dân tộc, bộ môn sáo trúc, Khoa Kịch hát dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Tiểu kết

Trong nghiên cứu Khung chương trình đào tạo chuyên ngành Nhạc công Kịch hát dân tộc, đồng thời nghiên cứu nội dung các học phần sáo trúc, luận văn đề xuất một số nội dung mang tính cơ sở lý thuyết. Cùng với việc bổ sung các nội dung lý thuyết, luận văn nêu việc sắp xếp, chỉnh sửa hệ thống bài và tên nội dung bài giảng cho khoa học hơn…

Chương 3, đề xuất đổi mới phương pháp dạy học lý thuyết và đổi mới dạy học thực hành sáo trúc. Qua thực nghiệm Sư phạm, sinh viên tham gia thực hiện cho biết, phương pháp dạy học mới dễ tiếp thu, dễ trao đổi, bàn luận, dễ thực hành hơn phương pháp dạy học truyền thống.

Giáo dục đại học là một trong những động lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội và khẳng định vị thế của một đất nước trên trường quốc tế. Trước sự phát triển như vũ bão của các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ thì vấn đề đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong xu thế hội nhập với nền giáo dục toàn cầu, không chỉ diễn ra ở các lĩnh vực khoa học kinh tế, kỹ thuật… mà cả lĩnh vực nghệ thuật, giáo dục nghệ thuật.

Phương pháp dạy học của hệ thống giáo dục nước ta, trong đó có dạy học nghệ thuật đang theo hướng chiến lược là dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm. Trong dạy học tích cực phương pháp thảo luận không chỉ ứng dụng cho các lĩnh vực khoa học kinh tế, xã hội… mà trong lĩnh vực đào tạo nhạc công, diễn viên nghệ thuật ứng dụng đạt hiệu quả cao. Qua thực nghiệm thực tế, sử dụng phương pháp thảo luận để đổi mới phương pháp dạy học sáo trúc. Trong dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin là yêu cầu bắt buộc. Dạy học sáo trúc có quan niệm, không cần ứng dụng công nghệ thông tin, mà chỉ học thực hành: GV làm mẫu thị phạm, SV làm theo là đủ. Tuy nhiên, qua thực nghiệm sư phạm cho thấy, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học sáo trúc rất thuận lợi, tạo hứng thú, cung cấp kiến thức, kỹ năng… đa dạng, phong phú để tiếp thu hơn.

KẾT LUẬN

Sáo trúc là vừa là di sản vật thể vừa là di sản phi vật thể quý báu của nước ta. Sáo trúc gắn bó với con người Việt Nam hàng ngàn năm. Âm thanh của cây sáo trúc bay bổng, mượt mà, đằm sâu, thân thiết, gần gũi với tâm hồn người Việt Nam. Trong cung đình các chế độ phong kiến ở nước ta, trong dàn Nhã nhạc bao giờ cũng có cây sáo trúc. Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là Nhã nhạc Cung đình Huế, trong dàn Nhã nhạc có sáo trúc. Như thế sáo trúc là bộ phận của Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Trong cung đình có dùng sáo trúc, nhưng sáo trúc là loại nhạc cụ được nhân dân ta sử dụng trong sinh hoạt đời sống văn hóa tinh thần hàng ngày, trong các dịp hội hè đình đám ở hầu khắp các làng quê Việt. Sân khấu Chèo truyền thống, là thể loại Kịch hát mang đậm bản sắc dân tộc. Trong diễn xướng Chèo, sáo trúc cùng với Nhị và Trống là thành phần không thể thiếu. Không có sáo trúc, Nhị và Trống không thể hát Chèo hay được. Sáo trúc gắn bó với hát Chèo, với sân khấu Chèo từ hàng trăm năm nay. Cùng với quá trình phát triển âm nhạc đương đại, sáo trúc đã trở thành nhạc cụ độc tấu, hòa tấu trong các dàn nhạc mới. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho các đơn vị hoạt động sân khấu và điện ảnh lớn nhất nước. Khoa Kịch hát Dân tộc, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có chức năng chuyên đào tạo nhạc công cung cấp cho các dàn nhạc ở các đơn vị hoạt động biểu diễn Kịch hát dân tộc. Trong đào tạo nhạc công cho các dàn nhạc sân khấu kịch hát dân tộc, có đào tạo nhạc công sáo trúc chuyên ngành sân khấu Chèo. Sáo trúc có vị trí, vai trò quan trọng trong dàn nhạc Chèo xưa và nay.

Người nhạc công sáo trúc trong dàn nhạc Chèo sử dụng sáo trúc luôn phải lắng nghe và diễn tấu tòng đệm, hỗ trợ cho diễn viên, tạo cảm hứng cho diễn viên đang tham gia biểu diễn trên sân khấu. Chính vì thế đặc thù

của nhạc công sáo trúc trong dàn nhạc kịch hát dân tộc, luôn phải áp dụng kỹ năng, kỹ xảo, kỹ thuật một cách nhuần nhuyễn, tinh tế để tiếng hát, tiếng sáo, tiếng đàn luôn phối hợp, hòa quyện thống nhất nhằm diễn tả những nội dung tư tưởng, trạng thái tình cảm đa dạng của nghệ thuật Kịch hát dân tộc.

Trong xu hướng toàn cầu hóa, nghệ thuật sân khấu cũng như âm nhạc đã có nhiều biến đổi. Trong sự giao lưu văn hóa nghệ thuật với các nước có sự du nhập của nhiều loại hình nghệ thuật mới, nhiều thể loại âm nhạc mới, kèm theo là sự cải tiến nhạc cụ trong dàn nhạc, nhưng cây sáo trúc của người Việt (Kinh) vẫn chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong dàn nhạc của sân khấu Chèo. Đặc biệt trong đời sống âm nhạc của nhân dân ta từ xa xưa cho đến nay và mai sau, không thể nào thiếu vắng âm thanh trong trẻo, bay bổng, thiết tha trữ tình của cây sáo trúc. Để sáo trúc luôn tiếp cận với đời sống đương đại, thích ứng với nhu cầu thưởng thức của khán giả đương đại, thì việc đầu tư cho đào tạo và nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học là rất quan trọng, trong đó vấn đề đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy học đứng hàng đầu trong việc nâng cao chất lượng đào tạo Nhạc công sáo trúc của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Thực tế những năm qua, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội tuy đã có nhiều thành tựu đạo tạo Nhạc công sáo trúc cho sân khấu Chèo, song việc dạy học theo lối truyền ngón, truyền nghề, chưa chú trọng đến việc biên soạn tài liệu giảng dạy theo một hệ thống khoa học, là một hạn chế.

Kế thừa các công trình nghiên cứu đã công bố, kế thừa nội dung chương trình và phương pháp dạy học sáo trúc tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, nội dung luận văn đã phản ánh những nghiên cứu về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình theo một trình tự, một hệ thống khoa học hơn, hợp lý hơn. Đồng thời nội dung luận văn trình bày về việc đổi mới phương pháp dạy học sáo trúc. Bước đầu qua thực nghiệm sư

phạm đã có nhứng kết quả khả quan, Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ đề xuất với Ban lãnh đạo Nhà trường, đưa kết quả nghiên cứu của luận văn vào thực tiễn giảng dạy cho sinh viên Nhạc công sáo trúc cho sân khấu Chèo của Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Bảng (1994), *Chèo một hiện tượng sân khấu dân tộc*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
2. Hà Văn Cầu (2005), *Hề chèo*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Văn Cường (2012), *Lý luận dạy học hiện đại*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
4. Ngọc Đại (2000), *Tâm lý học dạy học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
5. Hoàng Đạm (2003), *Hòa tấu biến hóa lòng bản âm nhạc cổ truyền người Việt*, Viện Âm nhạc Việt Nam, Hà Nội.
6. Nguyễn Đổng Chi (1942), *Việt Nam cổ văn học sử*, Nxb Hàn Thuyên.
7. Nguyễn Thị Thúy Hoa (2015), *Đưa một số làn điệu Chèo cổ vào chương trình giảng dạy môn Hát dân ca tại Trường Văn hóa Nghệ thuật Nam Định,* luận văn thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.
8. Phạm Lê Hòa (Chủ nhiệm. 2009), *Đề án Hỗ trợ đưa dân ca vào trường Trung học cơ sở*. Dự án Giáo dục trung học cơ sở II, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
9. Phạm Lê Hòa (2012), *Giáo trình phân tích tác phẩm Âm nhạc*, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.
10. Phạm Lê Hòa (2013), "Một số vấn đề của giáo dục Âm nhạc"*, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật*, Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW (số 9/2013).
11. Chương Di Hoà (2002), *Hý khúc Trung Quốc,* Nxb Thế giới, Hà Nội.
12. Bùi Đức Hạnh (1964), *Ca hát trong Chèo*, Ban nghiên cứu nghệ thuật Chèo, Hà Nội.
13. Bùi Đức Hạnh (1980), *Bài hát Chèo cổ*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
14. Bùi Đức Hạnh (2004), *Tìm hiểu âm nhạc sân khấu Chèo*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.

15. Đặng Vũ Hoạt (2013), *Lý luận dạy học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

16. Phạm Đình Hổ (1972), *Vũ Trung tuỳ bút*, Nxb Văn học, Hà Nội.

17. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2002), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa. Hà Nội,

18. Lê Huy, Huy Trân (1984), *Nhạc khí dân tộc Việt Nam*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.

19. Đào Việt Hưng (1999), *Tìm hiểu điệu thức dân ca người Việt Bắc Trung Bộ,* Viện Âm nhạc, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

20. Lan Hương (1981), *Các thể loại âm nhạc,* Nxb Văn Hóa, Hà Nội.

21. Lục Vĩnh Hưng (2014), *Đưa hát chèo vào chương trình đào tạo chuyên ngành Sư phạm âm nhạc - Công tác đội, trường Cao đẳng Hải Dương,* luận văn thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW.

22. Vũ Thị Thanh Hương (2016), *Vai trò của sáo trúc trong nghệ thuật chèo*, luận văn thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc.

23. Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc,* Viện Âm nhạc, Hà Nội.

24. Hoàng Kiều (2001), *Tìm hiểu làn điệu Chèo cổ*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.

25. Hoàng Kiều (2001), *Thanh điệu tiếng Việt và âm nhạc cổ truyền,* Viện Âm nhạc, Hà Nội.

26. Trần Kiều (1998), *Đổi mới phương pháp dạy học ở Trường Trung học cơ sở,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

27. Mai Khanh (1982), *Sách học thanh nhạc*, Nxb Vụ Đào tạo, Bộ Văn hóa Thông tin.

28. Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp dạy học thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.

29. Nguyễn Thụy Loan (2006), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam, Giáo trình Cao đẳng Sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội

30. Mai Văn Lạng (2008), *Ca từ trong Chèo,* Luận văn thạc sĩ Sân khấu, ĐHSKĐAHN.

31. Bùi Huyền Nga (2008), *Lý luận âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, tài liệu lưu hành nội bộ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

32. Nguyễn Thị Nhung (1998), *Nhạc khí gõ và trống đế trong Chèo truyền thống,* Nxb Âm nhạc.

33. Trần Đình Ngôn (2004), *Hệ thống lý luận cơ bản của kịch hát truyền thống Việt Nam* (chèo và tuồng), đề tài NCKH cấp Bộ, Tư liệu Viện Sân khấu, Hà Nội.

34. Trần Việt Ngữ và Hoàng kiều (1964), *Bước đầu tìm hiểu sân khấu Chèo,* Nxb Văn hóa xuất bản,

35. Trần Việt Ngữ (1969), *Vấn đề nhạc Chèo*, tư liệu Viện Sân khấu, Hà Nội.

36. Trần Việt Ngữ (1970), *Âm nhạc trong nghệ thuật Chèo*, Viện nghiên cứu sân khấu in roneo.

37. Trần Việt Ngữ (1996), *Về nghệ thuật Chèo*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.

38. Phạm Phúc Minh (1991), *Tìm hiểu dân ca Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

39. Hoàng Phê (1996), *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

40. Lê Văn Phổ (2005), *Bài tập kỹ thuật cho sáo trúc*, Trung tâm Thông tin - Thư viện Âm nhạc, Nhạc viện Hà Nội.

41. Nguyễn Thị Thanh Phương (2004), *Âm nhạc sân khấu chèo nửa cuối thế kỷ XX,* Nxb Văn học, Trường Đại học sân khấu Điện ảnh H N.

42. Nguyễn Thị Thanh Phương (2017), *Diễn xướng âm nhạc chèo - truyền thống và biến đổi,* Nxb Sân khấu, HN.

43. Mịch Quang (1995), *Âm nhạc và sân khấu Kịch hát dân tộc*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.

44. Lê Vinh Quốc (2011), *Chuyên đề đổi mới dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

45. Trần Anh Tuấn (2015), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Sáo trúc cho học sinh hệ trung cấp 6 năm tại khoa Nghệ thuật trường Đại học Hạ Long,* Luận văn thạc sĩ Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Sáo trúc), Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

46. Lê Anh Tuấn (2010), *Phương pháp dạy học Âm nhạc ở Tiểu học và Trung học cơ sở*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

47. Đức Tùy (1973), *Sách tự học sáo,* Nxb Văn hóa, Hà Nội.

48. Võ Thanh Tùng (2001), *Nhạc khí dân tộc Việt*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

49. Đôn Truyền (2006), *Đến với nhạc Chèo*, Nxb Viện Sân Khấu - Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

50. Tô Ngọc Thanh (1999), *Âm nhạc cung đình Việt Nam*, Nxb Âm nhạc, Viện Âm nhạc, Hà Nội.

51. Hồng Thái (2000), *Sách học sáo trúc*, Nhạc viện Hà Nội - Viện Âm nhạc xuất bản.

52. Nguyễn Hồng Thái (2003), *Sáo trúc 10 lỗ căn bản và nâng cao*, Nxb Âm nhạc, HN.

53. Hồng Thái - Lê Phổ - Tiến Vượng (2007), *Tuyển tập Chèo cổ Việt Nam cho Sáo trúc*, Nhạc Viện Hà Nội.

54. Nguyễn Thị Tuyết (2011), *Giáo trình hát Chèo*, Tài liệu giảng dạy, Trường Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

55. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh (2005), *Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh 30 năm xây dựng và trưởng thành,* Kỷ yếu Hội thảo, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh.

56. Nguyễn Viêm (1996), *Lịch sử âm nhạc dân gian cổ truyền*, Viện nghiên cứu âm nhạc, Hà Nội.

57. Phạm Viết Vượng (2005) *Lí luận giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.

58. Viện Âm nhạc Việt Nam (2005), *Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu lý luận, phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX, tập 2,* Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

Website:

59. Trần Quang Hải, Sơ lược về dân ca Việt Nam. *http://tranquanghai.info/p566-so-luoc-ve-dan-ca-viet-nam.html* (truy cập ngày 18/5/2018)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PHẠM HỮU DỰC

DẠY HỌC SÁO TRÚC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC

Hà Nội, 2018

MỤC LỤC

Phụ lục 1: Chương trình đào tạo và kế hoạch học tập - nhạc công KHDT chuyên ngành nhạc công KHDT 98
Phụ lục 2: Đề cương chi tiết học phần 100
Phụ lục 3: Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình lý thuyết dạy học Sáo trúc.....120
Phụ lục 4.1 : Phiếu điều tra về dạy học lý thuyết Sáo trúc 129
Phụ lục 4.2: Phiếu điều tra về dạy học thực hành Sáo trúc.....131
Phụ lục 5: Một số bài chèo cổ soạn cho sáo trúc 133
Phụ lục 6: Một số hình ảnh về cấu tạo sáo trúc 152
Phụ lục 7: Một số hình ảnh dạy học sáo trúc 154

Phụ lục 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP - NHẠC CÔNG KHDT

CHUYÊN NGÀNH NHẠC CÔNG KHDT

KHOA KỊCH HÁT DÂN TỘC

TT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐV HT	SỐ TC	NĂM I		NĂM II		NĂM III		NĂM IV		GHI CHÚ
				HK I	HK II	HK III	HK IV	HK V	HK VI	HK VII	HK VIII	
A	**KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG**											
I	**KIẾN THỨC GD ĐẠI CƯƠNG BẮT BUỘC CHUNG**											
1	Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN 1, 2	8	5	4	4							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2			3						
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4	3							4		
4	Đường lối VH VN của Đảng Cộng sản VN	2	1							2		
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	4	3				4					
6	Ngoại ngữ	15	10		5	5	5					
7	Tin học đại cương	4	3		4							
8	Lịch sử văn học Việt Nam	4	3				4					
9	Lịch sử văn học thế giới	6	4					6				
10	Pháp luật đại cương	3	2	3								
11	Giáo dục thể chất	5*	3*						5*			
12	Giáo dục quốc phòng	165T				165T						
	Cộng	53	36	7	13	8	13	6	0	6	0	
II	**CÁC MÔN CHUNG BẮT BUỘC KHỐI SK**											
13	Mỹ học	3	2						3			
14	Lịch sử Sân khấu Việt Nam	2	1			2						
15	Lịch sử Sân khấu Thế Giới	4	3					4				
16	Phương pháp Sân khấu truyền thống	3	2						3			
17	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Việt Nam	2	1						2			
18	Lịch sử Nghệ thuật tạo hình Thế Giới	3	2						3			
19	Sân khấu học đại cương	2	1	2								
	Cộng	19	12	2	0	2	0	4	11	0	0	
	Cộng A	**72**	**48**	**9**	**13**	**10**	**13**	**10**	**11**	**6**	**0**	
B	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**											

I	**KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH**											
20	Lịch sử Âm nhạc Việt Nam - Thế giới 1,2	7	5	3	4							
21	Ký xướng âm 1,2,3,4 (NC)	16	11	4	4	4	4					
22	Hòa thanh 1,2 (NC)	8	5					4	4			
23	Phương pháp tòng giai điệu	5	3						5			
24	Cấu trúc bài bản truyền thống	4	3							4		
25	Làn điệu mẫu (chuyên ngành) 1,2,3,4	15	10	4	4	4	3					
26	Phân tích tác phẩm âm nhạc	4	3			4						
	Cộng	**59**	**40**	**11**	**12**	**12**	**7**	**4**	**9**	**4**	**0**	
II	**KIẾN THỨC NGÀNH**											
28	Kỹ thuật nhạc cụ 1,2,3,4,5,6,7	26	17	4	4	4	4	3	3	4		
29	Hòa tấu nhạc cụ 1,2,3,4,5	22	15			4	4	4	5	5		*
30	Phối hợp diễn viên 1, 2, 3	12	8					4	4	4		*
31	Thực tập trước tốt nghiệp	10	7								10	
32	Tốt nghiệp	10	7								10	
	Cộng	**80**	**54**	**4**	**4**	**8**	**8**	**11**	**12**	**13**	**20**	
	Cộng B	**139**	**94**	**15**	**16**	**20**	**15**	**15**	**21**	**17**	**20**	
	Tổng cộng (A+B)	**211**	**142**	**24**	**29**	**30**	**28**	**25**	**32**	**23**	**20**	

Phụ lục 2

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NHẠC CÔNG KỊCH HÁT DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT NHẠC CỤ I - (*Kỹ thuật cơ bản)*

2. Số Đơn vị học trình (tín chỉ): 4 ĐVHT (Tương đương 3 tín chỉ)

3. Trình độ: Đại học

4. Phân bố thời gian:

- Lên lớp 60 tiết.
- Phòng tập thực hành có cách âm: 50 tiết
- Phòng học lý thuyết có bảng, máy chiếu: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu chung:

**** Kiến thức:***

- Hiểu và nắm vững tính năng của nhạc cụ.
- Khái quát được những làn điệu Chèo truyền thống ở các tính chất: buồn, vui, trữ tình...

**** Kỹ năng:***

- Thao tác được kỹ thuật cơ bản, vận dụng kỹ thuật cơ bản vào các làn điệu Chèo truyền thống đảm bảo tính chất, phong cách riêng của từng làn điệu ở cấp độ đơn giản.

**** Về thái độ:***

- Nâng cao ý thức tự lập, tự giác, tính quyết tâm và kiên trì trong học tập.

- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi.

7. Mô tả các nội dung học phần:

- Kỹ thuật nhạc cụ I là học phần kỹ thật chuyên ngành cơ bản của chương trình đào tạo Đại học nhạc công, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nhạc cụ và phương pháp áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu truyền thống, phương pháp tự học hát chèo...

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp đủ số tiết được qui định.
- Trả bài theo từng nội dung học.
- Dụng cụ học tập đầy đủ.

9. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính của GV bộ môn giới thiệu.
- Sách tham khảo của các trường nghệ thuật.
- Băng, đĩa các bản nhạc độc tấu, hòa tấu nhạc cụ truyền thống do các nghệ nhân, nghệ sĩ thể hiện.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa kỳ: Có
- Thi cuối kỳ: Có

11. Thang điểm: 10

- Thuộc bài 3 điểm
- Rõ ràng, mạch lạc không phô chênh phô 4 điểm
- Có biểu cảm 3 điểm

12. Nội dung chi tiết học phần:

*** Lý thuyết:** 10 tiết (01 tín chỉ)

- Giới thiệu tính năng nhạc cụ của sinh viên học.
- Ký hiệu và thuật ngữ của các kỹ thuật ghi trên bản nhạc áp dụng cho nhạc cụ của sinh viên học

*** Thực hành:** 50 tiết

- Các bài kỹ thuật áp dụng cho nhạc cụ sinh viên được học. 10T (1 tín chỉ)

- Kỹ thuật chuyên ngành ứng dụng vào làn điệu truyền thống. 35T (1 tín chỉ)

Bài 1. Sắp chợt + Sắp thường 05 tiết

Bài 2. Sắp cổ phong 05 tiết

Bài 3. Nhịp đuổi 05 tiết

Bài 4. Hát cách 05 tiết

Bài 5. Lão say (có vỉa lão) 05 tiết

Bài 6. Hát đúm 05 tiết

Bài 7. Lới lơ 05 tiết

- Bài học thêm: 5 tiết (Giảng viên cho bài và giới thiệu phương pháp để sinh viên tự học)

Bài 1. Nói sử xuân

Bài 2. Dương xuân

Bài 3. Sắp mưa ngâu

Bài 4. Xẩm xoan

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NHẠC CÔNG KỊCH HÁT DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT NHẠC CỤ II - (*Kỹ thuật phong cách chèo)*

2. Số đơn vị học trình (tín chỉ): 4 ĐVHT (Tương đương 3 tín chỉ)

3. Trình độ: Đại học

4. Phân bố thời gian:

- Lên lớp 60 tiết.
- Phòng tập thực hành có cách âm: 50 tiết
- Phòng học lý thuyết có bảng, máy chiếu: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Đã học và thực hiện đạt yêu cầu của học phần kỹ thuật nhạc cụ cơ bản.

6. Mục tiêu của học phần:

**** Kiến thức:***

- Nắm được đặc tính của hơi nam, hơi nữ, hơi chung trong các làn điệu chèo. Nắm được tính chất và phong cách của các làn điệu Chèo.

**** Kỹ năng***

- Áp dụng kỹ thuật nhạc cụ cơ bản vào các làn điệu Chèo truyền thống để thể hiện được rõ tính chất các làn điệu: vui, buồn, trữ tình

**** Về thái độ:***

- Nâng cao ý thức tự lập, tự giác, tính quyết tâm và kiên trì trong học tập.
- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi.

7. Mô tả các nội dung học phần:

- Các tính chất của những làn điều chèo truyền thống trong học kỳ.
- Kỹ thuật nhạc cụ phong cách Chèo
- Phương pháp tự học hát các làn điệu Chèo.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp đủ số tiết, số buổi đã được quy định trong môn học.
- Bài tập và trả bài theo từng nội dung bài học.
- Dụng cụ học tập đầy đủ theo yêu cầu môn học.

9. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính của GV bộ môn giới thiệu.
- Sách tham khảo: Các làn điệu bài bản chuyên ngành.
- Băng đĩa chuyên ngành.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp đủ số buổi, số tiết mà môn học đã quy định.
- Thi giữa kỳ: Có
- Thi cuối kỳ: Có

11. Thang điểm: 10

- Thuộc bài 3 điểm
- Rõ ràng từng thao tác kỹ thuật 4 điểm
- Thể hiện được tính chát của làn điệu 3 điểm

12. Nội dung chi tiết học phần:

**** Lý thuyết:*** 10 tiết (01 tín chỉ)

- Giới thiệu khái quát vai trò và vị trí của sáo trúc trong dàn nhạc chèo.
- Giới thiệu phương pháp tự học các bài học thêm.

Bái 1: Vỉa bồng mạc

Bài 2: Sắp đan lồng

Bài 3: Ru bống

Bài 4: Ngâm sổng

**** Thực hành*:** 20 tiết (1 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập tiết tấu. 5 tiết

+ Bài tập khác. 5 tiết

- Áp dụng kỹ thuật áp vào các làn điệu Chèo truyền thống: 40 tiết (2 tín chỉ)

Bài 1. Cách cú	5 tiết
Bài 2. Vãn theo	5 tiết
Bài 3. Sử bằng (có vỉa ra trò)	5 tiết
Bài 4. Đường trường phải chiều	5 tiết
Bài 5. Ru kệ	5 tiết
Bài 6. Sử dầu vào Ba than	5 tiết
Bài 7. Bình thảo	5 tiết
Bài 8. Cấm giá	5 tiết

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NHẠC CÔNG KỊCH HÁT DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: KỸ THUẬT NHẠC CỤ III - (***Các tổ hợp kỹ thuật)*
2. **Số đơn vị học trình (tín chỉ): 6 ĐVHT** (tương đương 3 tín chỉ)
3. **Trình độ sinh viên:** Đại học
4. **Phân bố thời gian:**
   - Lên lớp 60 tiết.
   - Phòng tập thực hành có cách âm: 50 tiết.
   - Phòng học lý thuyết có bảng, máy chiếu: 10 tiết.
5. **Điều kiện tiên quyết:** Nắm vững kiến thức ở học phần I và II.
6. **Mục tiêu học phần:**

**** Kiến thức:***

- Sinh viên hiểu được kỹ thuật sử dụng cây đàn và đi sâu vào kỹ thuật phong cách chuyên ngành chèo. Làm quen với 1 số tác phẩm mới nhỏ.

**** Kỹ năng:***

- Có khả năng thị tấu những bản nhạc mới và diễn tấu các bản nhạc chuyên ngành chèo

**** Về thái độ:***

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên nghệ thuật.
- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy để tự tìm ra cho mình những phương pháp tự học.

7. **Mô tả nội dung học phần:**

*** Lý thuyết**:

- Giới thiệu và phân tích hình thức hoạt động của âm nhạc Chèo.

- Kỹ thuật cây đàn chung và kỹ thuật để thể hiện đúng phong cách và tính chất của nghệ thuật chèo.

*** Thực hành:**

Ứng dụng vào các bản đàn , phối hợp dàn nhac và trong hát, diễn của diễn viên trong các trích đoạn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp đủ số tiết, số buổi đã được quy định trong môn học.
- Bài tập và trả bài theo từng nội dung bài học.
- Dụng cụ học tập đầy đủ theo yêu cầu môn học.

9. Tài liệu học tập:

- Sách và các giáo trình về nhạc và hát chèo.
- Nghe, xem băng đĩa.
- Đi xem biểu diễn.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Sinh viên lên lớp đầy đủ số giờ theo quy định .
- Kiểm tra giữa kỳ: Có
- Thi cuối kỳ: Có

11. Thang điểm và cách đánh giá: 10/10

12. Nội dung chi tiết học phần:

*** Lý thuyết**: 10 tiết (1 tín chỉ)

- Giới thiệu và phân tích hình thức hoạt động của âm nhạc Chèo.
- Giới thiệu phương pháp tự học các bài học thêm.

Bài 01: Sắp cá rô (có phần vỉa)

Bài 2: Vỉa - bắt đò

Bài 3: Vỉa huế

*** Thực hành:** 50 tiết

- Áp dụng kỹ thuật áp vào các làn điệu Chèo truyền thống:50 tiết (2 tín chỉ)

Bài 1: Hât xuôi hát ngược	10 tiết
Bài 2: Qúa giang (có phần vỉa ra trò)	10 tiết
Bài 3: Dậm chân	10 tiết
Bài 4: Thiếp trả cho chàng	10 tiết
Bài 5: Con gà rừng	10 tiết
Bài 6: Sa Lệch chênh	10 tiết

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NHẠC CÔNG KỊCH HÁT DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: KỸ THUẬT NHẠC CỤ IV - (***Kỹ thuật tổng hợp)*
2. **Số đơn vị học trình: 4 ĐVHT** (tương đương 3 tín chỉ)
3. **Trình độ sinh viên:** *Cao đẳng*
4. **Phân bố thời gian:**
   - Lên lớp cá nhân, tập thể 60 tiết
   - Phòng học lý thuyết có bảng, máy chiếu: 10 tiết.
   - Phòng tập thực hành có cách âm: 50 tiết.
5. **Điều kiện tiên quyết:** Nắm vững kiến thức ở học kỳ III .
6. **Mục tiêu học phần:**

**** Kiến thức:***

- Sinh viên nắm vững tính chất của hệ thống bản nhạc truyền thống. có thể diễn tấu 1 số tác phẩm mới (bản nhỏ).

**** Kỹ năng:***

- Có khả năng diễn tấu 1 số tác phẩm mới, hòa tấu và phối hợp với diễn viên (trong các trích đoạn chèo)

**** Về thái độ:***

- Có lòng say mê âm nhạc truyền thống.
- Có khả năng làm việc độc lập, có tính kiên trì, say mê.

7. **Mô tả nội dung học phần:**

*** Phần Lý thuyết:**

- Phương pháp đệm đàn khi phối hợp cùng diễn viên.

- Phương pháp đệm đàn trong các vở diễn..

*** Phần Thực hành:**

Hướng dẫn sinh viên thực hành trên lớp với các hệ thống làn điệu

- Hệ thống bài nhịp tự do
- Hệ thống bài trữ tình
- Hệ thống bài vui
- Hệ thống bài buồn trách móc

8.Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp đủ giờ, đủ tiết.
- Thuộc bài và trả bài tốt mới được nhận bài mới
- Dụng cụ học tập (tự trang bị)

9.Tài liệu học tập:

- Nghe băng đĩa.
- Xem các vở diễn trên sân khấu hoặc bằng đĩa.
- Sách và các giáo trình về hòa tấu và các sách lý luận khác.

10.Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Sinh viên lên lớp đầy đủ đúng số giờ theo quy định.
- Làm việc nhóm: Tự tập và hòa với nhau.
- Kiểm tra giữa kỳ: Có
- Thi cuối kỳ: Có

11.Thang điểm và cách đánh giá: 10/10

12.Nội dung chi tiết học phần:

*** Thực hành cá nhân:** 60 tiết

- Áp dụng kỹ thuật áp vào các làn điệu Chèo truyền thống: 60 tiết (3 tín chỉ)

Bài 1. Suông hời	5 tiết
Bài 2. Tò vò	5 tiết

Bài 3. Sử chuyện 5 tiết

Bài 4. Sắp qua cầu 5 tiết

Bài 5. Luyện năm cung 5 tiết

Bài 6. Làn thảm 5 tiết

Bài 7. Nón thúng quai thao

- Bài học thêm: 5 tiết (Giảng viên cho bài để sinh viên tự học)

Bài 01: Học sinh tự chọn một tác phẩm mới

Bài 2: Ngâm bốn mùa.

Bài 3:.

Bài 4: Tứ quý

*** Thực hành tập thê (**phối hợp diễn viên**)** : 45 tiết (2 tín chỉ)

+ Các trích đoạn chèo cổ.

+ Các làn điệu chèo cổ.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NHẠC CÔNG KỊCH HÁT DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: KỸ THUẬT NHẠC CỤ V** *(Phương pháp xử lý kỹ thuật)*
2. **Số đơn vị học trình (tín chỉ)**: 3 ĐVHT (tương đương 2 tín chỉ)
3. **Trình độ:** Đại học.
4. **Phân bố thời gian:**
   - Lên lớp cá nhân, tập thể 45 tiết
   - Phòng tập thực hành có cách âm.
5. **Điều kiện tiên quyết**:

Đã hiểu và thực hiện tốt việc ứng dụng kỹ thuật tổng hợp vào các bài bản, các làn điệu và các vai diễn trong các trích đoạn theo nội dung của học phần trước.

6. **Mục tiêu của học phần**:

**** Kiến thức:***

- Hiểu và nắm được phương pháp xử lý mọi kỹ thuật trong hoạt động độc lập và hoạt động phối hợp biểu diễn của nghệ thuật Chèo.

**** Kỹ năng:***

- Chủ động sáng tạo, vận dụng kỹ thuật nhạc cụ vào trong các hình thức hoạt động biểu diễn, luôn giữ được phong cách của nghệ thuật Chèo.

**** Về thái độ:***

- Nâng cao ý thức tự lập, tự giác, tính quyết tâm và kiên trì trong học tập.
- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi.

7. Mô tả các nội dung học phần:

Các hình thức thể diễn tấu độc lập, phối hợp dàn nhạc và phối hợp biểu diễn đảm bảo những nguyên tắc, quy ước truyền thống mang tính đặc thù của nghệ thuật kịch hát dân tộc.

Kỹ thuật được sử lý, ứng dụng trong thực hành thể hiện diễn tấu độc lập, hoà tấu dàn nhạc và phối hợp biểu diễn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp đủ số tiết, số buổi đã được quy định trong môn học.
- Bài tập và trả bài theo từng nội dung bài học.
- Dụng cụ học tập đầy đủ theo yêu cầu môn học.

9. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính của giảng viên bộ môn giới thiệu.
- Sách, băng đĩa chuyên ngành..

10.Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp đủ số buổi, số tiết môn học đã quy định.
- Thi giữu kỳ: Có
- Thi cuối kỳ: Có

11. Thang điểm: 10

- Thuộc bài 3 diểm
- Đúng tính chất, kỹ thuật 3 điểm
- Biểu cảm hiệu quả 4 điểm

12. nội dung chi tiết học phần:

*** Thực hành.**

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống: 45 tiết (2 tín chỉ).

- Bài 1; Trần tình 5 tiết
- Bài 2; Đường trường bắn thước 5 tiết

- Bài 3; Đào liễu 5 tiết
- Bài 4; Quân tử vu dịch 5 tiết
- Bài 5; Tình thư hạ vị 5 tiết
- Bài 6; Con nhện giăng mùng 5 tiết
- Bài 7; Ba mươi tết 5 tiết
- Bài 8; Đường trường nhân khang (Vỡ nước) 5 tiết

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NHẠC CÔNG KỊCH HÁT DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: KỸ THUẬT NHẠC CỤ VI** (*Quy trình thực hiện kỹ thuật nhạc cụ)*
2. **Số đơn vị học trình (Tín chỉ**): 3 ĐVHT (Tương đương 2 tín chỉ)
3. **Trình độ**: *Đại học*
4. **Phân bố thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết
- Phòng tập thực hành có cách âm:45 tiết

5. **Điều kiện tiên quyết:**

Kỹ thuật đã được đặt ra ở các học phần trước.

Đã hiểu và thực hiện tốt việc ứng dụng kỹ thuật tổng hợp trong thực hiện độc lập cũng như phối hợp vào theo nội dung của học phần trước.

6. **Mục tiêu của học phần**:

Học xong học phần này, sinh viên có được

**** Kiến thức:*** Khái quát được toàn bộ hệ thống sử dụng nhạc cụ Chèo. Biết vận dụng và xử lý mọi kỹ thuật trong hoạt động biểu diễn của nghệ thuật Chèo ở các hình thức thể hiện (diễn tấu độc lập, hòa tấu và biểu diễn với diễn viên).

Quy trình thao tác kỹ thuật theo hệ thống bài bản, làn điệu của nghệ thuật Chèo.

**** Kỹ năng*:** Thực hiện thao tác quy trình kỹ thuật trong việc trình tấu các bài bản truyền thống, tác phẩm âm nhạc viết cho nhạc cụ, hòa tấu dàn nhạc và biểu diễn nghệ thuật Chèo.

**** Về thái độ:***

- Nâng cao ý thức học hỏi, tự giác, tính quyết tâm và kiên trì trong công việc.
- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi.

7. Mô tả các nội dung học phần:

- Học phần này sinh viên chủ yếu vận dụng được kiến thức đã học thể hiện trong diễn tấu các bản đàn truyền thống,độc tấu nhạc cụ, phối hợp với các nhạc cụ và hát diễn trong các vở chèo truyền thống.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp đủ số tiết, số buổi đã được quy đinh trong môn học
- Bài tập và trả bài theo từng nội dung bài học
- Dụng cụ học tập đầy đủ theo yêu cầu môn học.

9. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính của giáo viên bộ môn giới thiệu.
- Sách tham khảo: các làn điệu bài bản ngành
- Khác: băng đĩa chuyên ngành.

10.Tiêu chuẩn đánh gía sinh viên:

- Dự lớp đủ số buổi, số tiết mà môn học đã quy định
- Thi giữa kỳ: có
- Thi cuối kỳ: có

11.Thang điểm: 10

Thuộc bài: 3 điểm

Đúng tính chất, kỹ thuật: 3 điểm

Biểu cảm hiệu quả: 4 điểm

12.Nội dung chi tiết học phần

**** Thực hành độc lập :*** 45 tiết (2 tín chỉ)

Bài 1. Chức cẩm hồi văn	5 tiết
Bài 2. Du xuân	5 tiết

Bài 3. Chinh phụ	5 tiết
Bài 4. Đường trường thu không	5 tiết
Bài 5. Hề mồi thắt lưng xanh	5 tiết
Bài 6. Đò đưa	5 tiết
Bài 7: Đường trường tiếng đàn	5 tiết
Bài 8: Vãn canh	10 tiết

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NHẠC CÔNG KỊCH HÁT DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1.Tên học phần: KỸ THUẬT NHẠC CỤ VII (*Quy trình thực hiện kỹ thuật áp dụng cho độc tấu tác phẩm âm nhạc)*

2. Số đơn vị học trình (Tín chỉ): 4 ĐVHT (Tương đương 3 tín chỉ)

3.Trình độ: *Đại học*

4. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết
- Phòng tập thực hành có cách âm:60 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Kỹ thuật trong thực hiện độc lập cũng như phối hợp đã được đặt ra ở các học phần trước.

6. Mục tiêu của học phần:

Học xong học phần này, sinh viên có được

**** Kiến thức:*** Khái quát được toàn bộ hệ thống sử dụng nhạc cụ Chèo. Biết vận dụng và xử lý mọi kỹ thuật trong diễn tấu tác phẩm mới ở các hình thức thể hiện (diễn tấu độc lập, hòa tấu và biểu diễn với diễn viên).

Quy trình thao tác kỹ thuật theo hệ thống các tác phẩm âm nhạc.

**** Kỹ năng*:** Thực hiện thao tác quy trình kỹ thuật trong việc trình tấu các tác phẩm âm nhạc viết cho nhạc cụ, hòa tấu dàn nhạc và biểu diễn nghệ thuật.

**** Về thái độ:***

- Nâng cao ý thức tự học, tính quyết tâm và kiên trì trong công việc.

- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi.

7. Mô tả các nội dung học phần:

- Học phần này sinh viên chủ yếu vận dụng được kiến thức đã học thể hiện trong diễn tấu các tác phẩm âm nhạc,(độc tấu nhạc cụ,hòa tấu, phối hợp với hát diễn ...)

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp đủ số tiết, số buổi đã được quy đinh trong môn học
- Bài tập và trả bài theo từng nội dung bài học
- Dụng cụ học tập đầy đủ theo yêu cầu môn học.

9. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính của giáo viên bộ môn giới thiệu.
- Sách tham khảo: các làn điệu bài bản ngành
- Khác: băng đĩa chuyên ngành.

10. Tiêu chuân đánh gía sinh viên:

- Dự lớp đủ số buổi, số tiết mà môn học đã quy định
- Thi giữa kỳ: có
- Thi cuối kỳ: có

11. Thang điểm: 10

Thuộc bài: 3 điểm

Đúng tính chất, kỹ thuật: 3 điểm

Biểu cảm hiệu quả: 4 điểm

12. Nội dung chi tiết học phần

**** Thực hành:*** 60 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật nâng cao áp dụng cho độc tấu các tác phâm âm nhạc mới (15 tiết)

- Áp dụng các kỹ thuật tập luyện, độc tấu 02 tác phẩm âm nhạc mơí.(45 tiết)

Phụ lục 3

CHỈNH SỬA, BỔ SUNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ nhất

Chương trình lý thuyết đang sử dụng:

Học phần I.

- Giới thiệu tính năng nhạc cụ của sinh viên học.

- Ký hiệu và thuật ngữ của các kỹ thuật ghi trên bản nhạc áp dụng cho nhạc cụ của sinh viên học

Số tiết thực hiện Học phần I: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Học phần II.

- Giới thiệu khái quát vai trò và vị trí của sáo trúc trong dàn nhạc chèo.

- Giới thiệu phương pháp tự học các bài học thêm.

Số tiết thực hiện Học phần II: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Chương trình lý thuyết đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung các bài giảng Học phần I.

- Khái quát về nguồn gốc lịch sử, tên gọi Sáo trúc

- Giới thiệu cấu tạo và tính năng Sáo trúc 6 lỗ.

- Ký hiệu và thuật ngữ các kỹ thuật ghi trên bản nhạc áp dụng cho Sáo trúc.

Số tiết thực hiện Học phần I: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp.

Nội dung các bài giảng Học phần II.

- Khái quát về nguồn gốc lịch sử, tên gọi Chèo

- Những đặc điểm chính trong âm nhạc Chèo

- Hệ thống bài hát trong các làn điệu Chèo.

- Những đặc điểm chính trong lời ca các bài hát Chèo

Số tiết thực hiện Học phần II: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp.

Chương trình thực hành đang sử dụng:

Học phần I.

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập tiết tấu. 5 tiết

+ Bài tập khác. 5 tiết

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống: 40 tiết (2 tín chỉ)

Bài 1. Sắp chợt + Sắp thường 05 tiết

Bài 2. Sắp cổ phong 05 tiết

Bài 3. Nhịp đuổi 5 tiết

Bài 4. Hát cách 05 tiết

Bài 5. Lão say (có vỉa lão) 05 tiết

Bài 6. Hát đúm 05 tiết

Bài 7. Lới lơ 05 tiết

Bài học thêm: 5 tiết (Giảng viên cho bài và giới thiệu phương pháp để sinh viên tự học)

Bài 1. Nói sử xuân

Bài 2. Dương xuân

Bài 3. Sắp mưa ngâu

Bài 4. Xẩm xoan

Số tiết thực hiện Học phần I: 50 tiết (02 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp.

Học phần II.

Thực hành: 40 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập tiết tấu.

+ Bài tập khác.

- Áp dụng kỹ thuật áp vào các làn điệu Chèo truyền thống: 30 tiết

Bài 1. Cách cú

Bài 2. Vãn theo

Bài 3. Sử bằng (có vỉa ra trò)

Bài 4. Đường trường phải chiều

Bài 5. Ru kệ

Bài 6. Sử dầu vào Ba than

Bài 7. Bình thảo

Bài 8. Cấm giá

Số tiết thực hiện hai Học phần: 40 tiết (02 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp.

Chương trình thực hành đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung các bài thực hành Học phần I.

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 15 tiết

+ Bài tập kỹ thuật hơi thở

+ Bài tập kỹ thuật đẩy lưỡi, bật lưỡi

+ Bài tập kỹ thuật ngón tay

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống: 35 tiết (2 tín chỉ)

Bài 1. Sắp thường + Lão say

Bài 2. Sắp chợt

Bài 3. Sắp cổ phong

Bài 4. Sắp qua cầu

Bài 5. Cách cú

Bài 6. Hề mồi thắt lưng xanh

Nội dung các bài thực hành Học phần II.

Thực hành: 40 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập kỹ thuật hơi thở

+ Bài tập tiết tấu.

- Áp dụng kỹ thuật áp vào các làn điệu Chèo truyền thống: 30 tiết

Bài 1. Vãn theo

Bài 2. Sử bằng (có vỉa ra trò)

Bài 3. Bình thảo

Bài 4. Cấm giá

Bài 5. Ru kệ

Bài 6. Sử dầu vào Ba than

2. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ hai

Chương trình lý thuyết đang sử dụng:

Học phần III.

- Giới thiệu và phân tích hình thức hoạt động của âm nhạc Chèo.

- Kỹ thuật cây đàn chung và kỹ thuật để thể hiện đúng phong cách và tính chất của nghệ thuật chèo.

Số tiết thực hiện Học phần III: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Học phần IV.

- Phương pháp đệm đàn khi phối hợp cùng diễn viên.

- Phương pháp đệm đàn trong các vở diễn.

Số tiết thực hiện Học phần IV: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp.

Chương trình lý thuyết đề xuất chỉnh sửa, bổ sung:

Nội dung các bài giảng Học phần III.

- Khái quát về dàn nhạc Chèo cổ.

- Đặc điểm cơ bản trong diễn tấu của dàn nhạc Chèo cổ.

- Khái quát về dàn nhạc Chèo đương đại.

Số tiết thực hiện Học phần III: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Nội dung các bài giảng Học phần IV.

- Đặc điểm cơ bản trong diễn tấu của dàn nhạc Chèo đương đại.

- Vai trò và vị trí của Sáo trúc trong dàn nhạc Chèo cổ và Chèo đương đại.

- Những kỹ thuật cơ bản để thể hiện phong cách, tính chất âm nhạc Chèo của Sáo trúc.

Số tiết thực hiện Học phần IV: 10 tiết (01 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Chương trình thực hành đang sử dụng:

Học phần III.

Thực hành: 50 tiết (2 tín chỉ)

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống

Bài 1: Hát xuôi hát ngược

Bài 2: Qúa giang (có phần vỉa ra trò)

Bài 3: Dậm chân

Bài 4: Thiếp trả cho chàng

Bài 5: Con gà rừng

Bài 6: Sa Lệch chênh

Học phần IV.

Thực hành: 50 tiết (2 tín chỉ)

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống

Bài 1. Suông hời

Bài 2. Tò vò

Bài 3. Sử chuyện

Bài 4. Sắp qua cầu

Bài 5. Luyện năm cung

Bài 6. Làn thảm

Bài 7. Nón thúng quai thao

Chương trình thực hành đề xuất chỉnh sửa, bổ sung.

Nội dung các bài thực hành Học phần III.

Thực hành: 50 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập kỹ thuật thổi ngắt lưỡi

+ Bài tập kỹ thuật ngón.

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống (40 tiết)

Bài 1: Nhịp Đuổi

Bài 2: Qúa giang

Bài 3: Dậm chân

Bài 4: Thiếp trả cho chàng

Bài 5: Hát xuôi hát ngược

Bài 6: Sa Lệch chênh

Học phần IV.

Thực hành: 50 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 10 tiết

+ Bài tập kỹ thuật chuyền hơi

+ Bài tập kỹ thuật rê lưỡi (frullato).

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống (40 tiết)

Bài 1. Hát đúm

Bài 2. Tò vò

Bài 3. Sử chuyện

Bài 4. Làn thảm

Bài 5. Luyện năm cung

Bài 6. Lới lơ

Bài 7. Gà rừng

3. Chỉnh sửa, bổ sung nội dung chương trình năm thứ ba

Chương trình lý thuyết Học phần V, Học Phần VI (năm thứ ba) không xây dựng nội dung lý thuyết. Chúng tôi chuyển đổi một số nội dung ở các học phần trước và đề xuất bổ sung những nội dung lý thuyết cho hai Học phần này dưới đây.

Nội dung các bài giảng Học phần V.

- Phương pháp đệm Sáo trúc khi phối hợp cùng diễn viên.
- Phương pháp đệm Sáo trúc trong các vở diễn..
- Giới thiệu cấu tạo và tính năng Sáo trúc 10 lỗ.

Số tiết thực hiện Học phần V: 5 tiết (0,5 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Nội dung các bài giảng Học phần VI.

- Những kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng Sáo trúc 10 lỗ.
- Phương pháp diễn tấu sáo trúc 10 lỗ với các bài hát, làn điệu Chèo cổ.
- Phương pháp diễn tấu sáo trúc 10 lỗ với các tác phẩm mới viết cho Sáo trúc.

Số tiết thực hiện Học phần VI: 5 tiết (0, 5 tín chỉ).

Phương thức học: tập trung trên lớp

Chương trình thực hành đang sử dụng:

Học phần V.

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống: 45 tiết (2 tín chỉ).
- Bài 1; Trần tình
- Bài 2; Đường trường bắn thước

- Bài 3; Đào liễu

- Bài 4; Quân tử vu dịch

- Bài 5; Tình thư hạ vị

- Bài 6; Con nhện giăng mùng

- Bài 7; Ba mươi tết

- Bài 8; Đường trường nhân khang (Vỡ nước)

Học phần VI.

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống: 45 tiết (2 tín chỉ).

Bài 1. Chức cẩm hồi văn

Bài 2. Du xuân

Bài 3. Chinh phụ

Bài 4. Đường trường thu không

Bài 5. Hề mồi thắt lưng xanh

Bài 6. Đò đưa

Bài 7: Đường trường tiếng đàn

Bài 8: Vãn canh

Chương trình thực hành đề xuất chỉnh sửa, bổ sung.

Học phần V.

Nội dung các bài thực hành Học phần V.

Thực hành: 40 tiết (2 tín chỉ)

- Một số bài tập kỹ thuật chung: 5 tiết

+ Bài tập kỹ thuật hơi thở nâng cao

+ Bài tập kỹ thuật láy rền (Trille)

- Áp dụng kỹ thuật vào các làn điệu Chèo truyền thống: 35tiết (1,5 tín chỉ)

- Bài 1. Đường trường phải chiều

- Bài 2. Đường trường bắn thước
- Bài 3. Đường trường nhân khang (Vỡ nước)
- Bài 4. Đường trường thu không
- Bài 5. Đường trường tiếng đàn
- Bài 6. Tình thư hạ vị
- Bài 7. Ba mươi tết
- Bài 8; Trần tình

Học phần VI.

Nội dung các bài thực hành Học phần VI.

Thực hành: 40 tiết (1,5 tín chỉ)

- Áp dụng kỹ thuật đã học vào các làn điệu Chèo truyền thống

Bài 1. Chức cẩm hồi văn

Bài 2. Du xuân

Bài 3. Chinh phụ

Bài 4. Con nhện giăng mùng

Bài 5. Đào liễu

Bài 6. Đò đưa

Bài 7: Quân tử vu dịch

Bài 8: Vãn canh

Phụ lục 4

4.1. PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ DẠY HỌC LÝ THUYẾT SÁO TRÚC

Họ và tên sinh viên:…….....Nam □ Nữ □

Sinh viên K :……

NỘI DUNG

1. Dàn Tiểu nhạc thời Lý tìm thấy ở đâu?

Bắc Ninh □ Bắc Giang □ Hà nội □

2. Dàn Tiểu nhạc thời Lý có mấy loại sáo?

Một loại □ Hai loại □ không có sáo □

3. Bạn có yêu thích Sáo trúc Việt Nam không?

Có □ không □ Bình thường □

Hà Nội , Ngày….. tháng……. năm 2018

Người điều tra

Phạm Hữu Dực

Kết quả phiếu điều tra.

Tổng số phiếu phát ra và thu về là 6 phiếu với 5 câu hỏi về nội dung điều tra, kết quả các câu hỏi được trả lời như sau:

- Câu hỏi 1. Hình ảnh dàn Tiểu nhạc thời Lý tìm thấy ở đâu, năm nào?

Số phiếu phát ra 6, số phiếu trả lời Hình ảnh dàn Tiểu nhạc thời Lý tìm thấy ở bệ đá kê chân cột chùa Phật Tích, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh, năm Long Thụy Thái Bình thứ 4, theo dương lịch là năm 1057, thời Nhà Lý, vua Lý Thánh Tông cho xây dựng nên, chiếm 100 %.

- Câu hỏi 2. Trong hình ảnh dàn Tiểu nhạc thời Lý có mấy loại sáo? Chúng tôi phát ra 6 phiếu điều tra, trong đó có 3 phiếu trả lời dàn Tiểu nhạc

thời Lý có 1 sáo, 1 tiêu, 3 phiếu trả lời có 1 sáo ngang và 1 sáo dọc. Đáp án là hình ảnh dàn Tiểu nhạc thời Lý có 1 sao ngang và 1 sáo dọc. Tỉ lệ trả lời đúng 50%. Tỉ lệ trả lời sai 50%

Câu hỏi 3. Bạn có yêu thích Sáo trúc Việt Nam không? 6 phiếu đều trả lời có, chiếm 100%.

4.2. PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ DẠY HỌC THỰC HÀNH SÁO TRÚC

Họ và tên sinh viên:…….....Nam □ Nữ □

Sinh viên K :……

NỘI DUNG

1. Học Sáo trúc khó hay dễ?

Khó □ Dễ □ Bình thường □

2. Học thực hành Sáo trúc theo hình thức tổ chức và phương pháp dạy như thực nghiệm tiếp thu tốt, bình thường hay không tốt?

Tốt □ Bình thường □ không tốt □

32. Giờ học thực hành theo phương pháp mới ứng dụng cho học theo nhóm, có áp dụng cho dạy cá nhân được không?

Có □ không □ có thể □

Hà Nội , Ngày….. tháng……. năm 2018

Người điều tra

Phạm Hữu Dực

Kết quả phiếu điều tra.

Tổng số phiếu phát ra và thu về là 5 phiếu với 3 câu hỏi về nội dung điều tra, kết quả các câu hỏi được trả lời như sau:

- Câu hỏi 1, Học Sáo trúc khó hay dễ? có 1 phiếu trả lời dễ, chiếm 20%; 1 phiếu trả lời khó chiếm 20%; 3 phiếu trả lời bình thường chiếm 60%.

- Câu hỏi 2. Học thực hành Sáo trúc theo hình thức tổ chức và phương pháp dạy như thực nghiệm tiếp thu tốt, bình thường hay không tốt?

Có 5 phiếu phát ra, 4 phiếu trả lời tiếp thu tốt, chiếm 80%; không có phiếu trả lời không tốt, có 1 phiếu trả lời bình thường, chiếm 20%.

- Câu hỏi 3. Giờ học thực hành theo phương pháp mới ứng dụng cho học theo nhóm, có áp dụng cho dạy cá nhân được không? Có 5 phiếu phát ra, 4 phiếu trả lời không áp dụng được, chiếm 80%; có 1 phiếu trả lời áp dụng được, chiếm 20%.

Phụ lục 5

MỘT SỐ BÀI CHÈO CỔ SOẠN CHO SÁO TRÚC

Người chuyển soạn: Phạm Hữu Dực

5.1.

HÁT SẮP THƯỜNG

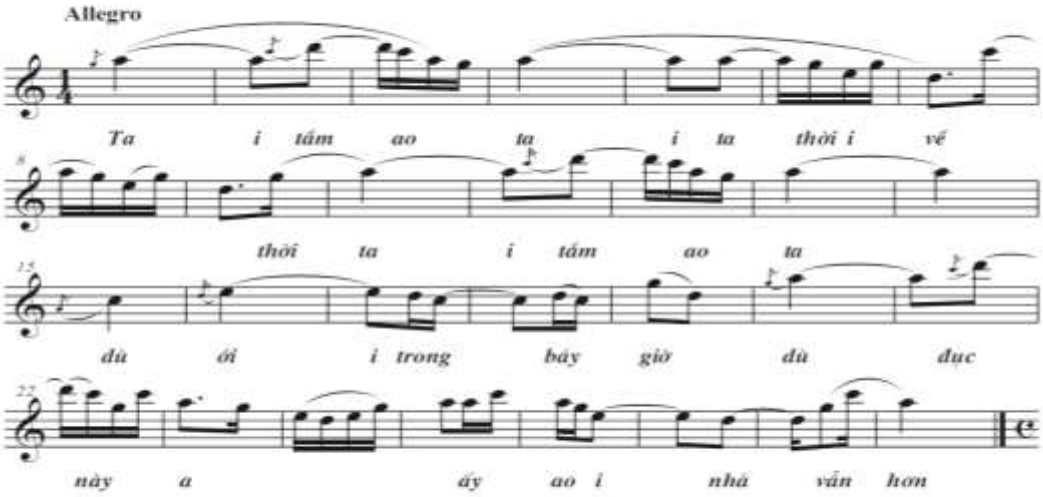

LÃO SAY

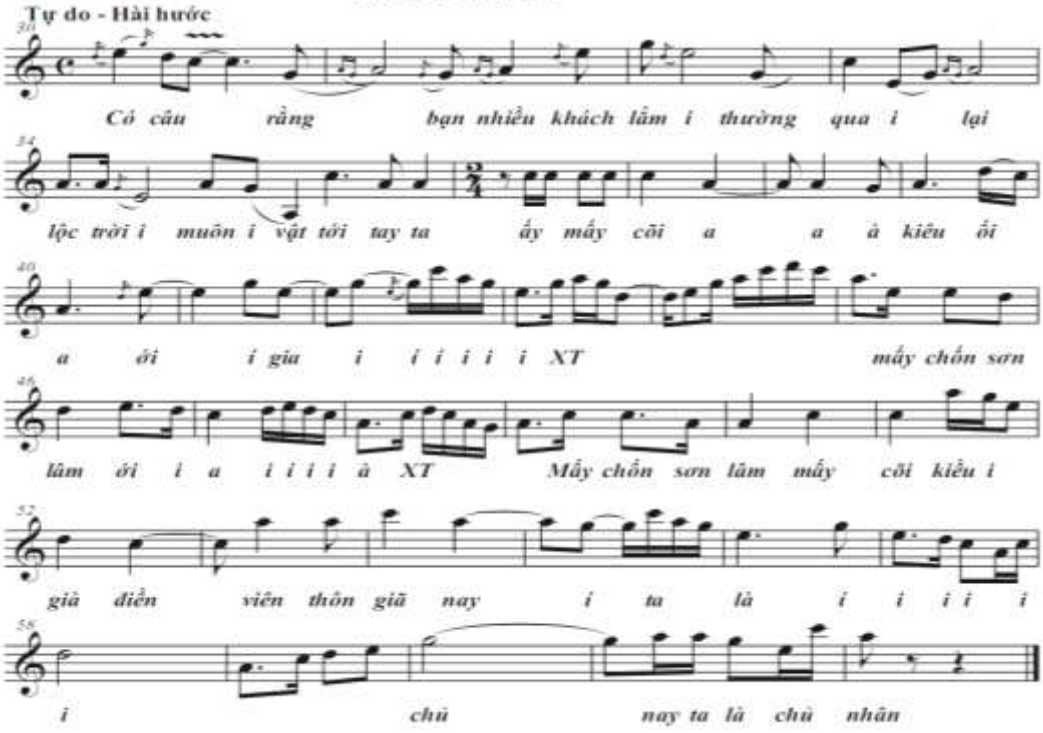

5.2.

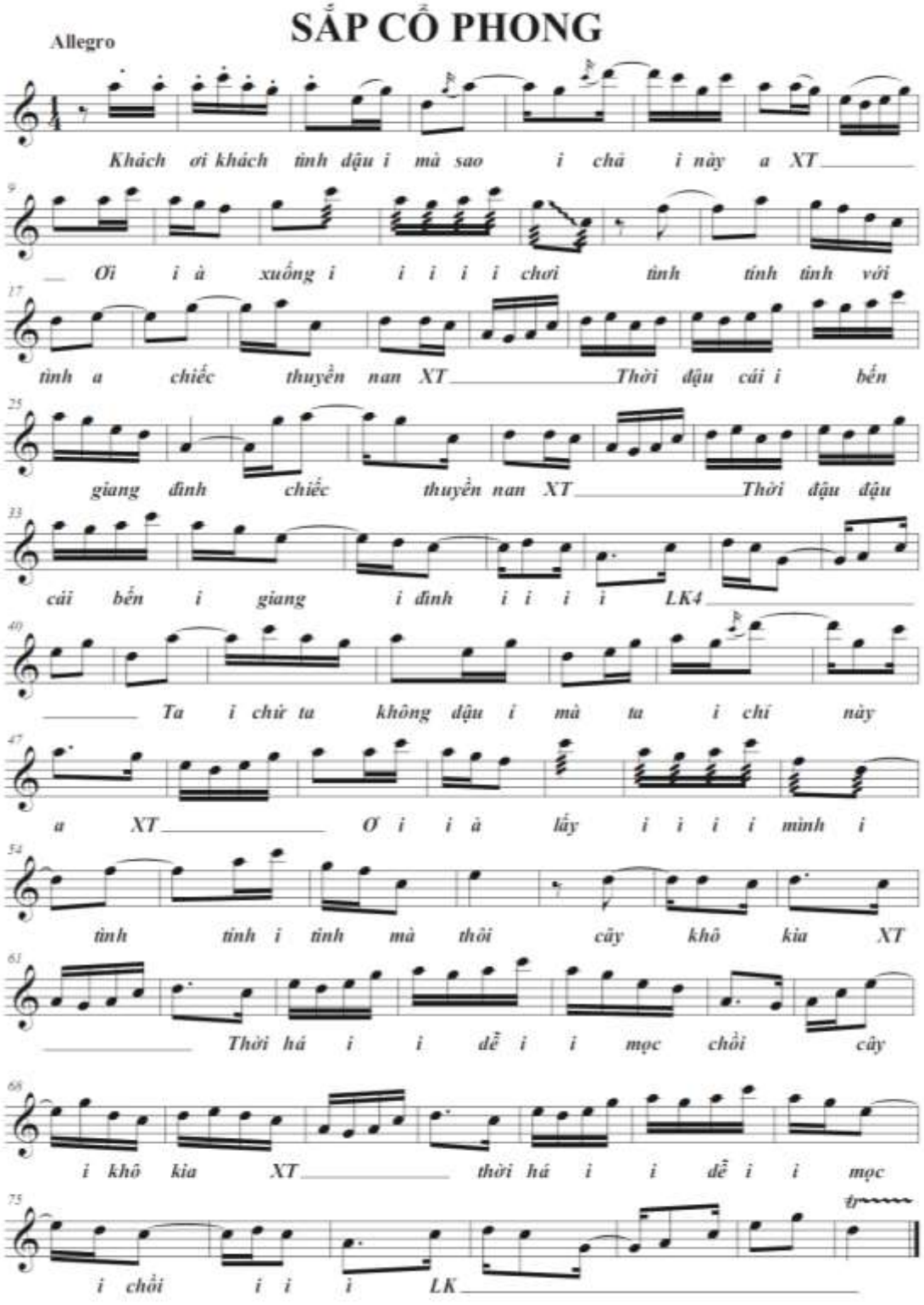
SẮP CỖ PHONG
Allegro
Khách ơi khách tình dậu i mà sao i chả i này a XT
Ơi i à xuống i i i i i chơi tình tình tình với
tình a chiếc thuyền nan XT Thời đậu cái i bến
giang đình chiếc thuyền nan XT Thời đậu đậu
cái bến i giang i đình i i i i LK4
Ta i chứ ta không dậu i mà ta i chí này
a XT Ơ i i à lấy i i i i mình i
tình tình i tình mà thôi cây khô kia XT
Thời há i i dễ i i mọc chồi cây
i khô kia XT thời há i i dễ i i mọc
i chồi i i i LK

5.3.

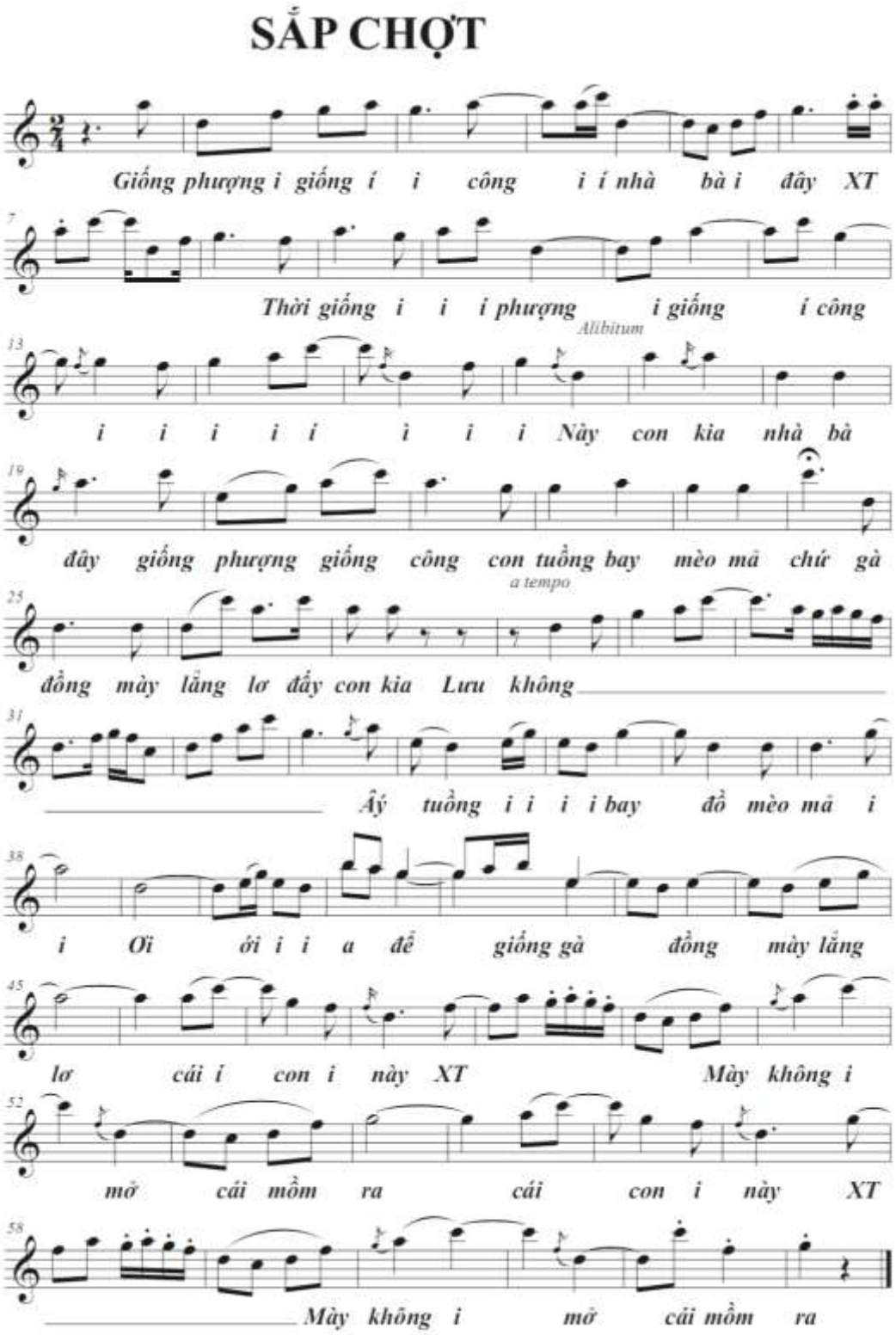
SẮP CHỢT
Giống phượng i giống í i công i í nhà bà i đây XT
Thời giống i i i phượng i giống í công
Alibitum
i i i i i ì i i Này con kia nhà bà
đây giống phượng giống công con tuồng bay mèo mả chứ gà
a tempo
đồng mày lẳng lơ đấy con kia Lưu không
Ấy tuồng i i i i bay đồ mèo mả i
i Ơi ới i i a để giống gà đồng mày lẳng
lơ cái í con i này XT Mày không i
mở cái mồm ra cái con i này XT
Mày không i mở cái mồm ra

5.4.

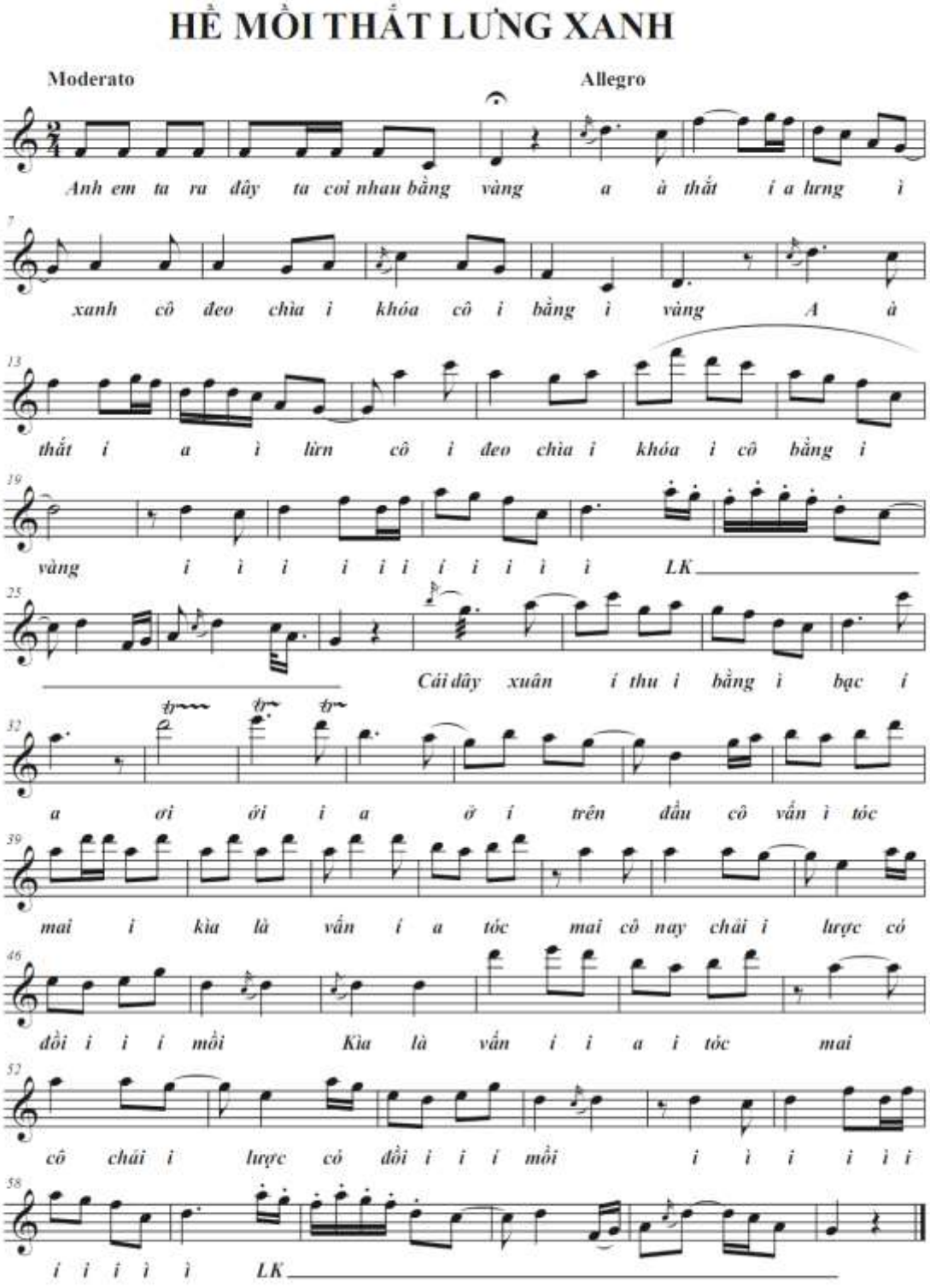
HỀ MỒI THẮT LƯNG XANH
Moderato
Allegro
Anh em ta ra đây ta coi nhau bằng vàng a à thắt í a lưng ì
xanh cô đeo chìa i khóa cô i bằng i vàng A à
thắt i a ì lưn cô i đeo chìa i khóa i cô bằng i
vàng i ì i i i i i i i i ì LK
Cái dây xuân i thu i bằng ì bạc i
a ơi ới i a ở i trên đầu cô vấn ì tóc
mai i kìa là vấn i a tóc mai cô nay chải i lược có
đồi i i i mồi Kìa là vấn i i a i tóc mai
cô chải i lược có đồi i i i mồi i ì i i ì i
i i i ì ì LK

5.5.

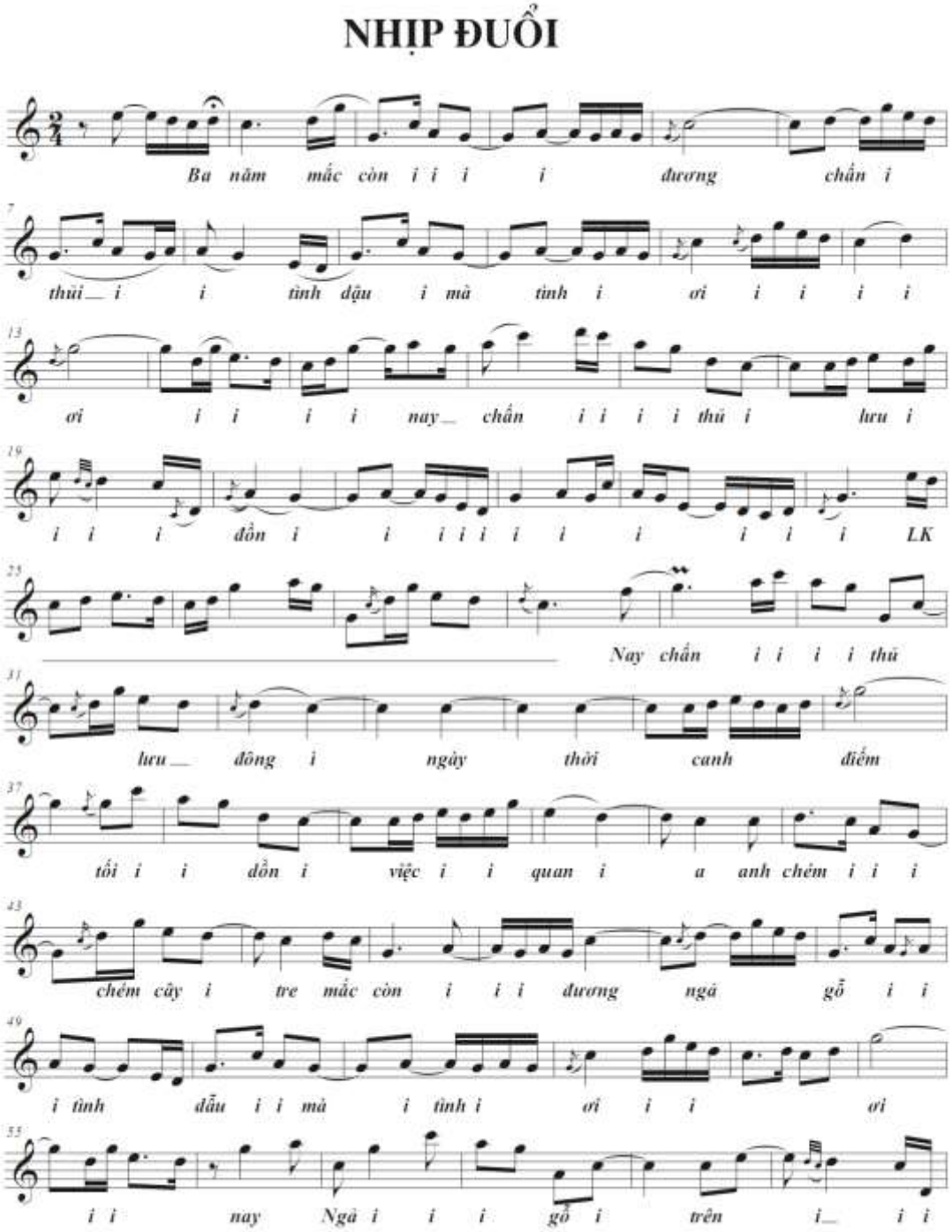
NHỊP ĐUỔI
Ba năm mắc còn i i i i đương chẩn i
thũi_ i i tình dậu i mà tình i ơi i i i i
ơi i i i i nay_ chẩn i i i i thũ i lưu i
i i i đồn i i i i i i i i i i i LK
Nay chẩn i i i i thũ
lưu_ đông i ngày thời canh điểm
tối i i dồn i việc i i quan i a anh chém i i i
chém cây i tre mắc còn i i i đương ngã gỗ i i
i tình dẫu i i mà i tình i ơi i i ơi
i i nay Ngà i i i gỗ i trên i_ i i

5.6.

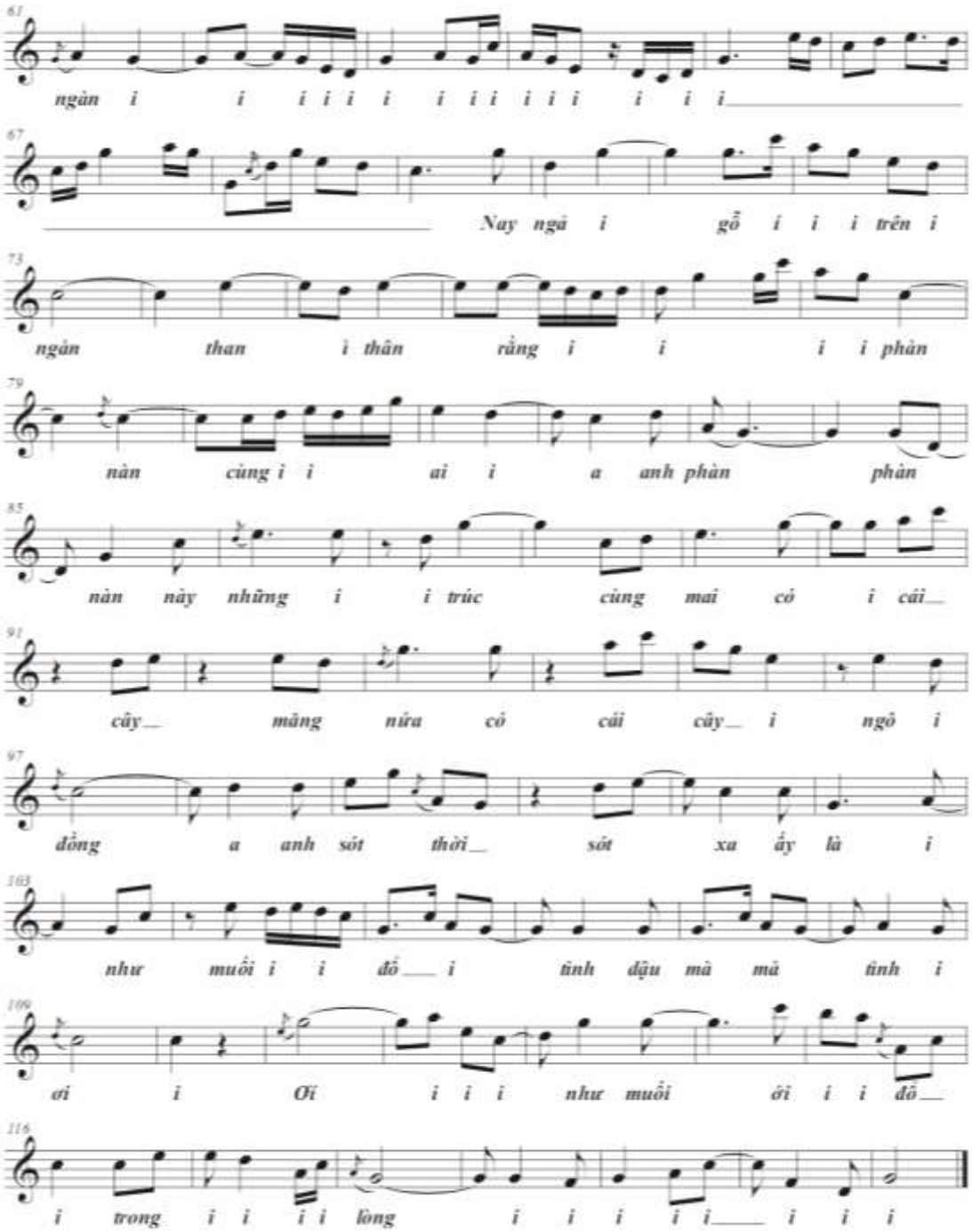
61
ngàn i i i i i i i i i i i i i i i
67
Nay ngà i gỗ i i i trên i
73
ngàn than i thân rằng i i i i phàn
79
nàn cùng i i ai i a anh phàn phàn
85
nàn này những i i trúc cùng mai cỏ i cái
91
cây măng nứa cỏ cái cây i ngô i
97
đồng a anh sót thời sót xa ấy là i
103
như muối i i đỗ i tình dậu mà mà tình i
109
ơi i Ơi i i i như muối ơi i i đỗ
116
i trong i i i i lòng i i i i i i i i

5.7

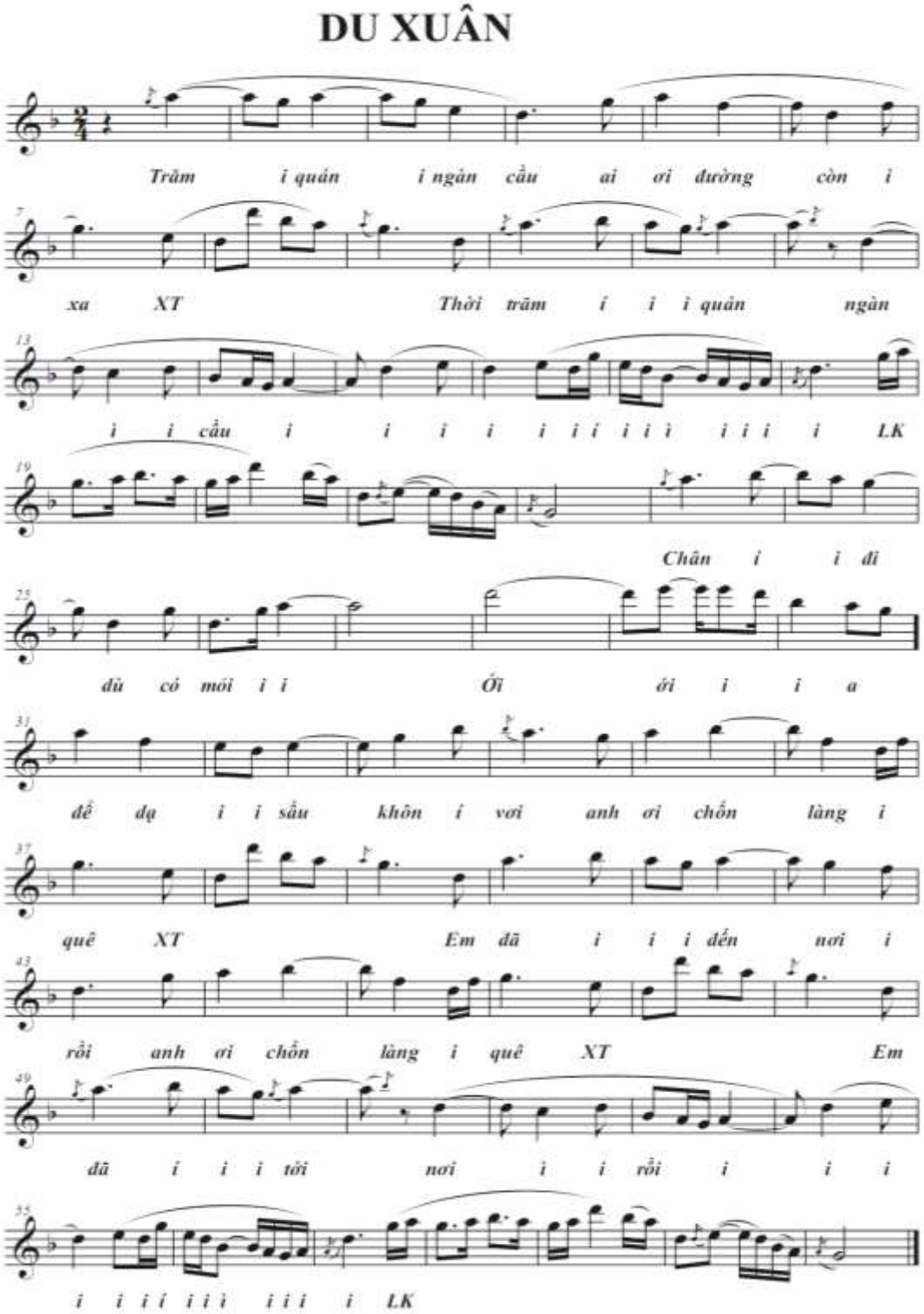
DU XUÂN
Trăm i quán i ngàn cầu ai ơi đường còn i
xa XT Thời trăm i i i quán ngàn
i i cầu i i i i i i i i i i i i i LK
Chân i i đi
dù có mỏi i i Ơi ơi i i a
để dạ i i sầu khôn i vơi anh ơi chốn làng i
quê XT Em đã i i i đến nơi i
rồi anh ơi chốn làng i quê XT Em
đã i i i tới nơi i i rồi i i i
i i i i i i i i i i i LK

5.8

ĐÀO LIỄU

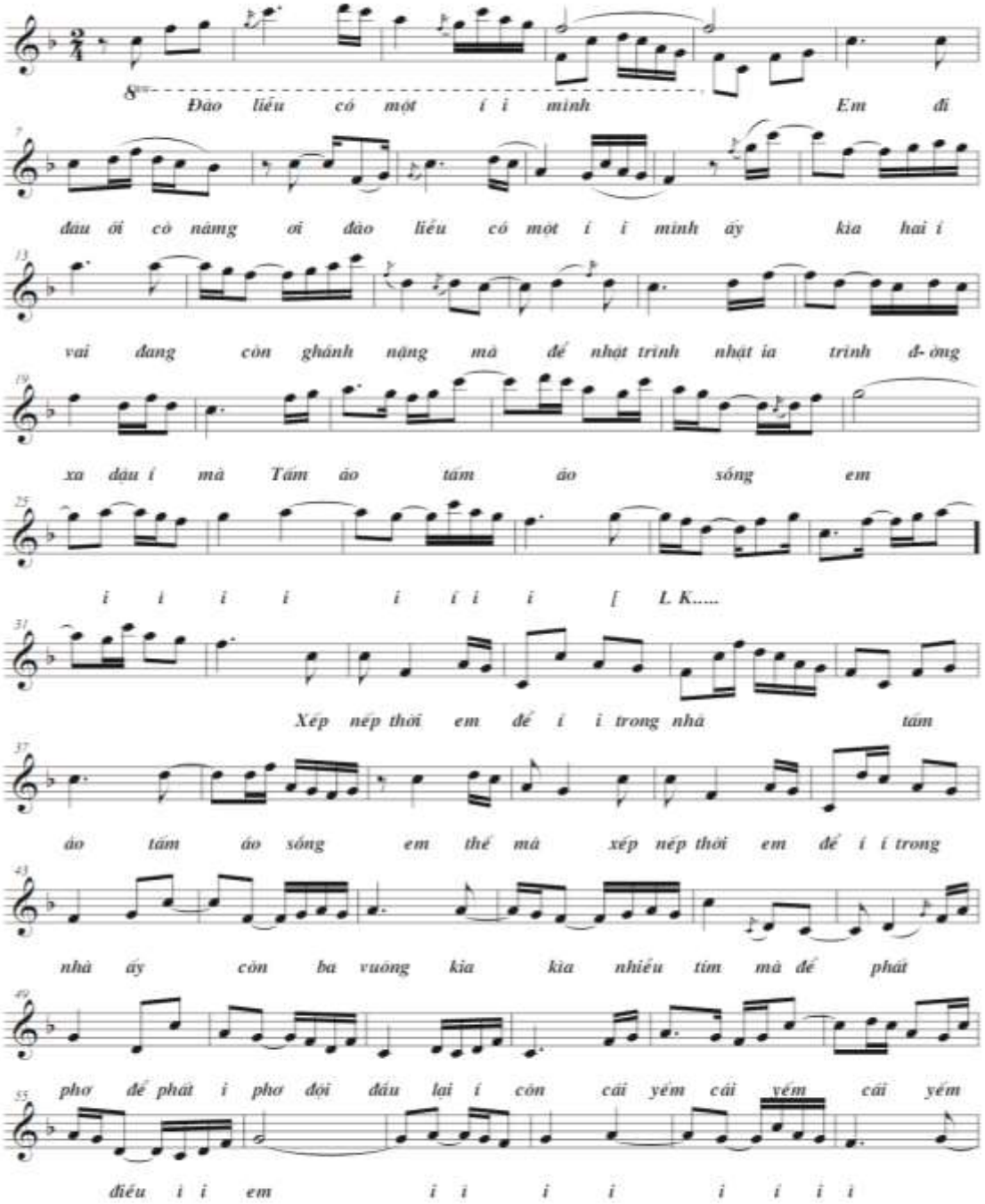
Đào liễu có một í i mình Em đi
đâu ôi cô nàng ơi đào liễu có một í i mình ấy kia hai í
vai đang còn gánh nặng mà để nhật trình nhật ia trình đ- ờng
xa dậu í mà Tấm áo tấm áo sống em
i i i i i í i i [L K.....
Xếp nếp thời em để í i trong nhà tấm
áo tấm áo sống em thế mà xếp nếp thời em để í í trong
nhà ấy còn ba vuông kia kia nhiều tim mà để phất
phơ để phất i phơ đợi đâu lại í còn cái yếm cái yếm cái yếm
điều i i em i i i i i i i i

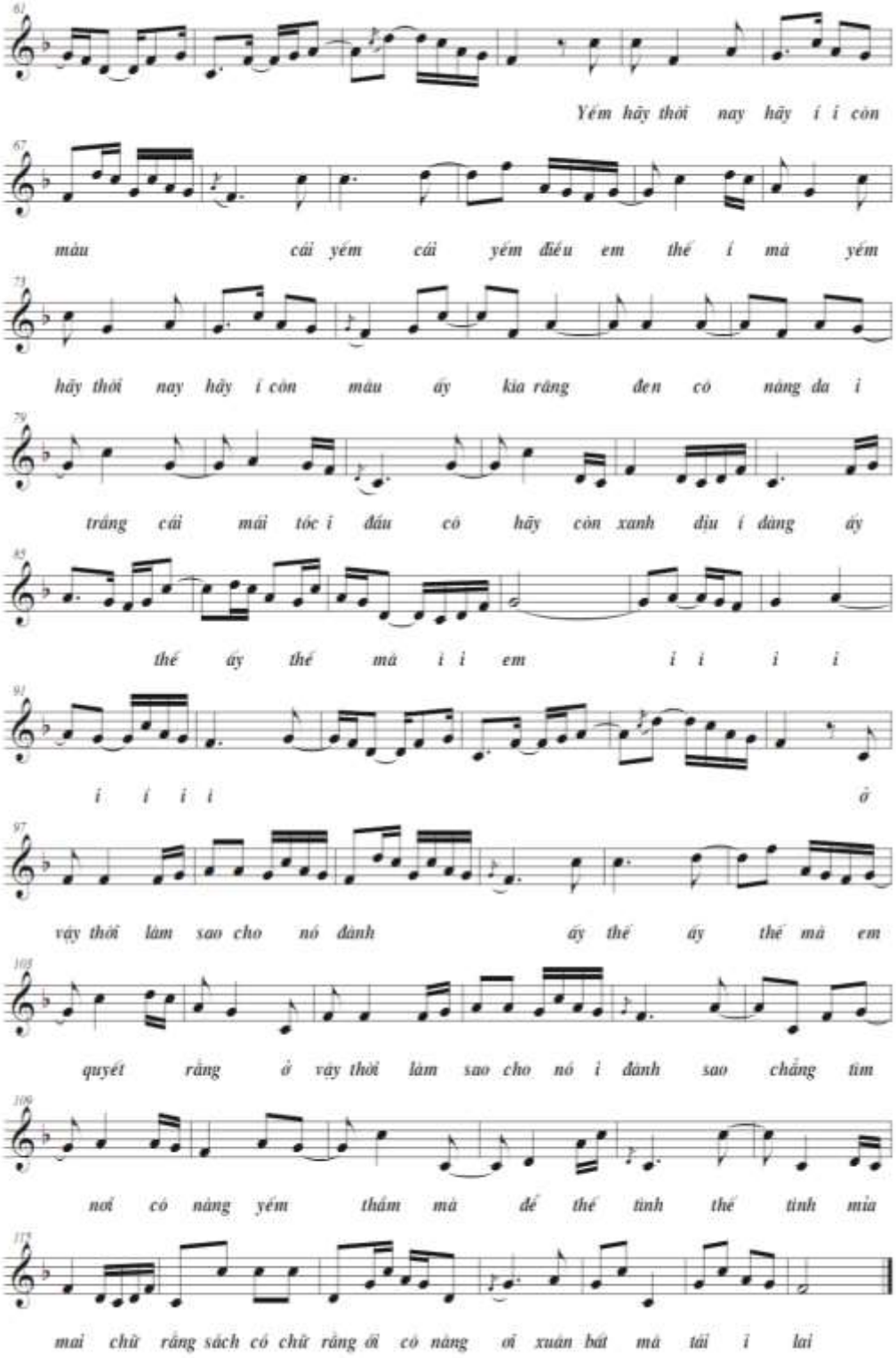
Yếm hãy thôi nay hãy í i còn
màu cái yếm cái yếm điệu em thế í mà yếm
hãy thôi nay hãy í còn màu ấy kia răng đen có nàng da i
trắng cái mái tóc i đâu có hãy còn xanh dịu í dàng ấy
thế ấy thế mà i i em i i i i
i i i i ở
vậy thôi làm sao cho nó đành ấy thế ấy thế mà em
quyết rằng ở vậy thôi làm sao cho nó i đành sao chẳng tìm
nơi có nàng yếm thắm mà để thế tình thế tình mìa
mai chữ rằng sách có chữ rằng ở có nàng ở xuân bất mà tái i lai

5.9

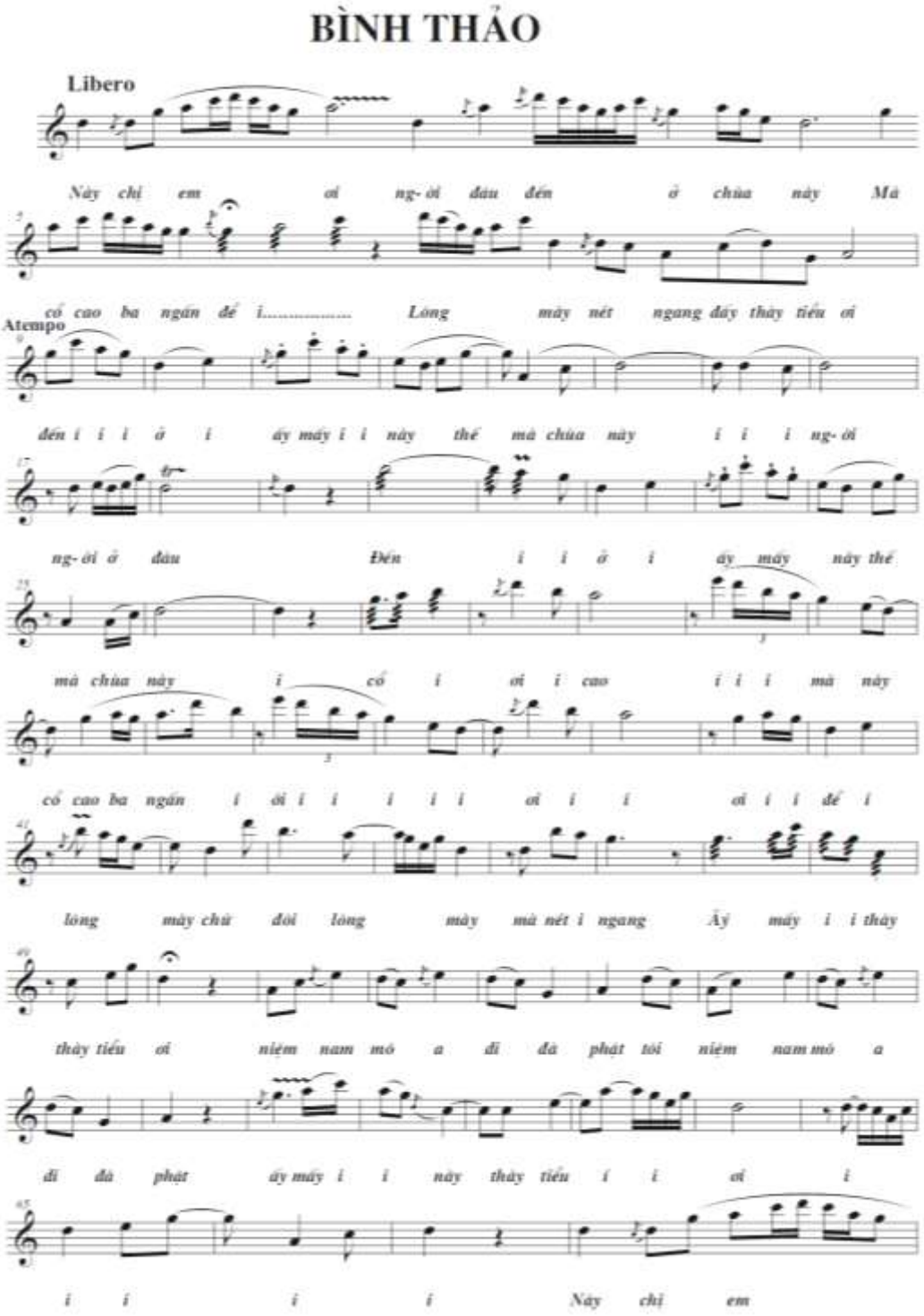
BÌNH THẢO
Libero
Này chị em ơi ng- ời đâu đến ở chùa này Mà
cổ cao ba ngấn đế i..... Lòng mày nét ngang đấy thầy tiểu ơi
Atempo
đến i i i ô i ấy mấy ĩ i này thế mà chùa này ĩ ĩ i ng- ời
ng- ời ở đâu Đến i i ô i ấy mấy này thế
mà chùa này i cổ i ơi i cao ĩ ĩ i mà này
cổ cao ba ngấn i ời i i i i i ơi i i ơi i i đế i
lòng mày chữ đời lòng mày mà nét i ngang Ấy mấy i i thầy
thầy tiểu ơi niệm nam mô a đi đà phật tôi niệm nam mô a
đi đà phật ấy mấy i i này thầy tiểu i i ơi i
i i i i Này chị em

2

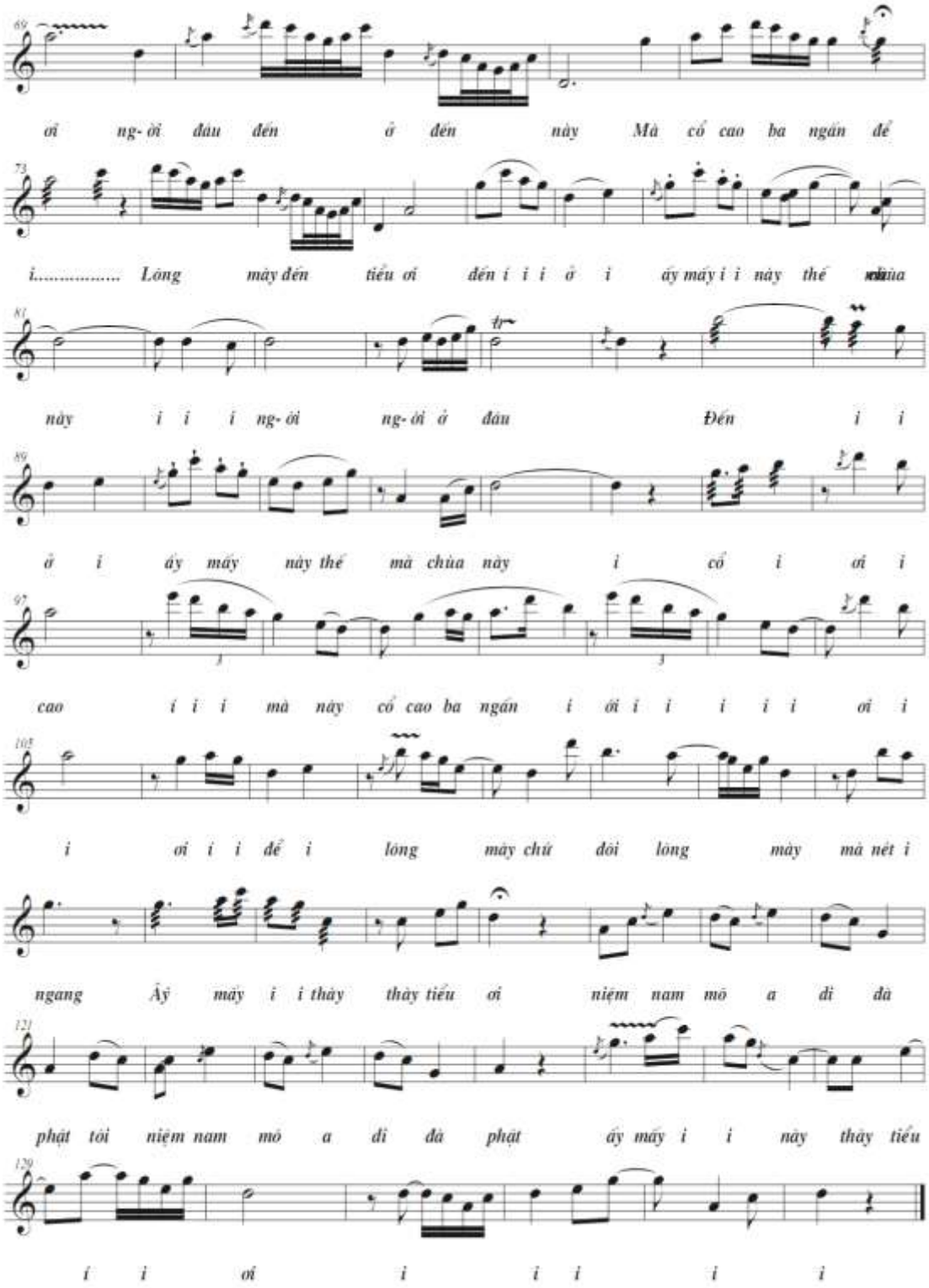
ơi ng- ời đâu đến ở đến này Mà cổ cao ba ngán để
i..... Lòng mày đến tiểu ơi đến i i i ở i ấy mấy i i này thế của
này i i i ng- ời ng- ời ở đâu Đến i i
ở i ấy mấy này thế mà chùa này i cổ i ơi i
cao i i i mà này cổ cao ba ngán i ơi i i i i i ơi i
i ơi i i để i lòng mày chứ đòi lòng mày mà nét i
ngang Ấy mấy i i thầy thầy tiểu ơi niệm nam mô a đi đà
phật tôi niệm nam mô a đi đà phật ấy mấy i i này thầy tiểu
í i ơi i i i i i

5.10.

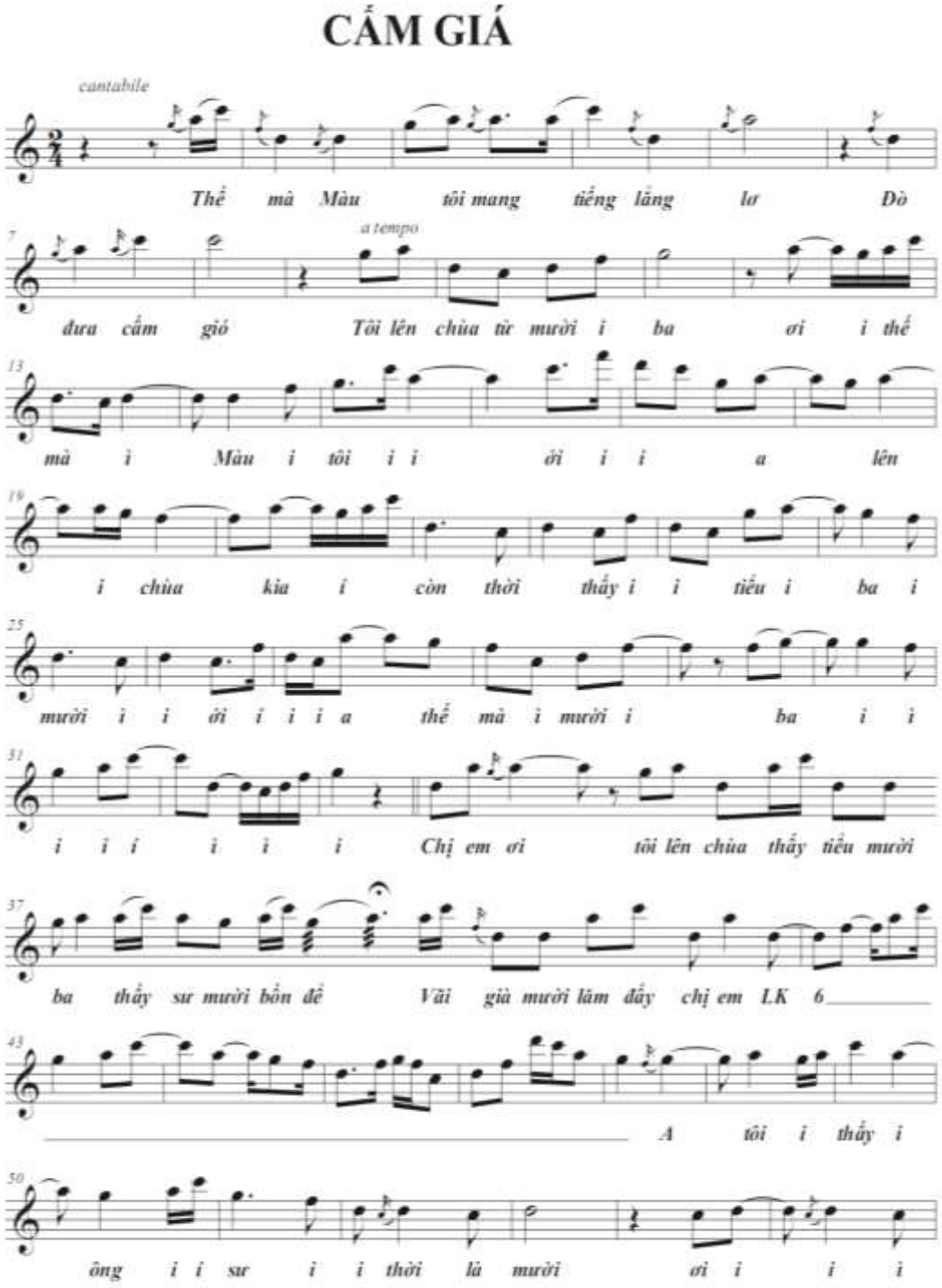
CẮM GIÁ
cantabile
Thề mà Màu tôi mang tiếng lẳng lơ Đò
a tempo
đưa cắm gió Tôi lên chùa từ mười i ba ơi i thề
mà i Màu i tôi i i ời i i a lên
i chùa kìa i còn thời thấy i i tiểu i ba i
mười i i ời i i i a thề mà i mười i ba i i
i i i i i i Chị em ơi tôi lên chùa thấy tiểu mười
ba thấy sư mười bốn đề Vãi già mười lăm đấy chị em LK 6
A tôi i thấy i
ông i i sư i i thời là mười ơi i i i

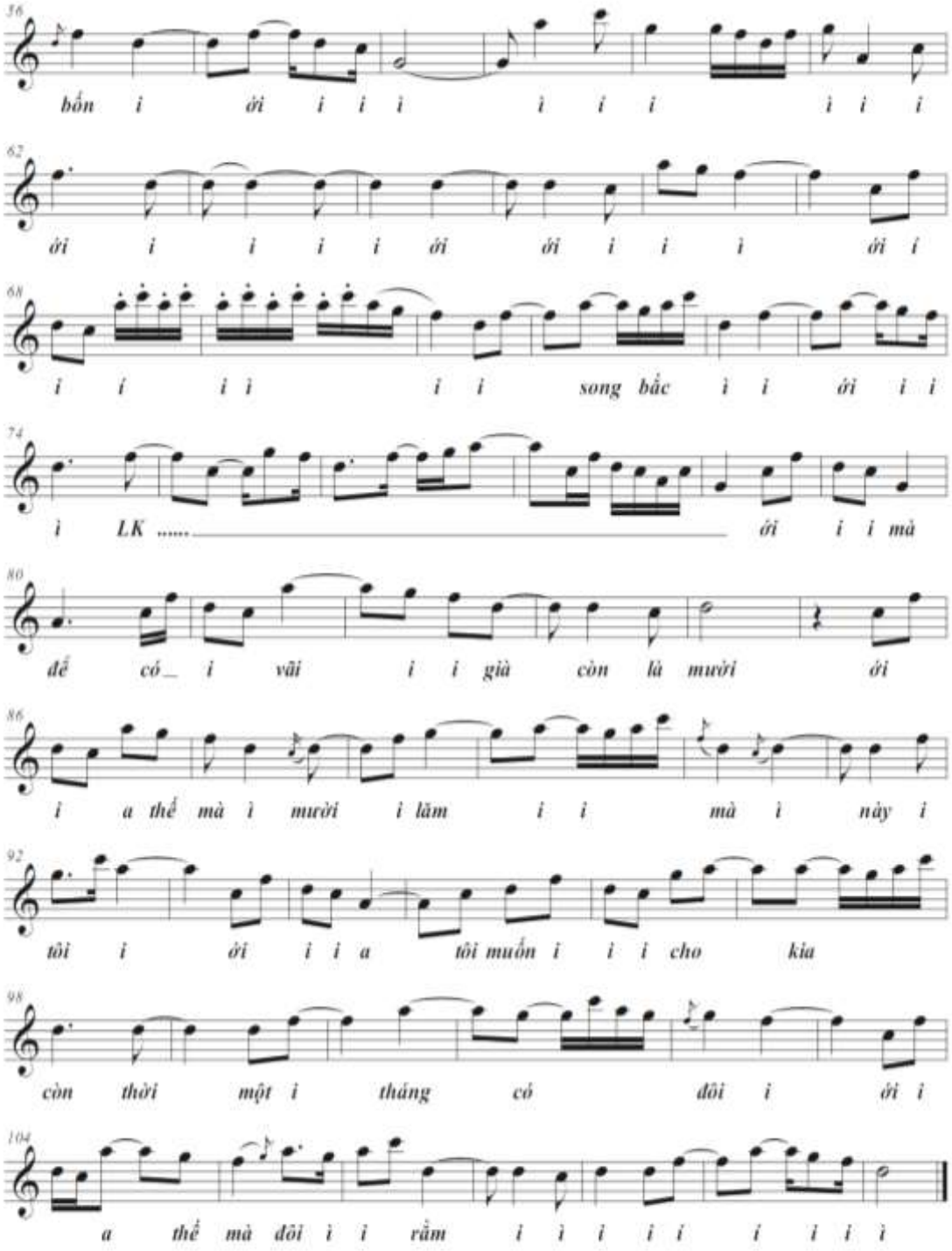
56
bổn i ời i i i i i i
62
ời i i i i ời ời i i i ời i
68
i i i i i i song bắc i i ời i i
74
i LK ..... ời i i mà
80
để có_ i vãi i i già còn là mười ời
86
i a thể mà i mười i lăm i i mà i này i
92
tôi i ời i i a tôi muốn i i i cho kia
98
còn thời một i tháng có đôi i ời i
104
a thể mà đôi i i rằm i i i i i i i i i

5.11.

TÒ VÒ

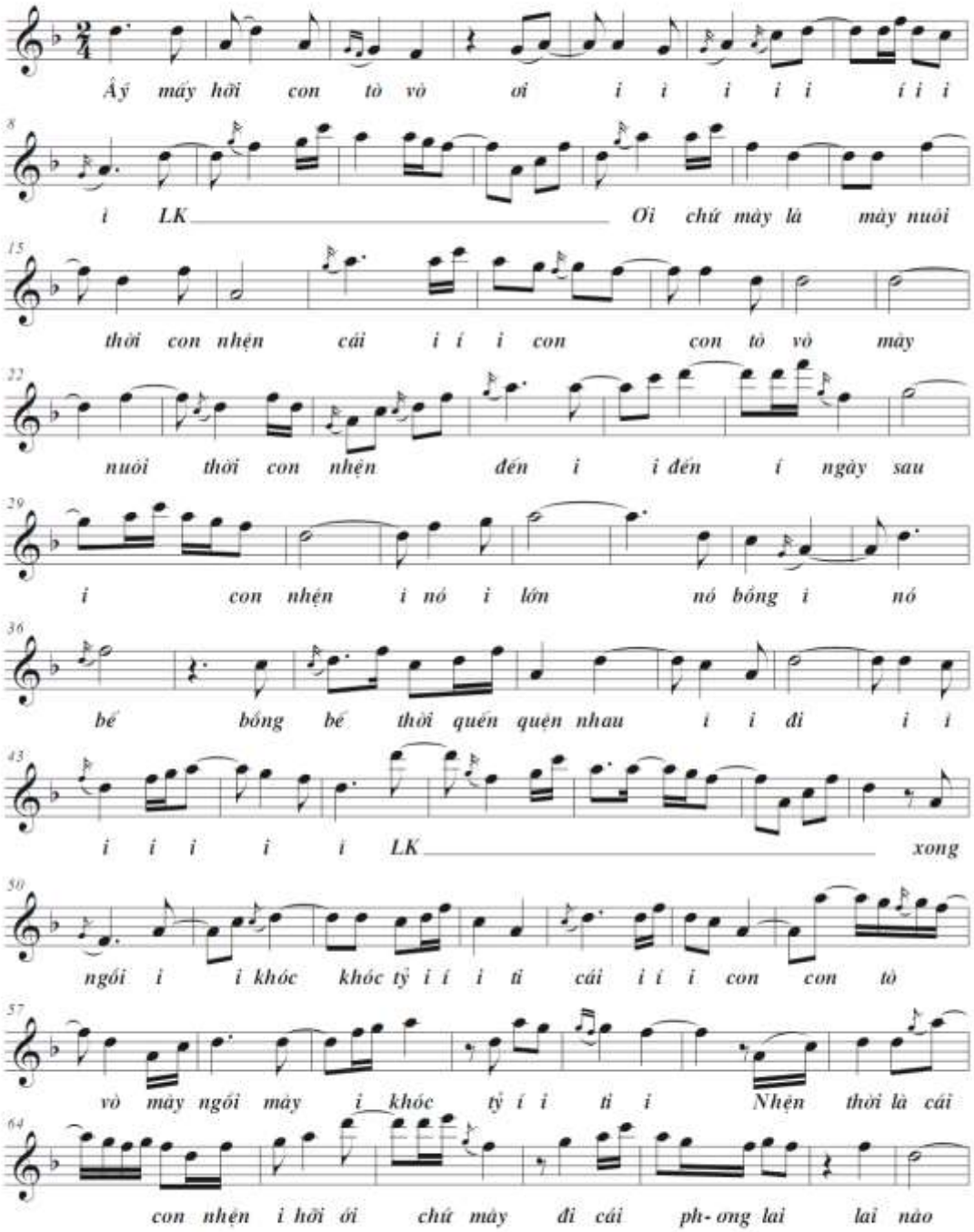
Ấy mấy hỡi con tò vò ơi i i i i i i i i
i LK Ơi chứ mày là mày nuôi
thời con nhện cái i i i con con tò vò mày
nuôi thời con nhện đến i i đến i ngày sau
i con nhện i nó i lớn nó bồng i nó
bế bồng bế thời quến quện nhau i i đi i i
i i i i i LK xong
ngồi i i khóc khóc tỷ i i i ti cái i i i con con tò
vò mày ngồi mày i khóc tỷ i i ti i Nhện thời là cái
con nhện i hỡi ới chứ mày đi cái ph-ơng lai lai nào

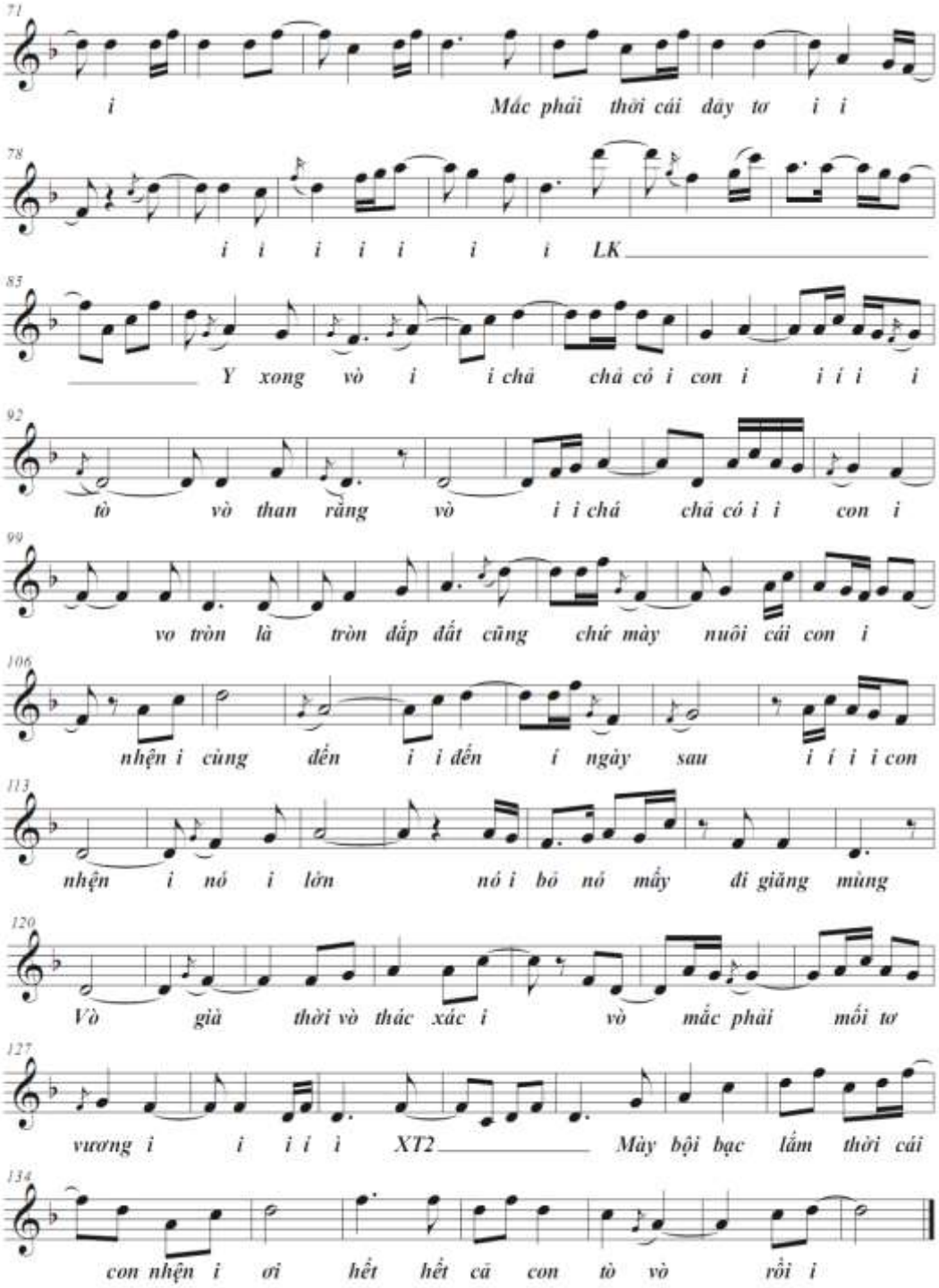
71
i Mắc phải thời cái dây tơ i i
78
i i i i i i i LK
85
Y xong vò i i chả chả cỏ i con i i i i i
92
tò vò than rằng vò i i chả chả cỏ i i con i
99
vo tròn là tròn đắp đất cũng chứ mày nuôi cái con i
106
nhện i cùng đến i i đến i ngày sau i i i i con
113
nhện i nó i lớn nó i bỏ nó mấy đi giăng mùng
120
Vò già thời vò thác xác i vò mắc phải mối tơ
127
vương i i i i i XT2 Mày bội bạc lắm thời cái
134
con nhện i ơi hết hết cả con tò vò rồi i

5.12.

ĐƯỜNG TRƯỜNG PHẢI CHIỀU

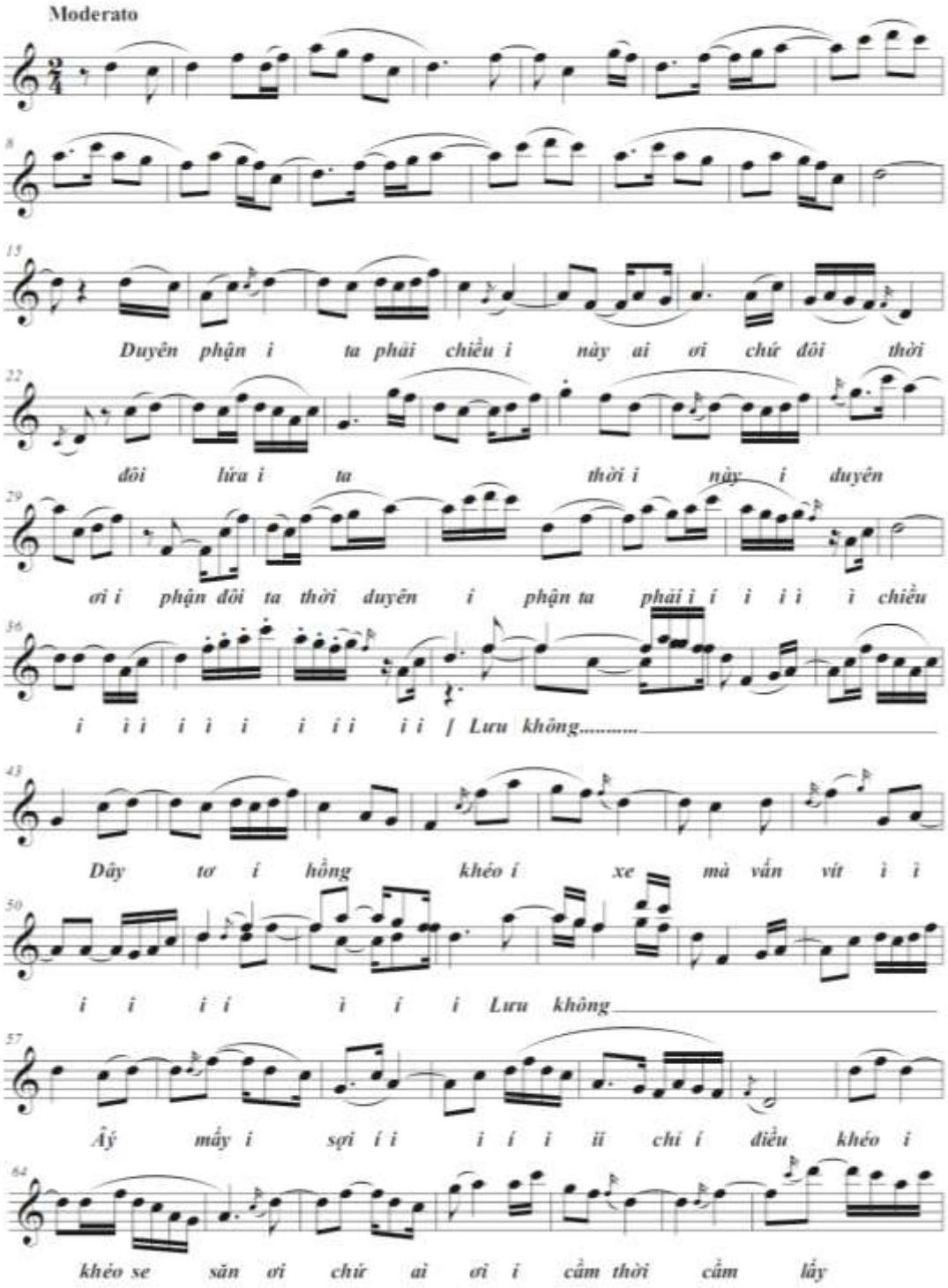

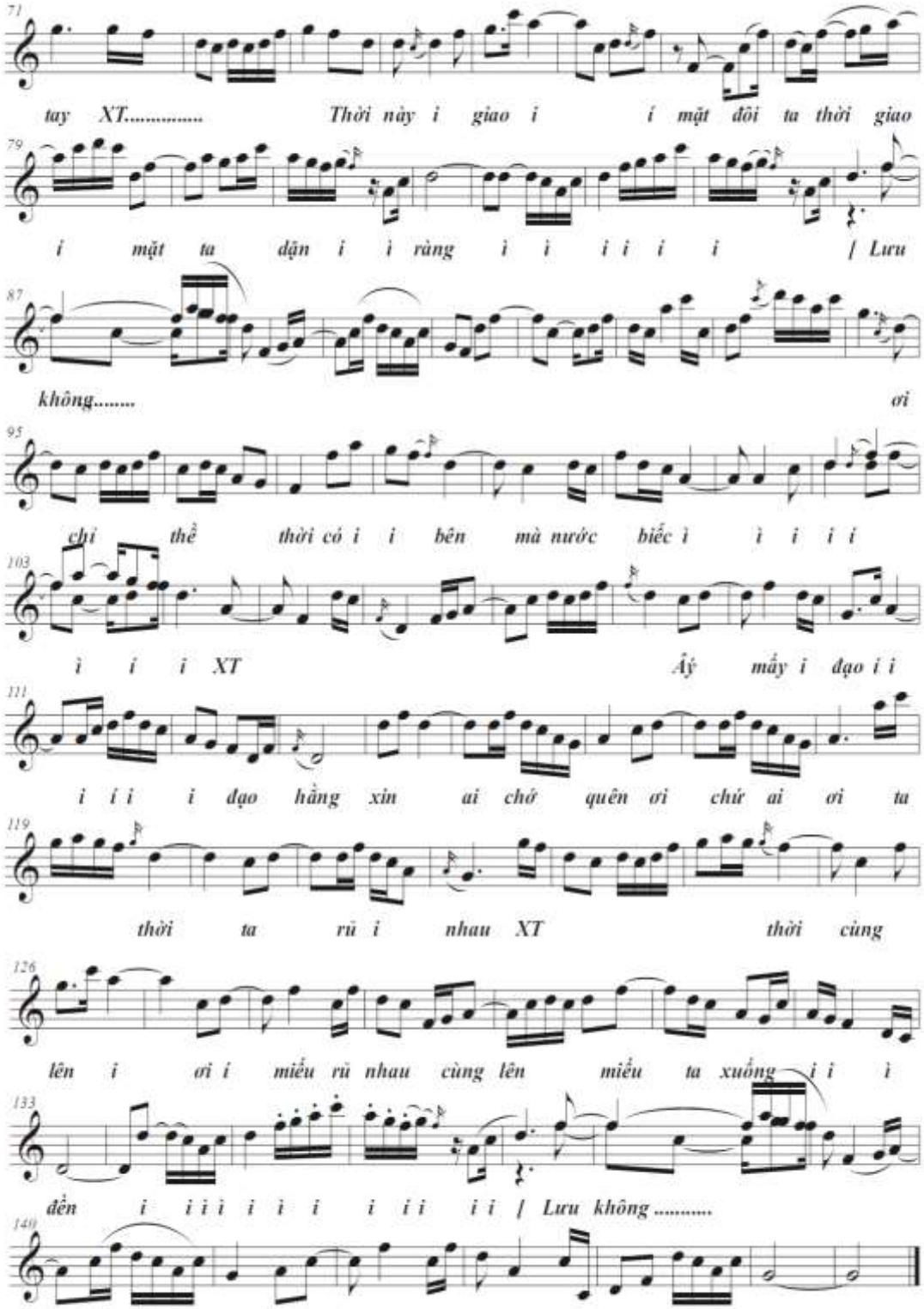
71
tay XT..... Thời này i giao i i mặt đôi ta thời giao
79
i mặt ta dận i i ràng i i i i i i / Lưu
87
không..... ơi
95
chi thể thời có i i bên mà nước biếc i i i i i
103
i i i XT Ấy mấy i đạo i i
111
i i i i đạo hằng xin ai chớ quên ơi chứ ai ơi ta
119
thời ta rũ i nhau XT thời cùng
126
lên i ơi i miễu rũ nhau cùng lên miễu ta xuống i i i
133
đền i i i i i i i i i i i / Lưu không .....
140

5.13.

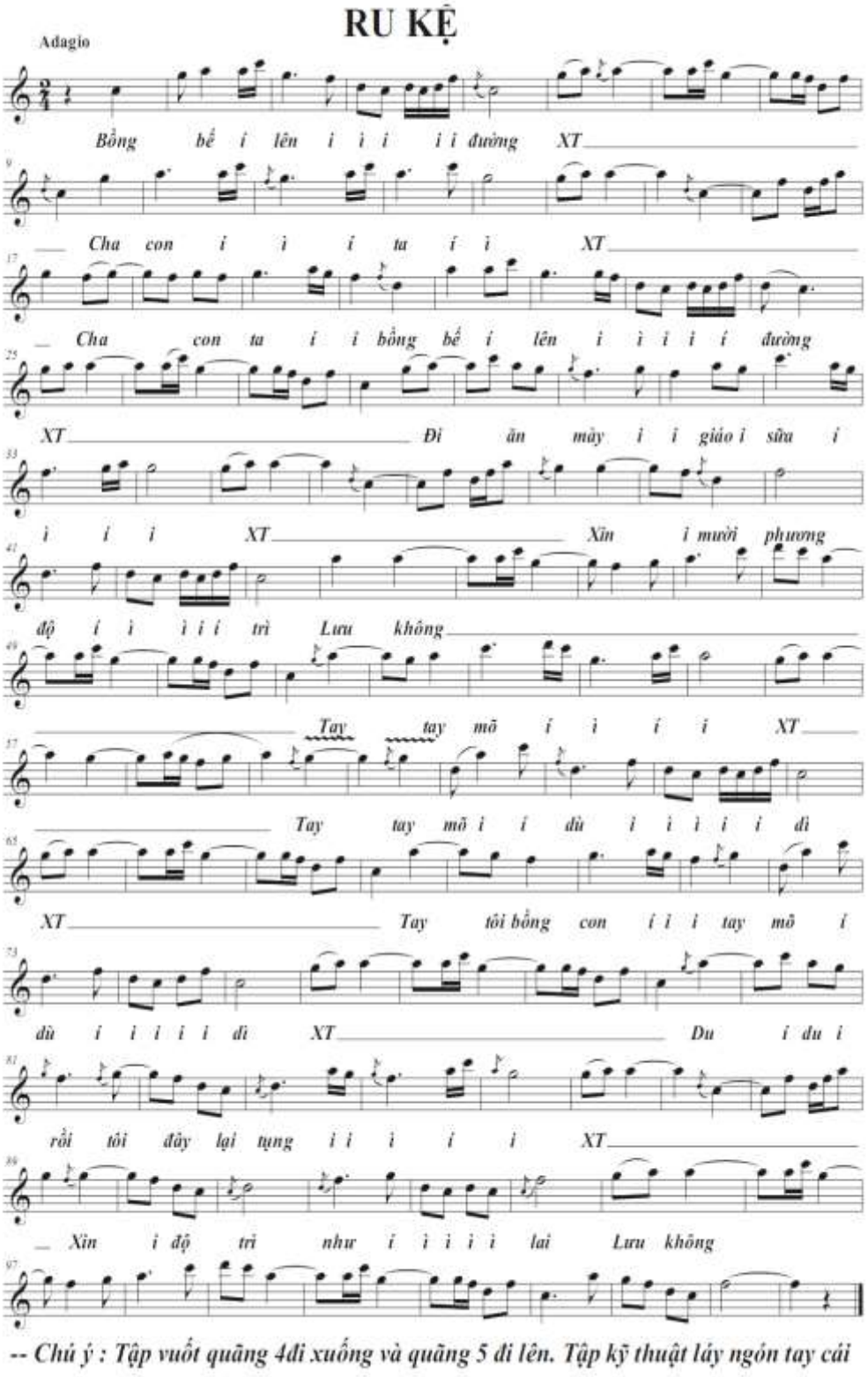

-- Chú ý : Tập vuốt quãng 4đi xuống và quãng 5 đi lên. Tập kỹ thuật láy ngón tay cái

5.14.

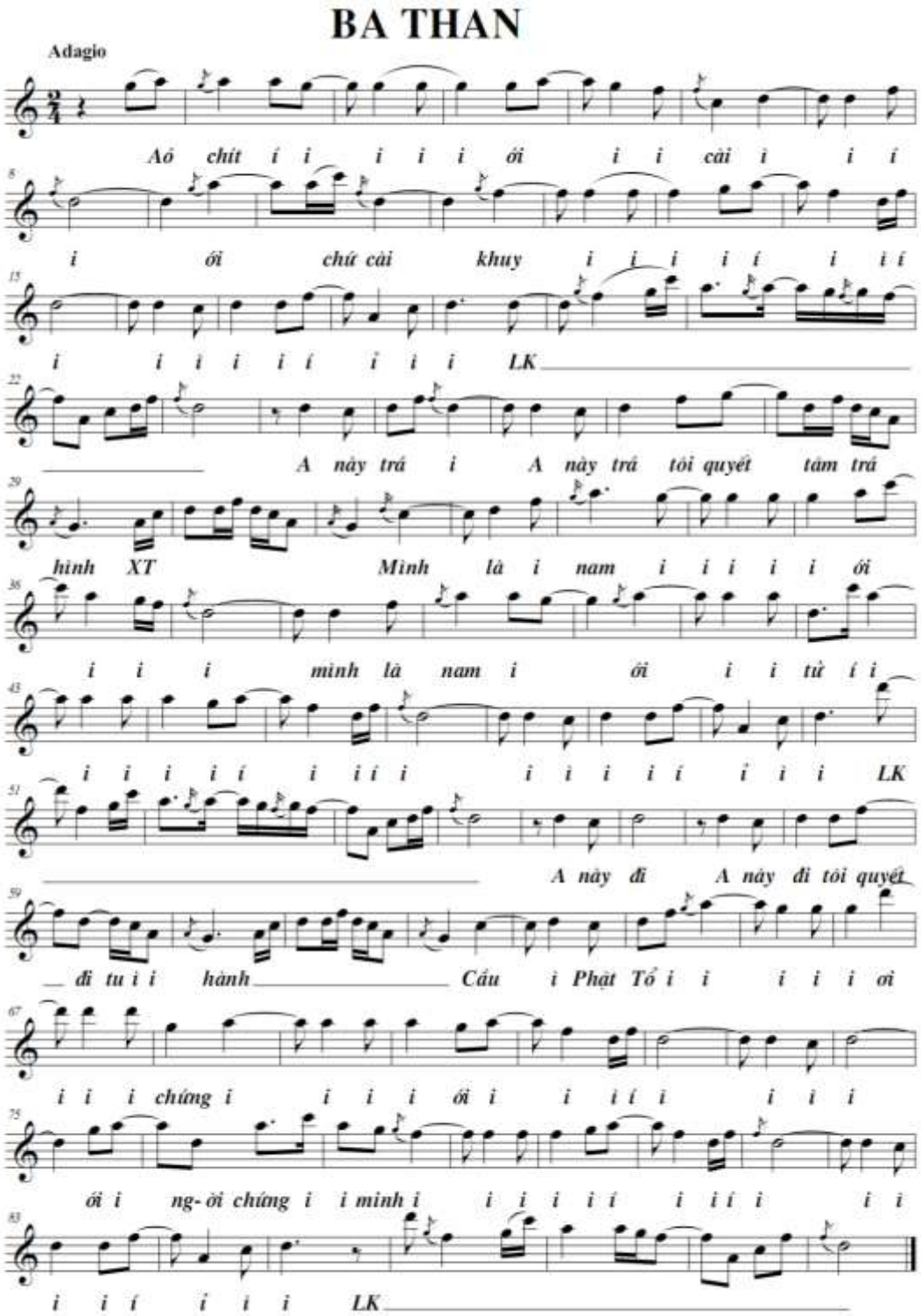
BA THAN
Adagio
Aô chít í i i i i i ới i i cải i i i
i ới chứ cải khuy i i i i i i i i
i i i i i i i i LK
A này trá i A này trá tôi quyết tâm trá
hình XT Mình là i nam i i i i i ới
i i i mình là nam i ới i i tử í i
i i i i i i i i i i i i i i LK
A này đi A này đi tôi quyết
đi tu i i hành Cầu i Phật Tổ i i i i i ơi
i i i chứng i i i i ới i i i i i i i
ới i ng- ời chứng i i mình i i i i i i i i i i i i
i i i i i i LK

Phụ lục 6

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CẤU TẠO SÁO TRÚC

6.1. Sáo Đô

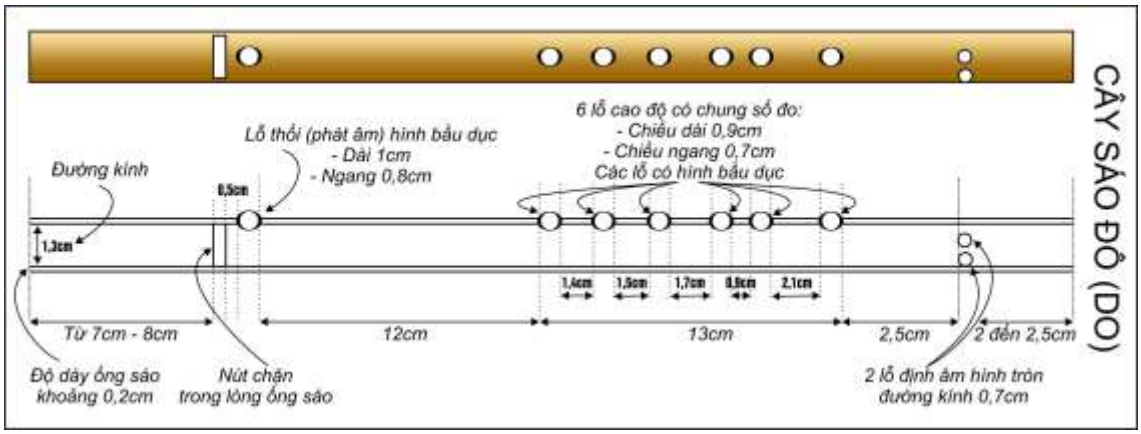

6.2. Vị trí các điểm tì tựa của sáo

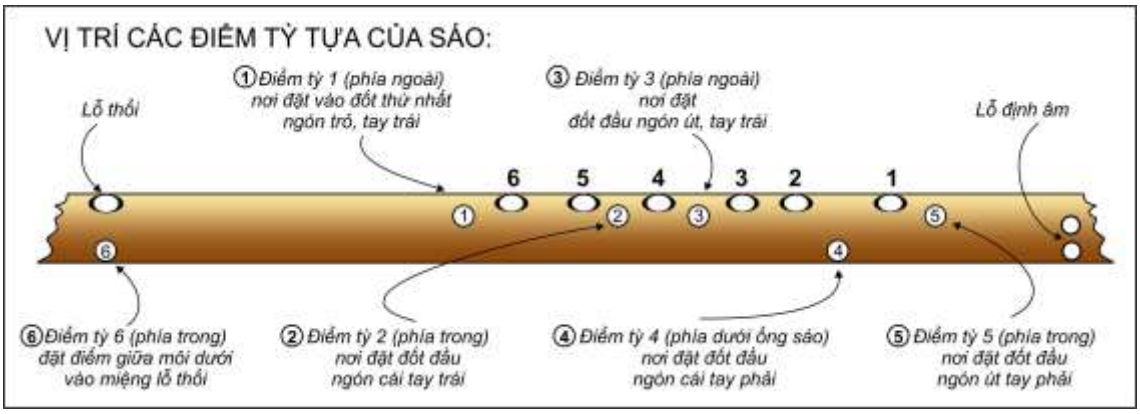

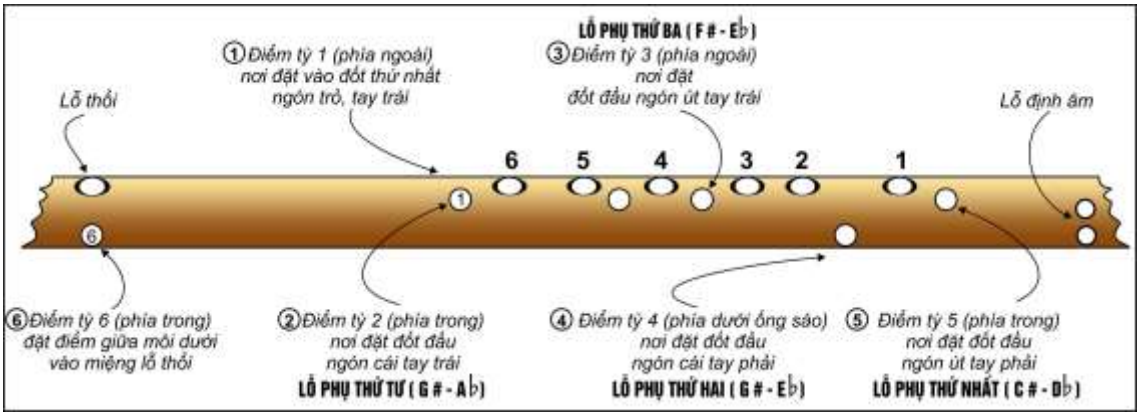

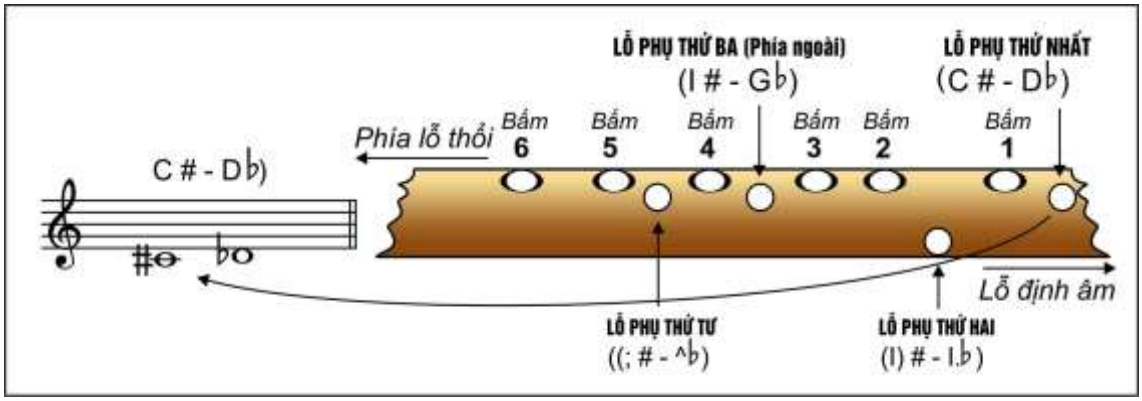

6.3. Sơ đồ phân công các ngón tay

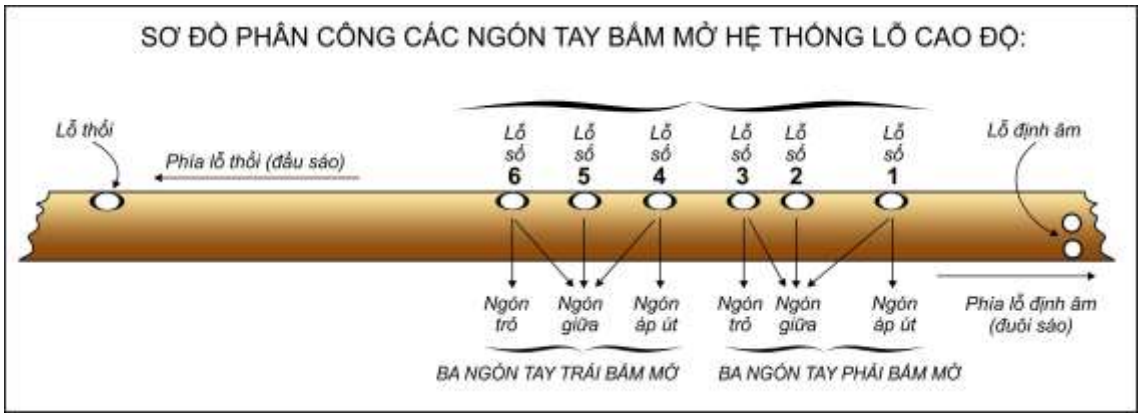

Phụ lục 7

MỘT SỐ HÌNH ẢNH DẠY HỌC SÁO TRÚC

7.1. Tác giả luận văn đang thị phạm dạy thực nghiệm

(Người chụp: Trung Hiếu, chụp ngày 28/8/2018)

7.2. Tác giả luận văn đang thị phạm thực hành dạy Sáo trúc

(Người chụp: Trung Hiếu, chụp ngày 28/8/2018)

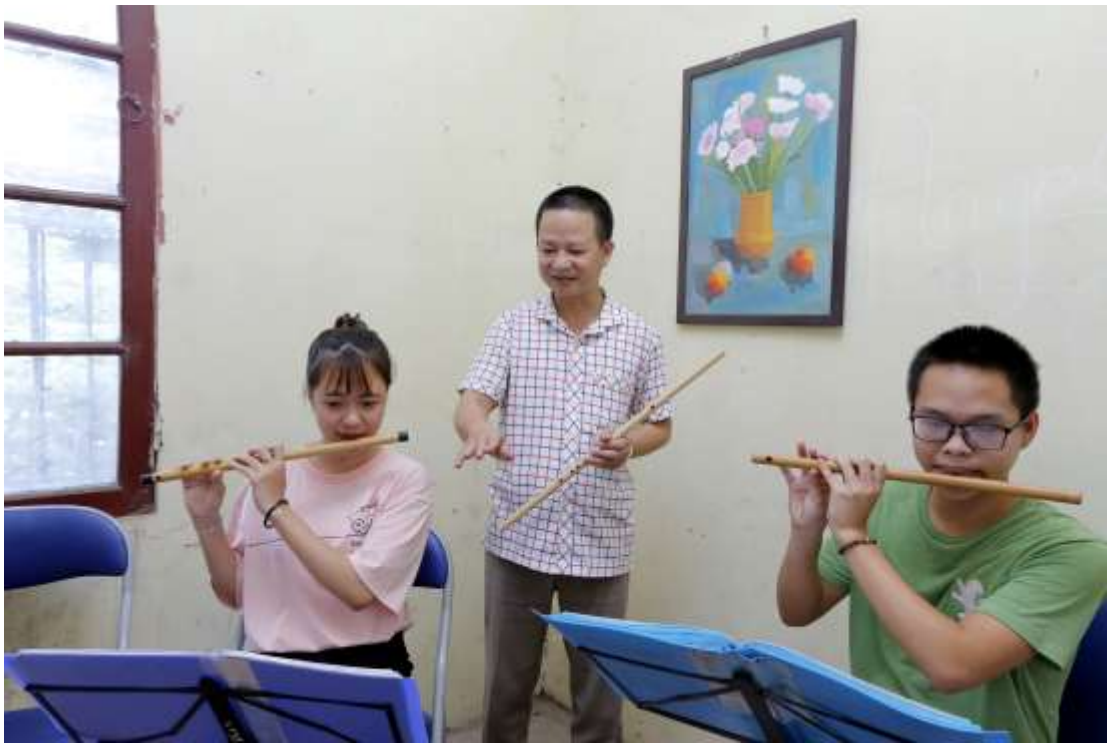

7.3. Tác giả luận văn đang hướng dẫn học thực hành Sáo trúc

(Người chụp: Trung Hiếu, chụp ngày 26/9/2018)

7.4.Tác giả luận văn đang luyện tập hơi thở cùng SV trong giờ thực nghiệm

(Người chụp: Trung Hiếu, chụp ngày 28/8/2018)

7.5. Tác giả luận văn đang hướng dẫn hòa tấu Sáo trúc và dàn nhạc

(Người chụp: Trung Hiếu, chụp ngày 07/9/2018)

7.5. Tác giả luận văn đang hướng dẫn hòa tấu Sáo trúc và dàn nhạc

(Người chụp: Trung Hiếu, chụp ngày 07/9/2018)